

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

ĐỐI THOẠI NHÂN QUYỀN VỚI CS ÍCH LỢI GÌ CHĂNG ??

Ngày 29-05-2006 vừa qua là vòng thứ 13 mà con cháu "Bác Hồ" và hậu duệ "Chú Sam" lại gặp nhau -lần này tại Hà Nội- để gọi là "đối thoại nhân quyền", như thể hai bên chưa hề thống nhất ý kiến với nhau được về khái niệm căn bản và lý tưởng cao cả nhất đó của văn minh nhân loại hiện đại, mặc dầu Cộng sản Việt Nam đã thò tay ký vào hai Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội ngày 24-9-1982. Đoàn Hoa Kỳ do ông David Kramer, Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ về Nhân quyền, Dân chủ và Lao động dẫn đầu. Đoàn Việt Nam do ông Đoàn Xuân Hưng, trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao hướng dẫn.

Với giọng lưỡi gổ như thường lệ, trưởng đoàn Việt Nam nhấn mạnh: "*Quan tâm và thúc đẩy các quyền con người cho mọi người dân Việt Nam luôn là ưu tiên, nền tảng và tư tưởng lớn xuyên suốt cho các chính sách luật pháp của Nhà nước Việt Nam... Việt Nam sẵn sàng đối thoại một cách cởi mở, thẳng thắn và xây dựng về các vấn đề hai bên cùng quan tâm, kể cả vấn đề nhân quyền trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau nhằm thúc đẩy sự hiểu biết và thu hẹp bất đồng, góp phần tạo dựng khuôn khổ hợp tác vì lợi ích của cả hai nước".* Với kiểu ngụy biện như xưa rày, Việt Nam lên tiếng khẳng định: "*Chúng tôi có quan niệm nhân quyền riêng, phù hợp với đặc điểm lịch sử, chính trị, văn hoá của Á châu, của dân Việt".* Cũng với lối lừa gạt cổ hữu, đoàn Việt Nam đã thông báo cho phía Hoa Kỳ "*những thành tựu trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, cải cách pháp luật, tự do tôn giáo, đảm bảo và thúc đẩy các quyền và tự do cơ bản của người dân".* (Theo <http://www.vnnet.vn/TrangChu/VN/tabid/58/itemid/251735>).

Nhiều người đã hy vọng vào cuộc hội ngộ này, "thà có đối thoại, còn hơn là không". Nhưng những ai từng trải qua kinh nghiệm thăm thía lâu đời với CS, như luật sư Trần Thanh Hiệp, người từng có mặt trong cuộc hội đàm Paris năm 1972, thì cho biết: "*Tôi không mấy lạc quan để chờ đợi kết quả đáng kể của cuộc đối thoại sắp tới. Vì hai lý do. Một đằng tình trạng xấu về nhân quyền ở VN hiện nay là hậu quả đương nhiên của chính sách đàn áp cố hữu của Hà Nội. Mà về phía Hà Nội thì rõ ràng không có dấu hiệu nào cho thấy muốn chấm dứt chính sách ấy. Đàng khác, tuy trên thực tế Hoa Kỳ có thể đã có ít nhiều ảnh hưởng tới mức độ đàn áp của nhà cầm quyền Hà Nội, nhưng nếu cứ đi tìm thỏa thuận giữa Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn để giải quyết vấn đề nhân quyền cho dân VN thì đã đặt sai vấn đề để gây ra rất nhiều tai hại. Hà Nội sẽ chỉ nhượng bộ Hoa Kỳ trong chừng mực không làm suy yếu thế lực đảng trị của mình... Cuộc đối thoại Mỹ-Việt về nhân quyền không phải bây giờ mới diễn ra mà đã được tiến hành từ lâu. Nhưng không vì vậy mà chính sách nhân quyền của Hà Nội đã thay đổi... Do đó, để cải thiện tình hình nhân quyền ở VN trước hết cần cải thiện phương thức đối thoại về nhân quyền. Cải thiện theo chiều hướng dân chủ hóa chế độ. Vì nhân quyền phải đi đôi với dân chủ. Nếu nhân quyền đi đôi với độc tài thì chỉ có đàn áp".* (RFA phỏng vấn ngày 23-05-2008). Quả thế, tự bản chất, độc quyền, độc đảng có nghĩa là mọi nhân quyền đều bị chà đạp. Thao túng Quốc hội, làm gì có tự do bầu cử? Nắm lấy báo chí, làm gì có tự do ngôn luận? Khống chế tôn giáo, làm gì có tự do tín ngưỡng? Áp đặt học thuyết Mác, tư tưởng Hồ, làm gì có tự do giáo dục? Công cụ hóa công an quân đội, làm gì có tự do biểu tình? Tay sai hóa công đoàn, làm gì có tự do đình công? Lừa tất cả vào MTTQ, làm gì có tự do lập hội?..

Ngoài ra, một điểm quan trọng trong đối thoại về nhân quyền, chính là sự có mặt của thành phần đang tạo nên vấn đề nhân quyền khiến Hoa Kỳ và Việt Nam phải ngồi lại. Nói cách khác, bàn thảo và quyết định về nhân quyền, dân quyền ở Việt Nam thì không thể thiếu tiếng nói, thiếu nguyện vọng của những nạn nhân là chính nhân dân Việt Nam, cụ thể là những thành phần đang bị bách hại hay đang lên tiếng chống lại bách hại. Hoa Kỳ -trong các vòng đối thoại- chỉ là người quan tâm, yêu chuộng, bênh vực, hay có thể tạm gọi là người làm ơn, nhưng không phải là người thụ ủy của những nạn nhân bị đàn áp. Vì thế, nếu không có thành phần thứ ba này, Cộng sản Việt Nam sẽ tìm những nhượng bộ làm cho Hoa Kỳ hài lòng (một trong những mảnh lời mà họ là bậc thầy) để đổi lấy thế mạnh mà quay lại củng cố thế lực của đảng. Đây là kinh nghiệm xương máu cho dân Việt hồi hòa đàm Paris năm 1972, khi số phận nhân dân miền Nam bị định đoạt bởi cuộc đối thoại mật đàm Kissinger-Lê Đức Thọ, một kẻ thì đứng đưng với số phận đám dân da vàng ngoại tộc, một kẻ thì quyết tâm đưa đồng bào ruột thịt vào trong Cộng sản quốc tế. Đây là điều mà Khối 8406 quốc nội đã đòi hỏi trong dự thảo Lộ trình Dân chủ do một thành viên ban đại diện của mình, kỹ sư Đỗ Nam Hải, đưa ra ngày 21-05-2008: "*Trong quý III-2008, chấp thuận một cuộc đối thoại về tự do, dân chủ và nhân quyền được tổ chức tại VN. Thành phần bao gồm 3 bên: quốc tế, nhà cầm quyền CSVN và những người dân chủ VN (trong và ngoài nước). Danh sách do 3 bên liên quan ở trên tự lập ra. Số lượng thành viên của mỗi bên phải bằng nhau. Từ trước đến nay, những cuộc đối thoại về dân chủ và nhân quyền được diễn ra chỉ có 2 bên tham gia là quốc tế và nhà cầm quyền CSVN. Điều này là hoàn toàn bất bình đẳng và rất tai hại. Vì phía quốc tế chỉ được nghe, chỉ được thấy cách một chiều, phiến diện, che đậy... từ phía những kẻ đàn áp tự do là CSVN. Trong khi những người bị đàn áp thì không hề được có tiếng nói. Thực tế là họ bị nhà cầm quyền CSVN tước đoạt mọi vũ khí tự vệ, kể cả vũ khí tố cáo".*

Mĩa mai thay, chính trong lúc chuẩn bị cho ngày đối thoại nhân quyền 29-05, nhà cầm quyền CSVN đã lập rất nhiều thành tích không giống ai, chỉ xin kể ra những thành tích nổi bật:

- Trên phương diện tôn giáo : Ngoài việc thoán đoạt lấy quyền điều hành một đại lễ tôn giáo linh thiêng là Vesak Liên Hiệp Quốc 2008, biến những lãnh đạo tinh thần thành công cụ, chà đạp lên chính tư cách và bản chất tôn giáo (vốn phải độc lập), lừa gạt thế giới về chính sách tín ngưỡng của mình, nhà cầm quyền CSVN còn đàn áp dữ dội Giáo hội Phật giáo →

TRONG SỐ NÀY



- Trg 01** ▶ **Đối thoại nhân quyền với CS ích lợi gì chúng ??**
- Trg 03** ▶ **Lời Kêu gọi Dân chủ cho VN của các Lãnh đạo tỉnh thần quốc nội.**
- Trg 04** ▶ **CSVN tàn phá tượng Phật, quấy rối nhà Chùa.....**
-Lê Công Cầu
- Trg 06** ▶ **Ms Nguyễn Công Chính lại bị công an sách nhiễu...**
-Người đưa tin từ Pleiku
- Trg 08** ▶ **Nhà cầm quyền CS Vĩnh Long cướp cơ sở Dòng.....**
-Gm Nguyễn Văn Tân
- Trg 09** ▶ **Lời chứng về cái chết của Đức TGM Ng. Kim Điền**
-Lm Nguyễn Văn Lý
- Trg 13** ▶ **Dân chủ và Nhân quyền.**
-Ls Trần Thanh Hiệp
- Trg 16** ▶ **Bóng đen nào đằng sau "vụ án báo chí" ?**
-Bùi Tín
- Trg 18** ▶ **Sự thật về vụ án báo chí VN**
-Trần Bình Nam
- Trg 20** ▶ **Từ Mỹ Lai đến Mậu Thân.**
-Phan Kiến Quốc
- Trg 23** ▶ **Mắt Biển Đông là mắt Nước đó !**
-Vũ Hữu San
- Trg 24** ▶ **Đơn xin gia nhập Khối 8406**
-Vi Đức Hồi-Ng. Tiến Nam
- Trg 25** ▶ **Nỗi nhục bán nước (thơ)**
-Chu Tất Tiến
- Trg 26** ▶ **Đảng cướp ruộng đất, dân VN phải đòi lại!**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 29** ▶ **Tội phạm liên thế kỷ**
-Ls Đỗ Thái Nhiên
- Trg 31** ▶ **Bão đã nổi lên rồi. Cuộc đấu tranh của nông dân...**
-Nhóm Py Dân chủ

**DỰ ÁN SỬA ĐỔI
LUẬT ĐẤT ĐAI,
MỘT HÌNH THỨC
ĂN CƯỚP MỚI
CỦA ĐẢNG
CỘNG SẢN VN**

... Việt Nam Thống nhất trước và trong những ngày đại lễ ấy. Từ đầu năm, liên tục sách nhiễu các Huynh trưởng Gia đình Phật tử tại 3 tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên và Quảng Trị. Ngày 01-04-2008, cướp đất đai tài sản đồng thời hành hung tăng ni chùa Phước Huệ, tỉnh Quảng Trị. Cùng thời gian trên, ép buộc đạo hữu chùa Giác Hải huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng làm đơn tố cáo Thượng tọa Trú trì Thích Trí Khải, để mở chiến dịch đấu tố và cuối cùng trục xuất Thượng tọa. Tại TT- Huế thì trừng trị các Tăng sĩ và triệt hạ Phật học đường của Giáo hội PGTN; phá hủy tượng Quan Âm tại núi Ngự Bình. (Đơn tố cáo của Hòa thượng Thiện Hạnh ngày 24-04-2008). Trong những ngày này, còn cưỡng bức Thượng tọa Như Tấn, Ban Đại diện PGVNTN tỉnh Lâm Đồng đi làm việc liên tục, đến nỗi ngã bệnh; dùng vũ lực buộc Hoà thượng Tâm Mãn, trú trì chùa Sư tử Hồng ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, tới đồn hạch hỏi thăm vấn (Thông cáo báo chí phòng Thông tin PGQT ngày 28-5-2008).

- Trên phương diện dân sinh : Điển hình và bi thảm nhất là việc đàn áp nông dân làng My Điền, xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang suốt hai tháng nay. Sau khi lấy đất của họ để bán cho một chủ nhân Trung Quốc làm công ty sản xuất bao bì Hoa Hạ, đẩy họ vào thân phận nô lệ thời mới với đồng lương chết đói (khoảng từ 31 đến 44 USD/tháng), các viên chức chính quyền tham lam và gian xảo còn dùng vũ lực sai mù quáng và tàn bạo là công an đánh đập dã man công nhân và nông dân cùng làng đứng lên phản đối chủ nhân bắt công. Chưa hết, mới đây, nhà cầm quyền CSVN còn đẩy dân làng My Điền vào chỗ chết bằng cách cướp đất của họ bán cho chủ nhân Đài Loan làm sân golf. Dân đứng lên phản đối. Đội đặc nhiệm 113 và hàng ngàn công an trang bị vũ khí tận răng liền ập vào làng. Chúng đánh đập dã man những người dân tay không chạy ra giữa đường, nằm xuống mặt lộ, đào hào đào hố để cản xe, khiến nhiều người bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu, trong đó có hai phụ nữ bị đánh đến trụ thai.

- Trên phương diện luật pháp : Ngày 5-5-2008, CSVN triệu tập tại Sài Gòn Hội nghị Góp ý Sửa đổi Luật Đất đai. Điều 63 khoản 1 Luật Đất đai này (26-11-2003) cho phép việc giao dịch trong thị trường bất động sản VN chỉ diễn ra trên căn bản quyền sử dụng đất chứ không là quyền sở hữu đất. Đến ngày 5-5-2008, điều khoản nói trên được đề nghị sửa đổi như sau : "Chính phủ qui định điều kiện để các đô thị, khu vực qui hoạch phát triển đô thị được phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo hình thức phân lô bán nền. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định khu vực được thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà để ở, để bán, cho thuê; khu vực được thực hiện dự án xây dựng nhà ở theo hình thức phân lô bán nền". Nói vắn gọn, điều 63 khoản 1 sửa đổi sẽ cho phép chính phủ đứng ra bán đất (phân lô bán nền) và người mua đất được cấp chứng khoán điền thổ theo đúng luật sở hữu bất động sản của guồng máy kinh tế thị trường. Người mua ở đây hiển nhiên là giới tư bản đồ và thân bằng quyến thuộc của họ. Đám người này sẽ có quyền sở hữu và cơ hội sở hữu đất đai cách vô giới hạn, trong lúc dân oan vẫn hoàn oan, dân nghèo vẫn hoàn nghèo, dân nông thôn vẫn triển miên đói khổ. Ngày xưa chủ ruộng là phú nông, là đại địa chủ. Ngày nay chủ ruộng hiển nhiên là đảng CS. Nông dân không gì khác hơn là đội ngũ bản cổ nông, cày thuê cấy mướn. (Theo luật sư Đỗ Thái Nhiên).

Thành ra, mọi cuộc đối thoại với CS độc tài sẽ chỉ là vô ích ủng công. CS đã đối thoại bao lần với thế giới, khi ký kết các văn kiện quốc tế về nhân quyền, tham dự các hội nghị quốc tế về nhân quyền. Vì đối với CS, ngôn ngữ không phải là phương tiện để trình bày bản chất sự việc, mà chỉ là công cụ để thu phục và lường gạt, hầu duy trì chế độ độc tài bóc lột lâu chừng nào tốt chừng ấy. **BAN BIÊN TẬP**



(Babui – Danchimviet.com)

LỜI KÊU GỌI

DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM

của các Lãnh đạo Tinh thần

.....Việt Nam ngày 27-05-2008.....

Kính gửi:

- Bộ Chính Trị và Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Quốc Hội Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam,
- Chính Phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam,

Đồng kính:

- Toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.
- Chính phủ các quốc gia dân chủ có quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Thưa Quý vị !

Chúng tôi là những tu sĩ thuộc các Giáo hội độc lập tại Việt Nam gồm Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Hòa Hảo và Cao Đài, vì lương tâm tôn giáo và trách nhiệm công dân, xin gọi đến Quý vị Lời Kêu Gọi Dân Chủ cho Việt Nam, xuất phát từ những nhận định sau đây:

1. Trong suốt lịch sử Việt Nam, niềm tin tôn giáo vẫn là chỗ dựa tinh thần cho nhân dân và luôn bên cạnh những bước thăng trầm của dân tộc. Thế nhưng từ khi chế độ Cộng sản toàn trị được áp đặt lên nhân dân Việt Nam, do ảnh hưởng chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng Cộng sản đã bác bỏ vai trò của tôn giáo, xem tôn giáo như “thuốc phiện ru ngủ nhân dân” hay “kẻ thù của giai cấp vô sản!” Do đó vai trò của tôn giáo trong đời sống tinh thần văn hóa, đạo đức không còn thể hiện tích cực được nữa. Sau năm 1954 ở Miền Bắc và sau năm 1975 tại Miền Nam, nhiều tu sĩ các tôn giáo bị chết hay bị cầm tù trong các trại cải tạo, giáo dân bị phân biệt đối xử, tài sản của các tôn giáo bị tịch thu đến nay chưa trả! Nhà cầm quyền tổ chức lực lượng an ninh tôn giáo và nhiều cơ quan chuyên trách xâm nhập vào các tôn giáo để tìm mọi cách lũng đoạn, làm suy yếu và làm biến chất tôn giáo. Đồng thời Đảng đã hạn chế hay tước đoạt luôn các hoạt động xã hội và nhân đạo của tôn giáo. Điều này đã làm tê liệt các Giáo hội, khiến xã hội Việt Nam như chết lịm, tầng lớp dân nghèo bị thiệt thòi, vì tôn giáo bị đặt bên lề xã hội.

Nay Quý vị dù là lãnh đạo nhưng cũng là nạn nhân của quan niệm và đường lối sai lầm do thời tiền nhiệm để lại như thế, nhưng Quý vị vẫn chưa dứt khoát để kết thúc nó hôm nay!

2. Giờ đây nhân loại đang bước vào thời đại toàn cầu hóa với sự phát triển vô cùng sinh động về phương diện kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nhất là phương diện chính trị, theo xu thế đề cao dân chủ và tôn trọng nhân quyền, từ đối đầu tranh chấp chuyển qua đối thoại hợp tác, xóa bỏ trật tự cũ xơ cứng, đau thương của thời kỳ chiến tranh lạnh hãi hùng trước đây. Việt Nam cũng đang hội nhập dòng chảy kinh tế toàn cầu, đang thu hút đầu tư và viện trợ từ những quốc gia tự do dân chủ Tây phương, khiến nền kinh tế đất nước có nhiều tiến bộ rõ rệt. Đồng thời, hơn ba triệu kiều bào định cư, làm việc tại các nước tiên tiến nhất, với nguồn nhân lực, tài lực và lòng yêu nước của họ, cũng là động lực cho sự phát triển Quê hương trong thời gian qua.

Tuy nhiên, những tiến bộ về kinh tế vẫn chưa thể bảo đảm cho đất nước chúng ta thoát khỏi những vấn nạn hết sức nghiêm trọng như nhân quyền và dân quyền bị xâm hại khắp nơi, các giá trị tinh thần tín ngưỡng bị phế bỏ, môi sinh ra tồi tệ, giáo dục không có mục tiêu chân thực, chiến lược đúng đắn nên không sản sinh được nhân tài cho đất nước, lối sống văn hóa bị biến thoái có nguy cơ làm băng hoại nền văn hiến lâu đời của dân tộc ta. Cộng vào đó là nạn tham nhũng lộng hành tàn phá quốc gia, thói đặc quyền cấu kết với đặc lợi chiếm đoạt tài sản của nhân dân và của đất nước, lối sống hoang phí và sa đọa trên sự đau khổ nghèo túng của đồng bào, sự dối trên lừa dối khá phổ biến trong xã hội, khiến niềm tin dân chúng suy kiệt, năng lực quốc gia suy yếu, thực lực quốc phòng lạc hậu, lãnh thổ quốc gia do tiền nhân bao đời dày công bồi đắp đang bị bá quyền Bắc phương từ từ chiếm đoạt và khai thác tài nguyên. Đây là một

dã tâm có thể gây thảm họa đau thương khôn lường cho con cháu chúng ta trong một tương lai gần kề!

3. Để trả lại vai trò của Tôn Giáo trong việc khôi phục các giá trị đạo đức tinh thần của dân tộc, tận dụng được mọi cơ hội phát triển đất nước, đoàn kết được toàn dân hầu ngăn chặn mọi đe dọa đến sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, chúng tôi cho rằng không còn con đường nào khác ngoài con đường khẩn cấp dân chủ hóa cách đích thực. Chỉ trong một xã hội tự do dân chủ, nhân dân mới phát huy được sáng kiến và năng lực phong phú phát triển toàn diện đất nước. Chỉ thông qua một cuộc tổng tuyển cử tự do, công bằng mới hình thành một nhà nước đại diện cho toàn dân, mới bảo đảm sản sinh được những người cầm quyền có trí, có tâm, có tầm, có dũng, đảm đương được sứ mệnh mà nhân dân phó thác, biết đặt lợi quyền của dân tộc trên tất cả. Có thể thì tham vọng bá quyền quốc tế mới bị vô hiệu hóa !

Xuất phát từ hiện tình của đất nước như thế, đồng thời để góp phần với nhiều cuộc vận động dân chủ khác trong cũng như ngoài nước, là những người lãnh đạo tinh thần thuộc các tôn giáo tại Việt Nam, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi :

a. Mọi thanh phần dân Việt không phân biệt địa vị, tôn giáo, đảng phái, chính kiến, Bắc Nam, trong hay ngoài nước, hãy tích cực và công khai vận động cho việc thiết lập một xã hội dân chủ tự do, tôn trọng nhân quyền và phẩm giá con người tại Việt Nam.

b. Bộ chính trị Đảng cộng sản Việt Nam cùng Quốc Hội hãy chính thức chấp nhận sự hiện diện của các lực lượng đối lập, lắng nghe tiếng nói phản biện của những nhà bất đồng chính kiến, để tìm sự đồng thuận chính trị cho dân tộc, công bố trước quốc dân một lộ trình dân chủ hóa để xây dựng một nhà nước pháp trị, với thời gian thực hiện rõ ràng minh bạch, có các bước then chốt như: **Thả tù lương tâm; Tu chính hiến pháp; Trưng cầu dân ý; Tuyển cử tự do; Thiết lập các cơ chế dân chủ.**

c. Cộng đồng quốc tế, các chính phủ dân chủ, các cá nhân các tổ chức vì hòa bình và an ninh tại Á châu, hãy hỗ trợ thúc đẩy cho Việt Nam thực hiện tiến trình tự do hóa xã hội và dân chủ hóa chính quyền.

Thưa Quý vị, đã ba mươi ba năm trôi qua kể từ ngày chấm dứt chiến tranh, dân tộc khổ đau chúng ta vẫn chưa được bình an trong tâm hồn và thư thái trong cuộc sống, bởi lẽ đất nước bị hết giặc ngoại xâm từ

Tượng Đài Đức Quán Thế Âm cao hơn 4 mét, với màu trắng tinh khiết

phương đến giặc nội xâm tứ bề gây bất bình thán oán khắp nơi, đầy đất nước tởm bờ vực của sự phá sản toàn diện, nhất là về chính trị, xã hội và cả kinh tế nữa! Do đó đòi hỏi sống còn dân tộc ta là phải khẩn cấp và quyết liệt đối phó, nhưng dứt khoát không thể đối phó bằng một chính quyền yếu kém như hiện thời!

Không một dân tộc nào lại đổ máu nhuộm đỏ cả non sông như dân tộc Việt Nam để có một chính quyền tham nhũng bất lực như hôm nay. Chẳng có ai muốn kéo dài tình trạng này thêm một ngày nào nữa. Khẩn cấp đại đoàn kết dân tộc thực sự đó mới là nỗ lực chính để dân chủ hóa xã hội, hiệu năng hóa chính quyền, trên dưới mới đồng tâm an Dân bảo Quốc. Công việc này vô cùng cấp bách nếu muốn tránh được hậu quả thê thảm cho tương lai dân tộc!

Vào thời điểm 1985, Việt Nam đã lỡ mất một cơ hội tốt đẹp. Nếu nắm lấy cơ hội lúc đó, Việt Nam đã đi trước Liên Xô và Đông Âu trong việc cải cách chính trị, đưa đất nước tiến lên dân chủ văn minh từ lâu và những sai lầm quá khứ có lẽ đã được khắc phục. Tình hình khẩn cấp hiện nay là cơ hội cuối cùng mà lịch sử còn bao dung chờ Quý vị hành động!

Vì trọng trách hướng dẫn tinh thần trước những công dân đồng đạo, chúng tôi phải nói lên điều cần nói từ lương tri chính mình. Vì trọng trách lãnh đạo quốc gia trước lịch sử dân tộc, Quý vị hãy nhanh chóng chấp nhận thể chế dân chủ tự do, mở đường cho dân tộc tiến gần hơn đến nền văn minh của nhân loại. Nếu Quý vị hành động kịp thời, tức thì con dân Việt khắp nơi sẽ hồi hương trở về chung tay xây dựng lại Quê hương mà không cần chờ một nghị quyết nào kêu gọi. Nếu chần chờ thì cái giá đất phải trả cho sự muộn màng là không tránh khỏi. Đó là lẽ công bằng của lịch sử xưa nay.

Nguyện ơn Trời soi sáng cho Quý vị sớm có được những quyết định lịch sử sáng suốt.

Đồng kêu gọi

- Thượng Tọa Thích Thiện Minh (Phật Giáo)
- Linh Mục Phan Văn Lợi (Công Giáo)
- Mục Sư Nguyễn Hồng Quang (Tin Lành)
- Thừa Sư Lê Quang Tấn (Cao Đài)
- Tu Sĩ Lê Minh Triết (Hòa Hảo)

Cùng mọi đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước (tu sĩ, thường dân) ủng hộ Lời kêu gọi này.

Tàn phá Tượng Phật quầy rối nhà Chùa ngay trong Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc Lê Công Cầu * Huế 14-05-2008



Kính gửi:

-Hoà Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ đạo VHD/GHPGVNTN “kính trình”

-Đồng Bào Phật Tử các giới “kính tường”

NGÂM NGŨI

Tại Huế, năm nay không khí Phật Đản về sớm hơn mọi năm. Kể từ ngày mùng một tháng tư âm lịch, nhà nước đã trang trí công chào, lễ đài, hoa đèn để phô trương Đại Lễ Tam Hợp của Liên Hiệp Quốc. Xen lẫn giữa những lá cờ Phật Giáo là những lá cờ đỏ sao vàng cùng những lá cờ đỏ búa liềm của Đảng CS Việt Nam. Xen lẫn giữa những câu khẩu hiệu Kính Mừng Đại Lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc màu vàng là những câu khẩu hiệu đỏ choé Chủ Tịch Hồ Chí Minh muôn năm, Đảng Cộng Sản Việt Nam Quang Vinh muôn năm, Nước CHXHCN Việt Nam quang vinh muôn năm. Ngày Lễ Phật Đản tại Huế không còn không khí thuần khiết của sự tôn vinh Đức Phật như hằng năm nữa, vì nhà nước đã trộn lẫn sự tôn vinh Đức Phật với sự tôn vinh Đảng, tôn vinh Chủ Tịch Hồ Chí Minh và tôn vinh Chủ Nghĩa Xã Hội. Dân Huế ngậm ngùi.

Càng ngậm ngùi hơn nữa là trong khi cả thành phố tung bùng với cờ xí, với lễ đài với từng đoàn cán bộ nhà nước đi treo đèn kết hoa trên khắp các ngã đường để tôn vinh Đức Phật thì tại quốc lộ 49 bên chân núi Ngự Bình kia, tượng đài một Đức Phật -Đức Quán Thế Âm- đã bị nhà nước phá huỷ một cách tàn bạo.

đã được dân Huế tôn trí tại chân núi Ngự Bình sau tết Mậu Thân với mục đích cứu vớt những linh hồn oan khuất. Tượng đài còn có mục đích che chở cho người đi đường vì đây là đoạn đường dốc quanh co nguy hiểm từ Nam Giao về An Cựu.

Dân Tộc Việt Nam! Một dân tộc chịu đựng triền miên những thảm họa của chiến tranh, của thiên tai bão lụt thì những tượng đài Đức Quán Thế Âm được thiết trí trên mọi miền đất nước đã mang một ý nghĩa tâm linh cao cả. Thế nhưng sau năm 1975, với chủ trương tiêu diệt tôn giáo, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã triệt phá tất cả các tượng đài này một cách thô bạo như ở Biển Hồ Pleiku, ở Qui Nhơn, ở Thừa Thiên Huế.

Cùng chung số phận với các tượng đài trên toàn quốc, tượng đài Quan Âm Ngự Bình sau hơn 40 năm uy nghi hiền hoà trong lòng dân Huế, đã bị phá huỷ âm thầm. Đó là ngày 11-5-2008 (7-4 âm), lợi dụng lúc mọi người dân Huế đang chú tâm vào việc chuẩn bị Phật Đản, vào buổi trưa vắng người qua lại, chính quyền đã huy động 2 xe cần cẩu và 2 xe ben cùng một số đông cán bộ đến phá dỡ tượng đài. Họ đã tròng dây vào cổ để giật đứt đầu ngài ra khỏi thân, sau đó họ cưa đứt dưới bệ chân Ngài rồi cẩu lên xe không biết chở đi đâu. Một vài người dân đi đường chỉ kịp dừng lại chấp tay nghẹn ngào bái biệt Ngài như đưa tiễn một người thân, một vài người thấy quá bất nhẫn đã chạy vào kêu cứu với chúng tôi (đang làm lễ đài tại Tổ Đình Quốc Ân). Khi chúng tôi đến thì xe vừa chuyển

bánh, chỉ kịp ghi lại vài tấm hình cảnh trực phá hoang tàn.

Hành động này cho thấy nhà nước đã xúc phạm niềm tin thiêng liêng của Phật Tử đối với Phật Bà Quan Âm mà hầu hết người dân Việt Nam đều kính ngưỡng thờ phụng, nhất là dân Huế.

Hành động này cũng cho thấy nhà nước tôn vinh Đức Phật bằng Đại Lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc 2008 nhưng không tôn trọng những giá trị tâm linh của Đạo Phật thì sự tôn vinh ấy chẳng có ý nghĩa gì cả.

HÂN HOAN

Cũng như mọi năm, Tổ Đình Quốc Ân là trú xứ thiêng liêng của truyền thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Hoà nhập với muôn vạn tâm lòng hướng về ngày Đản Sinh của Đức Từ Phụ, Ban Đại Diện GHPGVNTN Thừa Thiên Huế đã bắt đầu thiết trí lễ đài từ đầu tháng tư âm lịch. Trong muôn vàn khó khăn, Tăng Ni và Phật Tử đã thiết trí Lễ Đài Chính uy nghi trước tiền đường của Tổ Đình, bên trái sân trên của Tổ Đình là vườn Lâm Tỳ Ni nơi Hoàng Hậu Ma Gia đản sinh Thái Tử được thiết trí liên hoàn với 7 hoa sen lớn mà hoa sen thứ 7 là nơi tôn trí tượng Đản Sinh chính giữa Lễ Đài.

Trước Lễ Đài Chính phía bên phải sân dưới của Tổ Đình, vườn Lộc Uyển được dựng lên sống động với cảnh Đức Phật thuyết pháp Tứ Diệu Đế cho 5 anh em Kiều Trần Như bên cạnh những con nai vàng tung tăng gặm cỏ. Từ đó, Ngôi Tam Bảo được thiết lập, Chánh Pháp lan truyền trên khắp năm châu bốn bể, cho nên bánh xe Pháp Luân chuyển động cùng Quả Địa Cầu được tôn trí đối diện với vườn Lộc Uyển bên trái sân dưới Tổ Đình. Vòng quanh quả địa cầu là giòng chữ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam TN nổi bật trên màu đại dương xanh biếc.

Trên Tam Quan là biểu ngữ màu vàng in đậm giòng chữ HẠNH PHÚC THAY ĐỨC PHẬT RA ĐỜI và bên dưới giòng chữ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT màu xanh lá mạ như chứng minh sự tồn tại của Giáo Hội qua bao gian khổ điêu linh.

Và sâu lắng trong sân bên phải Tổ Đình, Ngài an nhiên vào Niết Bàn được thiết trí trên bệ cao, chung quanh Ngài, các vị tỳ kheo im lặng chấp tay cầu nguyện như lắng nghe di huấn thiêng liêng của Ngài: “Sau khi ta diệt độ, các con hãy lấy Giới luật làm thầy, Giới luật là mạng mạch của Chánh Pháp, Giới luật còn thì Chánh Pháp còn”. Chư thiên cung kính chiêm ngưỡng, hoa sa la rơi rụng quanh Ngài.

Tăng Ni và Phật Tử đã cất lực dựng lại lịch sử của Ngài với tất cả tâm thành do chính Hoà Thượng Chánh Đại Diện đích thân đốc, cùng với những bữa cơm đạm bạc do chính Hoà Thượng Trụ Trì Tổ Đình Quốc Ân tự tay chăm sóc và sự thăm viếng uỷ lạo thường xuyên của Hoà Thượng Tổng Trưởng Tổng Vụ Tăng Sư.

Niềm hân hoan được nhân rộng khi Giới Đàn Phước Huệ được Ban Đại Diện GHPGVNTN tổ chức song hành với Đại Lễ Phật Đản 2008. Sáng mùng 8 tháng 2 Mậu Tý, Tam Sư Thất Chứng đã tấn đàn truyền giới cho 22 tân tỳ kheo. Sau giới đàn Tỳ Kheo, 53 Phật tử tại các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam Đà Nẵng, Quảng Trị đã được truyền giới Thập Thiện.

Sáng mùng 9 tháng 4 Mậu Tý, 22 vị Tân Tỳ Kheo đã được Thập Sư tấn đàn truyền giới Bồ Tát Xuất Gia, cùng thời điểm này 21 cư sĩ đã cầu thọ Bồ Tát giới tại gia.

Sau đó là lễ phát nguyện Nhiên Hương uy nghi hoà lẫn lời kinh trầm hùng trong niềm hân hoan và xúc động của Phật Tử các giới.

CẢNH BÁO

15 giờ ngày 12-5-2008 (8-4 âm) Ông Bí Thư Tỉnh Ủy Thừa Thiên Huế Hồ Xuân Mãn đến thăm Tổ Đình Quốc Ân, được Hoà Thượng Trụ Trì Tổ Đình Quốc Ân đón tiếp ân cần. Hoà Thượng đã dẫn Ông Hồ Xuân Mãn đi thăm các công trình thiết trí để chào mừng Phật Đản 2008 của Ban Đại Diện GHPGVN TN Thừa Thiên Huế. Ông Mãn không có ý kiến gì.

Thế nhưng Tổ Đình Quốc Ân xin bắt điện để tăng ánh sáng cho các dịp lễ tết đã bị chính quyền ngăn trở. Sở Điện Lực đã ký hợp

đồng, đã thu tiền đủ, nhưng điện vẫn không có, Hoà Thượng Trụ Trì tuổi già sức yếu nhưng đã nhiều lần lên về sở điện lực để thoả mãn những yêu sách của họ. Cuối cùng Sở điện lực trả lời là bị trở ngại từ phía chính quyền. Hoà Thượng đã làm đơn khiếu nại nhưng một tháng trôi qua, mọi việc vẫn chìm trong im lặng khó hiểu.

14 giờ ngày 13-5-2008 (9/4 âm) chúng tôi được khẩn báo: Phó CA phường Phước Vĩnh và CA khu vực đã đến nhà Huỳnh Trường Trần Ngọc An thuộc Ban Hướng Dẫn GDPT Thừa Thiên (người đã bị CA mời thẩm vấn nhiều lần) đọc lệnh buộc Huỳnh Trường Trần Ngọc An không được đến Tổ Đình Quốc Ân dự lễ Phật Đản. Anh An đã phản đối quyết liệt.

17 giờ cùng ngày, một nhóm CA mặc thường phục đến Quốc Ân gây rối, họ đưa máy ảnh vào tận mặt các Phật Tử đang trang trí Lễ Đài để chụp hình nhằm gây tâm lý hoang mang sợ hãi cho số người này. Một người CA khác vào chụp các quang cảnh lễ đài, chúng tôi phản đối nhưng họ vẫn ngang nhiên làm việc. Hoà Thượng Chánh Đại Diện đích thân bảo họ dừng chụp vì chúng tôi chưa hoàn tất, nhưng họ đã buông lời lẽ gây hấn, vô lễ và chĩa ống kính về phía Hoà Thượng để chụp nên Hoà Thượng đã đưa tay hất máy ảnh đi, người CA la lối lên rất hỗn xược nên Hoà Thượng nói lớn: “Các anh đến phá Lễ Phật Đản phải không? Được rồi, tôi sẽ ngồi đây cho mà phá rồi Hoà Thượng bảo thị giả: “Vào lấy áo vàng ra cho tôi”. Lúc này một số Chư Tăng đã ôm y áo ra định ngồi cùng Hoà Thượng, nhưng số gây rối đã lặng lẽ rút lui.

Sự kiện xảy ra có Ông Hùng CA thành phố đứng chỉ đạo và có Ông Nguyễn Văn Trợ CA khu vực chứng kiến sự việc từ đầu đến cuối.

Đêm 14-5-2008 một đêm căng thẳng trong sự cảnh giác đã trôi qua. Chúng tôi không biết từ đây đến ngày Đại Lễ Phật Đản sẽ có những sự cố nào xảy ra nữa.

Nếu có, chúng tôi sẽ tường trình những diễn biến tiếp theo để đồng bào Phật Tử được rõ.

PL 2552 Quốc Ân

**Đừng sợ những gì
Cộng sản làm !
Hãy làm những gì**

Mục sư NGUYỄN CÔNG CHÍNH

lại bị công an sách nhiễu liên tục

Pleiku 29-05-2008

Cộng sản sợ !

Tin Pleiku (20-5-2008).

Khoảng 10 ngày nay, công an Pleiku lại cưỡng bức Mục sư Nguyễn Công Chính "làm việc" liên tục hết ngày này qua ngày khác, ngày nào cũng từ 8g00 sáng đến 9g00 tối, tại trụ sở công an Phường Hoa Lư.

Cứ 8g00 sáng, một tay an ninh đến nhà bắt mục sư lên xe gắn máy chờ đến trụ sở công an phường Hoa Lư "làm việc". Trưa đến, họ bắt ông ngồi trong phòng, không cho ra ngoài, không cho về nhà ăn cơm. Họ nói sẽ mua cơm cho ông ăn, nhưng ông từ chối không ăn vì nghĩ rằng những thức ăn do họ đem tới không an toàn. Về nội dung "làm việc", họ thẩm vấn mục sư Chính về nhiều vấn đề khác nhau liên quan đến:

– Các thông cáo báo chí của Hiệp Hội Tin lành các Dân tộc Việt Nam (VPEF) phản đối nhà cầm quyền CSVN vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo đối với những người theo đạo Tin lành,

– Việc thông tin về các dân tộc tại Tây Nguyên biểu tình bị lọt ra ngoài,

– 350 tù nhân lương tâm tôn giáo người Thượng,

– 6 Mục sư sắc tộc bị bắt ngày 5-11-2007,

– Khối 8406 và một số thành viên tích cực của Khối như: Ls Nguyễn Văn Đài, Ls Lê Thị Công Nhân, Lm Phan Văn Lợi, Gs Nguyễn Chính Kết, Ms Nguyễn Hồng Quang, v.v...

– Việc liên lạc với người Việt hải ngoại và các phóng viên đài nước ngoài như Pv Bảo Khánh (Vietnam Sydney Radio), Pv Đỗ Hiếu (RFA), và nhiều người khác,

– Việc nhận sự giúp đỡ của người Việt hải ngoại, đặc biệt Khối 1906, Khối 1706, v.v...

– và còn nhiều vấn đề khác nữa...

Về việc nhận sự giúp đỡ từ bên ngoài, Ms Chính cho biết: Thịnh thoảng cứ vài ba tháng, có một vài ân nhân nào đó gửi về giúp cho gia đình

mục sư lúc thì 50, khi thì 100 USD để mua sữa cho con hay giúp cha già của ông chữa bệnh mà các công an an ninh cộng sản vẫn moi móc, điều tra gạn hỏi cho bằng được.

Khi "làm việc", có khoảng 10 tay công an thẩm vấn mục sư cùng một lúc. Họ là công an ở các cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ. Dù cao cấp như thế, nhưng họ vẫn thường "làm việc" theo kiểu hù dọa và ăn nói hỗn xược, xúc phạm mục sư nhiều lần. Trước cảnh bất bình ấy, mục sư chỉ biết đối lại bằng im lặng và cầu nguyện.

Những tay công an thường "làm việc" với mục sư là:

1. Trung tá Đỗ Văn Tiên, phó trưởng phòng PA38 tỉnh Gia Lai, người đã từng ký nhiều quyết định bắt giam, bỏ tù nhiều mục sư, truyền đạo và tín đồ Tin lành tại Gia Lai (Điện thoại di động: 0938-264-079, điện thoại bàn nơi làm việc: 059-869-139).

2. Trung tá Nguyễn Trường Chinh, phó phòng cảnh sát điều tra tỉnh Gia Lai.

3. Trung tá Trần Sáu, đội trưởng an ninh thành phố Pleiku.

4. Thiếu tá Trần Sơn Đại Huynh, Đội trưởng PA38, đồng bọn với Ralan Lâm.

5. Đại úy Lê Công Thành, đội phó PA38, đồng bọn với Thượng tá Ralan Lâm (Hiện nay Ralan Lâm là phó giám đốc công an tỉnh Gia Lai, đặc trách ngành an ninh. Ngày 5-9-2006, Ralan Lâm từng hành hung, đánh đập Ms Chính, và có ác cảm với ông. Ngày nay, tên này lại sai đám an ninh tay sai tiếp tục hành hạ ông bằng đủ mọi hình thức: sách nhiễu, cô lập, ngấm đe và nhiều thủ đoạn khác...

6. Đại úy Nguyễn Thị Liên, an ninh PA38, đồng bọn với Ralan Lâm.

7. Thượng úy Phan Thanh Sơn, công an điều tra Gia Lai, đồng bọn với Ralan Lâm.

8. Trung úy Quí (tự Quí đen), an ninh thành phố Pleiku, đồng bọn với Ralan Lâm.

9. Trung úy Thành (tự Thành mập), an ninh PA38, đồng bọn với Ralan Lâm.

10. Trung úy Nguyễn Trọng Hóa, công an phường Hoa Lư).

11. Thiếu úy Cường (tự Cường mập), an ninh PA38, đồng bọn với Ralan Lâm.

12. Thiếu úy A-Mơn, an ninh PA38, đồng bọn với Ralan Lâm.

Ngoài ra còn có 3 an ninh thuộc Bộ công an giám sát mỗi ngày.

Ngày CN 18-5, họ vẫn đòi buộc mục sư đi "làm việc", nhưng ông nhất định không đi, vì Chúa Nhật ông phải ở nhà lo việc thờ phượng Chúa. Sáng thứ hai, 19-5, có mấy công an đến nhà gõ cửa gọi ông 2 lần lên đồn "làm việc". Ông nhất định không mở cửa, vì mấy lần trước khi ông mở cửa, lực lượng an ninh, dân quân tràn vô dùng gậy gộc cưỡng ép ông đi "làm việc". Có lần họ say rượu phá cổng vào nhà ông để cướp. Vì thế, lần này ông không mở cửa và không đón tiếp.

Thấy ông cương quyết không chịu mở, họ kéo cả một lực lượng tới, gồm công an phường, dân quân, an ninh sở, an ninh thành phố, các an ninh canh gác trước cửa nhà ông, tất cả khoảng hơn 10 người. Họ tiếp tục đập cửa, hành xử với ông y hệt như vào tháng 8-2006 trước đây, nhưng ông vẫn cương quyết không mở cửa. Sau một hồi đập cửa, la ó, hù dọa mà ông vẫn không mở cửa, họ bảo ông ngày mai thứ ba phải lên đồn công an "làm việc", nếu không họ sẽ xử lý biện pháp mạnh. Họ nói nếu hôm sau không chịu mở cửa, họ sẽ cho xe ủi đến ủi nhà. Đe dọa xong, bọn họ rút lui nhưng vẫn để lại những tên an ninh canh gác. Hiện nay, gia đình ông bị công an Gia Lai bao vây nghiêm ngặt. Họ cô lập ông và tiếp tục sách nhiễu, câu lưu ông nhiều ngày. Mục đích của họ là:

1. Ngăn chặn không cho ông đi lại để tìm hiểu các thông tin về biểu tình, không để cho tin tức về các cuộc biểu tình của đồng bào các sắc tộc tại Tây Nguyên kể từ ngày 14-4-2008 đến nay lọt ra ngoài.

2. Họ biết hoàn cảnh kinh tế hiện tại của gia đình ông đang gặp khó khăn khủng hoảng. Ông là mục sư Tin lành, không kinh doanh buôn bán, không có tài sản, lại phải nuôi 3 đứa con còn nhỏ, 4 đứa con nhỏ mồ côi, cha mẹ già bệnh tật. Nếu họ cô lập không cho ông đi lại thực hiện công tác mục

vụ giảng dạy cho các Hội thánh, thì ông không nhận được sự dang hiến giúp đỡ từ các tín đồ, gia đình ông sẽ lâm tình trạng khủng hoảng kinh tế. Đã vậy, nếu có mục sư, truyền đạo hay tín đồ nào đem gạo hoặc thực phẩm đến giúp gia đình ông, thì lập tức công an phường và dân quân ập đến kiểm tra giấy tờ, bắt người ấy đưa về trụ sở công an phường Hoa Lư, lập văn bản giữ xe, hoặc bắt viết bản cam kết không được quan hệ hoặc lui tới gia đình ông nữa. Họ nghĩ rằng gia đình ông sẽ lâm cảnh khốn đốn, phải bán nhà ra đi. Đó là chính là mục đích mà công an Gia Lai đang nhắm đến.

3. Công an dùng biện pháp câu lưu sách nhiễu, tra hỏi, thăm vấn nhiều ngày để ông căng thẳng và mệt mỏi. Họ hy vọng vì thế ông sẽ từ bỏ con đường đấu tranh, hoặc phải hợp tác với họ để được họ giải quyết các nhu cầu như trả lại xe máy, điện thoại, máy ảnh, máy ghi âm, hộ khẩu, CMND, nhất là để ông và gia đình được yên thân... Nhưng tất cả những biện pháp nhằm hành hạ gia đình ông chỉ làm cho các con ông hiểu rõ hơn về bản chất độc ác, phi nhân của đảng Cộng Sản Việt Nam mà thôi.

Sáng thứ ba, 20-5-2008, Ms Chính lại bị công an đến nhà tiếp tục cưỡng ép lên trụ sở công an phường Hoa Lư "làm việc".

Khoảng 8g50 sáng, tại công an Hoa Lư, thượng úy Phan Thanh Sơn, công an điều tra Gia Lai đưa cho Ms Chính một tập giấy khoảng 15 trang khổ A4, in các cuộc điện đàm qua điện thoại di động của ông. Sau đó, hấn bắt ông trả lời nội dung các cuộc điện thoại. Ms Chính không trả lời, lấy cớ công an theo dõi, nghe lén điện thoại là vi phạm luật pháp. Thế là tên Sơn lớn tiếng mạt sát, hù dọa, dùng những lời lẽ hỗn xược với ông.

Đền chiều, khoảng 3g10, trung tá Đỗ Văn Tiên, Phó phòng PA38 thuộc Công an Gia Lai, có trung úy Hồ Văn Hà ngồi kế bên, đã hăm dọa và khủng bố ông như sau :

1. Hấn hăm sẽ bắt nhốt mục sư vào trại giam, ít nhất phải 2-3 năm để giáo dục.

2. Ngày mai mục sư sẽ phải tiếp tục lên đồn công an "làm việc" theo lệnh giám đốc công an tỉnh là Thượng tá Ralan Lâm, người đã từng đánh ông vào ngày 5-9-2006.

3. Nếu ông không chịu đi "làm việc", hấn -tên Tiên- sẽ huy động lực lượng cho xe cơ giới đến ủi sập nhà và sau đó trục xuất gia đình ông ra khỏi Tây nguyên, thử xem các "thù địch", "bọn lưu vong bán nước ở nước ngoài" sẽ làm gì được hấn?

Hấn sẽ tiếp tục theo lệnh giám đốc Ralan Lâm "làm việc" với ông 87 ngày hoặc lâu hơn, vì năm 2006 công an đã "làm việc" với ông 47 ngày mà chưa ăn thua gì. Nếu mục sư không lên "làm việc", họ sẽ cho lực lượng công an xuống cửa công, gô cổ lên xe để chở vào trại giam "làm việc". Họ đã từng khiêng Ms Chính ra khỏi nhà để tống lên xe nhiều lần trước đây hầu cưỡng ép ông đi làm việc, nếu ông tỏ ra kiên quyết không chịu đi.

Hiện nay, tình trạng này xảy ra cho Mục sư Nguyễn Công Chính không biết đến bao giờ! Cả một thế giới tự do rộng lớn như vậy mà đành phải chịu tù đày để cho nhà cầm quyền Việt Nam cứ tiếp tục những trò phi nhân, chà đạp nhân quyền người dân như thế mãi sao?

Tin Pleiku (29-5-2008).

Kể từ ngày 8-5 đến nay, mục sư Nguyễn Công Chính đã bị công an Gia Lai cưỡng ép đi thăm vấn tại trụ sở công an 18 ngày. Và vào 9g00 sáng ngày 29-5, có khoảng 50 công an đã đến tư gia Ms Chính khám xét nhà cách kỹ lưỡng và tỉ mỉ. Bất cứ thứ gì họ nghi ngờ hoặc có lý do để nghi ngờ là họ tịch thu. Trong số đồ đạc, giấy tờ bị tịch thu, có một ổ cứng họ tháo ra từ máy vi tính của mục sư, giấy chứng nhận mục sư và nhiều tài liệu liên quan đến Giáo Hội mà mục sư quản nhiệm... Khi khám nhà, họ đã khóa tay chân bà Trần Thị Hồng, là phu nhân của mục sư, khiến mình mẩy, tay chân bà bị trầy xước và bà bị bắt tinh.

Sau khi khám xét và tịch thu những đồ đạc, tài sản nói trên của mục sư để đem về phường Hoa Lư, họ đã không lập biên bản ghi nhận hay một miếng giấy nào chứng nhận họ đã thu giữ những gì như luật pháp của chính họ đòi buộc. Họ đến nhà lục soát và lấy đồ đạc đi y hệt như những tên ăn cướp chứ không phải như những công an của chế độ.

Sau khi tịch thu và rút lui, họ yêu cầu mục sư tiếp tục đến trụ sở công an để thăm vấn, không biết đến bao giờ mới hết tình trạng này, và để lại một số công an đóng chốt trước cửa nhà mục sư.

Qua sự việc trên, nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã tự chứng tỏ là một chế độ ngòi xôm trên hiến pháp và luật pháp do chính họ lập ra, một chế độ chà đạp nhân quyền của người dân một cách trắng trợn. Một đảng họ công khai vi phạm nhân quyền, một đảng họ bùng bít không muốn cho những thông tin về việc vi phạm ấy bị lọt ra khỏi nước. Ai tố cáo những hành vi sai trái của họ thì bị chụp mũ là xuyên tạc, vu khống, tuyên truyền

chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đứng là họ vừa ăn cướp vừa đánh trống.

Người đưa tin từ Pleiku.

Xin vui lòng góp tay phổ biến rộng rãi cho Đồng bào quốc nội

Ks Đỗ Nam Hải bị công an ngăn chặn không cho gặp nhân viên toà lãnh sự Hoa Kỳ

Tin Sài Gòn (20-5-2008) – Đã mấy năm nay, Ks Đỗ Nam Hải luôn luôn bị công an chòm canh gác trước cửa nhà và theo dõi anh sát nút mỗi khi anh đi đâu. Nhiều trường hợp anh đã bị bắt cóc giữa đường, bị ép về một trụ sở công an nào đó để "làm việc", nhất là vào những thời điểm "nóng" khi có dân oan hay sinh viên biểu tình, hoặc khi anh muốn đi gặp một nhà đấu tranh dân chủ tích cực hoạt động hay một ký giả ngoại quốc nào đó.

Từ tuần trước, bà Katia Bennett, Ủy viên Chính trị tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Sài Gòn, đã hẹn gặp Ks ĐNH tại quán cà-phê đối diện với nhà anh phía bên kia đường lúc 14g ngày 20-5-2008. Vì thế, vào lúc 13g30, anh Hải từ trên lầu đi xuống dưới nhà để chuẩn bị đến chỗ hẹn. Xuống tới nơi, anh thấy trong nhà đã có 2 công an đến từ hồi nào, đó là trung tá Tùng và một công an nữa tên Thuận, cả hai thuộc PA 35, tức phòng bảo vệ chính trị nội bộ và phòng chống gián điệp thuộc công an SG. lát sau lại có thêm hai công an nữa vào nhà. Phía ngoài cửa, anh thấy lộ nhỏ khoảng 5, 6 công an nữa.

Ks ĐNH nói: "Tôi biết các anh đến đây là để ngăn cản cuộc hẹn của tôi với nhân viên tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ. Các anh là những khách không mời mà đến, nên tôi không cần phải tiếp. Dù các anh có ngăn cản, tôi vẫn phải thi hành quyền tự do của tôi vốn đã được hiến pháp quy định. Các anh cứ ngồi lại, còn tôi đi đến chỗ đã hẹn đây! Ngăn cản là các anh vi phạm quyền tự do, chà đạp nhân quyền của người dân". Nói xong, anh ra khỏi nhà để đi gặp bà Bennett như đã hẹn.

Nhưng vừa ra khỏi nhà thì lập tức từ hai bên đường có hàng chục công an chạy đến không cho anh đi. Lúc ấy bà Bennett đã đến đứng trước cửa quán cà-phê phía bên kia đường với một phụ tá đi cùng. Bà đã chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc, bắt quả tang cảnh công an ngăn cản Ks ĐNH đến gặp bà. Họ từng vi phạm và chà đạp nhân quyền cách trắng trợn và công khai như thế. Nhưng hể ai tố cáo họ,

dám nói sự thật về những vi phạm ấy thì sẽ bị tòa án của đảng CSVN kết án là tuyên truyền xuyên tạc, chống phá nhà nước. Đường như đã đoán trước được sự việc, nên bà đã đến trước giờ hẹn nửa tiếng, nghĩa là đến từ 1g30 và ở lại đó đến 2g15.

Sau khi về đến nhà, bà Bennett đã nhắn tin qua điện thoại cho anh ĐNH rằng bà sẽ báo cáo với tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ về chuyện này để phá vỡ đoàn Hoa Kỳ sẽ đặt vấn đề nhân quyền với Việt Nam vào lần gặp cuối tháng 5

đáng. Nay được biết Chính Quyền Tỉnh Vĩnh Long đã có quyết định tiến hành việc xây dựng Khách Sạn trên phần đất 10.235 m2 của Dòng Thánh Phaolô, bất chấp những ý kiến của các Linh Mục tại Mặt Trận Tổ Quốc Vĩnh Long, và đã họp dân phố trong Thị xã, thông báo sẽ có những biện pháp ngăn cấm những ai can trở công trình nói trên.

Đây là nỗi thống khổ của các Nữ

Yêu cầu khẩn trương chấm dứt mọi hoạt động kinh doanh tiệc cưới và dạy khiêu vũ trong cơ sở của Dòng Thánh Phaolô và đề nghị trả lại một phần đất sử dụng không đúng mục đích phục vụ công ích để mở rộng trường Mầm non 6 tại Cơ sở của Dòng Thánh Phaolô số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q.Bình Thạnh, TP HCM

Kính gửi:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP HCM.
- Ông Giám đốc Sở Lao động Thương binh Xã hội
- Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi, nữ tu Ngô Thị Mai Anh, Bề Trên Giám tỉnh và toàn thể Ban Cố vấn Dòng Thánh Phaolô, trụ sở tại số 4 Tôn Đức Thắng, quận 1, tp Hồ Chí Minh, đề nghị quý vị Lãnh đạo chính quyền thành phố khẩn trương xem xét giải quyết yêu cầu của Dòng Thánh Phaolô như sau:

Vừa qua, Lãnh đạo chính quyền thành phố đã trực tiếp giải quyết Đơn khiếu nại ngày 8-4-2008 của Dòng Thánh Phaolô về việc yêu cầu khẩn trương chấm dứt việc xây dựng mới mở rộng nhà hàng để kinh doanh của Trung Tâm 27/7 tại Cơ sở của Dòng Thánh Phaolô tại số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP HCM.

Cụ thể là bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho biết sẽ quy hoạch lại Cơ sở số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh chứ không thể để lãng phí như hiện nay để sử dụng đúng mục đích, trước mắt các dịch vụ kinh doanh tại đây phải chấm dứt kể từ ngày 15-5-2008.

Tuy nhiên, ngay sau đó Công ty 27/7 vẫn công khai tổ chức tiệc cưới vào ngày 18-5-2007 và dời phòng dạy khiêu vũ vào phía bên trong và vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hành động này của cơ quan chiếm dụng nhà đất của Dòng Thánh Phaolô tại đây đã coi thường pháp luật nhà nước, thách thức với chính quyền thành phố và Dòng Thánh Phaolô đã gây nhiều tai tiếng trong dư luận giáo dân vì hoạt động kinh doanh trái mục đích, không

NHÀ CẦM QUYỀN CS TỈNH VĨNH LONG

cướp cơ sở Dòng Thánh Phaolô

.....**Đơn tố cáo (18-05-2008) và Đơn khiếu nại (26-05-2008)**.....

năm nay. (Người đưa tin)

Đức Giám Mục giáo phận Vĩnh Long tố cáo Chính Quyền phong tỏa và áp đặt Dòng Nữ Tu Thánh Phaolô

Vĩnh Long, ngày 18.05.2008

Kính gửi:

Các Linh mục, Các Tu sĩ
Toàn thể Giáo dân trong Giáo phận Vĩnh Long,

Anh Chị Em thân mến,

Trước những bức xúc của Anh Chị Em, của các Nữ Tu Dòng Thánh Phaolô về cơ sở Đại Chung Viện Vĩnh Long, đường Nguyễn Huệ và Tu Viện Dòng Thánh Phaolô, đường Tô Thị Huỳnh (tên cũ là Nguyễn Trường Tộ), tôi muốn ngỏ lời với Anh Chị Em.

Ngày 7-9-1977 nói được là ngày ‘đại nạn’ của Giáo phận Vĩnh Long: Nhà Cầm Quyền Tỉnh lúc đó đã sử dụng công lực phong tỏa, khám xét Thánh Giá Học Viện, đường Phạm Thái Bường (tên cũ là Khuru Văn Ba), Dòng Thánh Phaolô và Đại Chung Viện; sau đó quản lý toàn bộ cơ sở và tài sản, bắt giữ điều tra những người phụ trách trong số đó có Linh mục Nguyễn Văn Tân (nay là Giám mục Gp Vĩnh Long).

Đại Diện Tỉnh Dòng Thánh Phaolô cũng như Tòa Giám Mục đã nhiều lần đệ đơn lên Chính Quyền từ địa phương đến Trung Ương, tới nay vẫn chưa có một giải đáp thỏa

Tu Dòng Thánh Phaolô, Dòng đã có mặt tại Vĩnh Long từ năm 1871 và còn đang phục vụ tại nhiều Họ Đạo trong ba Tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và Vĩnh Long; và cũng là nỗi thống khổ của cả Giáo Phận. **Chúng ta không thể tán thành cách giải quyết có tính cách áp đặt của những người có quyền lực trong tay, cũng không được im lặng, vì im lặng trong lúc này là đồng lõa, là thỏa hiệp với bất công.** Tin chắc rằng Anh Chị Em sẽ hợp nhất với nhau, cương quyết tôn trọng lẽ phải, và trong tinh thần liên đới với nhau, xin Anh Chị Em cầu nguyện cho Giáo Phận, cho Dòng Thánh Phaolô mau vượt qua những khó khăn. Mỗi ngày, xin cùng nhau dâng 3 Kinh Kính Mừng và Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô.

*Thân ái trong Chúa Kitô,
Tôma Nguyễn Văn Tân,
Giám mục Vĩnh Long*

**Dòng Nữ Thánh Phaolô
Saigòn làm đơn khiếu nại và
đòi lại cơ sở của Dòng**

Dòng Thánh Phaolô
4 Tôn Đức Thắng, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Số: TV.SPC/VPGT
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 26 tháng 5 năm 2008

ĐƠN KHIẾU NẠI

phục vụ cho công ích nhưng lại núp bóng danh nghĩa là làm cho người tàn tật, già yếu neo đơn ! Trong khi đó, chủ trương và mục đích của Dòng Thánh Phaolô từ trước ngày giải phóng đến nay là phục vụ cho người tàn tật, người nghèo, người già neo đơn và trẻ em khuyết tật, mồ côi vô điều kiện lại không được chính quyền hỗ trợ giúp đỡ !

Hiện nay, do nhu cầu mở rộng trường Mầm non 6, Dòng Thánh Phaolô rất cần thêm một phần đất để phát triển hoạt động vui chơi, học tập cho các cháu thiếu nhi nên Dòng Thánh Phaolô tiếp tục đề nghị khi quy hoạch cơ sở số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh của Dòng Thánh, Lãnh đạo chính quyền thành phố trả cho Dòng Thánh Phaolô một phần đất để trường Mầm non 6 có thêm mặt bằng cho các cháu thiếu nhi.

Dòng Thánh Phaolô cảm ơn sự quan tâm giải quyết khiếu nại của bà Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và yêu cầu Lãnh đạo chính quyền thành phố khẩn trương có biện pháp tích cực cho ngưng ngay các hoạt động kinh doanh tiệc cưới và dạy khiêu vũ tại cơ sở của Dòng Thánh Phaolô tại số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, xem xét trả lại một phần đất cho Dòng Thánh để mở rộng trường Mầm non 6.

Trân trọng kính chào.

Nữ tu Ngô Thị Mai Anh

Bề Trên Giám tỉnh và

Ban Cố vấn Dòng Thánh Phaolô

Kim Điền, một chức sắc Công giáo cao cấp tại Huế. Ngài nổi tiếng vì đã sống và chết như một chứng nhân cho sự thật và lẽ phải. Ngày 08-06 tới đây là kỷ niệm 20 năm vị Tổng Giám mục này qua đời (1988), mà nhiều người tin rằng là do bị Cộng sản Việt Nam ám hại. Sau đây là chứng từ của linh mục Nguyễn Văn Lý, vốn từng là thư ký của Đức TGM và có thể nói là đệ tử chân truyền của ngài.

Đức TGM Philipphê đã từ đạo như thế nào?

1. Đức Cố TGM Philipphê Nguyễn Kim Điền trước 1975

Đức Cố TGM Điền, sinh năm 1921, nguyên là một Linh mục xuất sắc về đạo đức và trí thức của Giáo phận Sài Gòn. Ngài làm giáo sư Tiểu chủng viện, rồi làm Giám đốc Tiểu chủng viện Giáo phận Sài Gòn. Ngài nói và viết tiếng Pháp gần như một nhà trí thức Pháp. Ngài đã trở nên một trong những thành viên đầu tiên của Dòng Tiểu Đệ Phúc Âm theo tinh thần của Cha Charles de Foucauld do Cha René Voillaume thành lập. Từ đó, Ngài đạp xích lô để mưu sinh và gần gũi với giới lao động. Năm 1960, Ngài được chọn làm Giám mục Cần Thơ. Năm 1964, Ngài được chọn làm Giám quản Tông tòa Tổng Giáo phận Huế. Ít lâu sau Ngài chính thức làm Tổng Giám mục Huế.

Ngài thánh thiện, hiền từ, kín đáo, tế nhị đến nỗi làm Giám mục ở Huế suốt 11 năm, trừ một căn phòng nhỏ Ngài dùng để ngủ, còn lại tất cả các phòng khác trong Tòa TGM Huế, cách bày biện trang trí Ngài vẫn cố tình để y nguyên như thời Đức TGM Phêrô Ngô Đình Thục, để đợi Đức

Thánh Chúa đủ hoặc hơn một giờ đồng hồ không động đậy, không sách vở. Ngài xưng tội đều đặn với một linh mục đạo đức đang ở nghỉ hưu tại Nhà hưu dưỡng Giáo phận.

Ngài luôn xử sự với mọi người cách lễ độ, ôn tồn. Đặc biệt, với hàng linh mục, Ngài luôn tôn trọng và thân tình. Với các tôn giáo bạn, Ngài luôn chân thành kính cẩn. Nhóm Hướng Thiện Phật giáo, một tổ chức từ thiện nổi tiếng ở Huế luôn coi Ngài là Vị Bảo trợ tinh thần, mỗi năm đều đến kính thăm Ngài ít nhất 4 lần: Tết Nguyên đán, Giáng Sinh, Phục Sinh và ngày Giỗ của Vị Bồ tát sáng lập Phạm Văn Siêu. Mỗi lần, họ đều quỳ lạy Ngài, không bao giờ nhận sự trợ giúp vật chất, chỉ xin Ngài cầu nguyện cho việc từ thiện của họ mà thôi. Ngài đỡ họ dậy, không muốn họ quỳ lạy như thế, nhưng họ vẫn cứ làm mãi.

Đặc biệt là Ngài rất cần thận để Giáo Hội tách biệt khỏi chính trị thế tục, đến nỗi suốt 11 năm làm Giám mục ở Huế từ 1964 đến 1975, Ngài không hề sử dụng một chuyến máy bay nào của Không lực Việt Nam Cộng hòa và Không lực Hoa Kỳ, Ngài cũng không hề tiếp một Nhân viên nào của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa hay Sĩ quan cao cấp nào tại Tòa TGM Huế với tư cách là quan quyền phần đời cả. Đầu năm 1975, Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân Khu I, một Vị Tướng lúc đó rất có uy tín trong chế độ Sài Gòn cũ, muốn gặp Đức TGM Điền, Ngài đã trả lời: "Tôi là nhà tu hành, nếu Ngài muốn đi tìm chân lý và bình an thì xin kính mời Ngài đến bình thường như mọi người lúc nào cũng được, nhưng nếu Ngài muốn đến thăm tôi với tư cách một Sĩ quan của Quân lực VNCH thì tôi không đủ tư cách tiếp Ngài". Nghe trả lời thế, Tướng Ngô Quang Trưởng đã không đến.

Năm 1974, Ngài đi dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới ở Rôma, nhiều phóng viên báo chí bao vây Ngài. Có người hỏi Ngài: "Có dự luận cho rằng Cộng sản Bắc Việt sẽ chiếm được miền Nam, Ngài nghĩ sao về Cộng sản VN"? Ngài đã trả lời rằng: "Là Giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản, nhưng người cộng sản Việt Nam cũng là người anh em của tôi". Sau đó, có dự luận cho rằng Ngài là TGM "đỏ"!

Đầu năm 1975, Ngài tiên đoán quân CS Bắc Việt thế nào cũng đánh chiếm Huế, nên có bí mật thăm dò các Linh mục Giáo phận Huế để biết nếu quân Bắc Việt chiếm Quảng Trị Thừa Thiên, liệu có bao nhiêu Linh

Lời chứng về cái chết của ĐỨC TGM NGUYỄN KIM ĐIỀN Lm Nguyễn Văn Lý 30-01-2001

VietCatholic News

Lời giới thiệu: Hầu hết mọi tín hữu Công giáo Việt Nam (trong lẫn ngoài nước) và rất đông các vị Lãnh đạo Tinh thần thuộc nhiều tôn giáo tại Việt Nam đều nghe biết đến Đức Tổng Giám mục Philipphê Nguyễn

TGM Thục trở về. Ngay cả cái ghé mỗi ngày Ngài quỳ châu Minh Thánh Chúa cả tiếng đồng hồ, Ngài cũng để y nguyên như thời Đức TGM Thục vậy. Sau 1975 Ngài mới cho thay đổi, vì biết chắc chắn Đức TGM Thục không bao giờ trở về nữa.

Ngài có đời sống nội tâm sâu xa, mỗi ngày quỳ chiêm ngắm Minh

mục tình nguyện ở lại để làm việc trong chế độ cộng sản. Cuộc thăm dò cho kết quả đáng buồn: chỉ có 6 trên khoảng 120 Linh mục dám ở lại với CS mà thôi.

Ngài tức khắc vào Sài Gòn tìm 1 Nhà hưu cho các Linh mục già lão của GP Huế di tản vào và bàn giao Hội Thừa Sai VN cho Đức TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình để vội về lại Huế cho kịp. Ngày 19-3-75 Ngài về đến Đà Nẵng bằng một trong vài chuyến Boeing cuối cùng của Hãng không VN lúc đó. Từ Đà Nẵng, xe của Tòa TGM Huế đưa Ngài về đến Huế lúc 2g sáng ngày 20-03-75. Được biết chỉ còn khoảng hơn 6 Linh mục thật sự ở lại trong tỉnh Thừa Thiên, còn tỉnh Quảng Trị thì không còn Linh mục nào, Ngài vội nhờ đường dây điện thoại còn lại cuối cùng của phòng Tuyên úy Công giáo để gọi gấp vào Sài Gòn mời tôi ra, là người đã tình nguyện theo Ngài ra sống trong vùng cộng sản.

Tôi đang dâng Thánh lễ tại Vườn Xoài trong một tuần giăng tinh tâm tại đây, thì nhận được tin Đức TGM Huế muốn tôi ra Huế lúc 6g sáng. Tôi vội về lại cộng đoàn Thừa Sai thu xếp và ra Đà Nẵng lúc 12g trưa ngay ngày hôm đó. Tôi chỉ ra Huế sau Đức TGM Điền 10g đồng hồ, nhưng Đèo Đá Bạc đã bị quân Bắc Việt chiếm, nên từ Đà Nẵng, tôi phải dùng nhiều phương tiện. Cuối cùng, sau 5 đêm và gần 6 ngày trọn, tôi về được đến Tòa TGM Huế chiều 25-03-75.

2. Đức Cố TGM Philipphê Nguyễn Kim Điền sau 1975

Sáng 26-3-1975, quân Bắc Việt treo cờ giải phóng trên Thành phố Huế. Quân đội giải phóng miền Nam VN thực chất cũng là quân Bắc Việt thôi, nhưng phải lấy cờ là quân miền Nam giải phóng để tránh tiếng cho Hà Nội khỏi xâm lược miền Nam.

Ngày ngày 01-04-1975, Ủy ban Quân quản tỉnh Thừa Thiên đã mời Đức TGM Điền tham dự buổi mit-tinh để chào mừng ngày Huế giải phóng. Ngài đã phát biểu theo tinh thần tích cực, vui mừng vì chiến tranh chấm dứt tại một phần Đất Nước. Sau đó Ngài đều cổ vũ mọi người vui sống theo tinh thần lạc quan đó. Ngài phổ biến tập sách "Tôi Vui Sống" để hướng dẫn Dân Chúa sống Phúc Âm trong hoàn cảnh mới một cách tích cực.

Để đề phòng việc có thể thiếu vắng Chủ Chăn, Ngài dùng năng quyền đặc biệt, ngày 09-7-1975, tấn phong ngay Cha Têphanô Nguyễn Như Thể làm TGM Phó với quyền kế vị.

Địp 02-09-75, Ngài xin đi Hà Nội để chào mừng vị Hồng y Tiên khởi của Giáo Hội Công giáo Việt Nam: Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Như Khuê, đồng thời đề 2 vị Lãnh đạo gặp nhau lần đầu tiên. Trên đường đi, Ngài thăm 2 Đức Giám mục Giáo phận Vinh và Giáo phận Thanh Hóa. Tại Hà Nội, Ngài gặp Đức Giám mục Bắc Ninh, hiện nay là Đức Hồng Y Giuse Maria Phạm Đình Tụng. Ngài lưu lại Tòa Tổng Giám mục gần 2 tuần, gặp Đức TGM Phó Hà Nội, sau này là Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn, gặp Cha Phanxicô Xavie. Nguyễn Văn Sang, hiện nay là Giám mục Thái Bình, Tổng Thư ký HĐGMVN, gặp Cha Tổng Đại diện Lê Đắc Trọng, hiện nay là GM Phụ tá Hà Nội, gặp cha Nguyễn Tùng Cương, về sau làm Giám mục Hải Phòng, gặp Cha Đổ Tông, hiện nay là Tổng Đại Diện TGP Hà Nội, và nhiều linh mục quan trọng khác. Chuyến đi miền Bắc này giúp Ngài thấy rất rõ CSVN đối xử thế nào với các Tôn giáo tại VN và nhất là Giáo hội Công giáo VN. Về lại Huế, CSVN yêu cầu Ngài viết và nói lại chuyến đi ấy, Ngài nhất mực từ chối. CSVN cũng mời tôi, Linh mục Thư ký cùng đi với Ngài làm như thế, nhưng tôi cũng từ chối.

CSVN đàn áp các Tôn giáo càng ngày càng rõ rệt, nhất là việc phân biệt đối xử các Tín hữu ghi rõ trong lý lịch mình là "Công giáo". Biết bao nhiều sinh viên Công giáo không thể tốt nghiệp đại học, bao nhiêu học sinh Công giáo không thể thi vào đại học, bao nhiêu nhân viên bị mất việc làm chỉ vì mình là Công giáo. Việc bổ nhiệm, chuyển chuyển Linh mục càng ngày càng khó khăn. Giữa năm 1975, Ngài phong chức được 2 linh mục, đầu năm 1976, được 4 Linh mục và sau đó đành chịu. Mãi 18 năm sau, năm 1994, Đức TGM Têphanô Nguyễn Như Thể mới phong chức được thêm 5 linh mục khác.

Từ một người rất sợ Cộng sản, nhưng trong Đức Tin và Đức Ái, Đức TGM Điền cố gắng sống cởi mở, hài hòa, tích cực. Tuy nhiên, dần dần Ngài nhận thức rõ, CSVN thực sự muốn tiêu diệt các Tôn giáo mà nhất là Công giáo. Năm 1977, nhân 2 cuộc họp do Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam (UBMTTQVN) tổ chức, Đức TGM Điền đã phát biểu 2 bài đòi Tự do Tôn giáo, trong đó Ngài xác nhận, người Công giáo bị đối xử như "công dân hạng hai". Tôi đánh máy ra và phổ biến cho các Linh mục GP Huế. Ít lâu sau, 2 bài này được in ra khá nhiều ở Sài Gòn và báo chí nước ngoài đăng lại. Cuối tháng 08-1977, Linh mục Hồ Văn Quý, Giám đốc Đại

chủng viện Huế và tôi bị bắt, các tòa án nhân dân của các tổ chức quần chúng kết án chúng tôi 20 năm. Nhưng năm 1977, Việt Nam vừa nộp đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc, nên chiều 24-12-1977, hai chúng tôi được đột ngột thả ra. CSVN buộc Đức TGM Huế phải bổ nhiệm 2 anh em chúng tôi đi làm việc, không cho ở Nhà Chung nữa, nhưng không được bổ nhiệm ở thành phố, giáo xứ lớn, ở vùng núi, ở vùng biển; mà chỉ ở giáo xứ nhỏ vùng quê mà thôi. Đầu tháng 7-1978, Linh mục Augustinô Hồ Văn Quý đi Bồ Liêu, Quảng Trị; còn tôi đi Đốc Sơ, gần Tp Huế.

Trước Giáng Sinh 1979, CSVN dùng bạo lực cưỡng chiếm Tiểu chủng viện Hoan Thiện, đuổi 3 Linh mục đang dạy trong đó phải đi làm việc khác và hơn 80 chủng sinh phải về sống với gia đình. Giáng Sinh năm đó, Đức TGM Điền ra lệnh cho cả Giáo phận Huế phải để tang cho đứa con yêu 149 tuổi này vừa bị giết. Ngài nói: "Chủng viện là con mắt của Giám mục, nay tôi đã bị móc mắt rồi". Cả Giáo phận rất đau lòng về việc Tiểu chủng viện bị cưỡng chiếm.

Lúc bấy giờ, CSVN không muốn giáo hữu di hành hương kính Đức Mẹ La Vang, ngăn chặn xe khách dọc đường, đuổi tất cả những ai muốn đi La Vang xuống. Nên việc hành hương kính Đức Mẹ La Vang rất khó khăn. Cha Tôma Trần Văn Cầu, Quản xứ Trí Bưu phụ trách Trung Tâm La Vang; về sau Cha Emmanuel Nguyễn Vinh Gioang, Quản xứ Diên Sanh phụ trách La Vang, và tất cả các Linh mục vùng Quảng Trị đã phải kiên trì đấu tranh bằng nhiều cách để có thể đưa giáo hữu đến La Vang. Địp 15-08-1981, phải hướng dẫn khách hành hương La Vang nhưng bị chặn dọc đường, tôi phải đứng tại chỗ hướng về La Vang mà nguyện kính 4 lần 4 nơi khác nhau, mới có thể khai thông tuyến đường được. Năm ấy, lần đầu tiên sau 1975, số người hành hương La Vang lên đến 10 ngàn. Sau đó, CSVN kết án 5 chủng sinh từ 2 đến 4 năm tù và đuổi 5 chủng sinh khác về nhà vì "tội" diễn lại sáng kiến "đấu tranh" nói trên của tôi.

Từ 1976, Đức TGM Huế không truyền chức linh mục được thêm cho một chủng sinh nào. Đại chủng viện Huế coi như bị đóng cửa với 1 Linh mục giám đốc duy nhất và mấy chục chủng sinh chẳng biết tương lai thế nào. Các Dòng tu liên tiếp gặp rất nhiều khó khăn. Phải tu chui, khăn chui, một cách vô lý và đầy ám ức. Các giáo xứ "kinh tế mới" và vùng xa khó khăn lắm mới có một Thánh Lễ dịp Giáng Sinh, Phục Sinh,...

Năm 1980, cùng với Đức TGM Phó Têphanô Nguyễn Như Thế, Ngài đi dự buổi họp đầu tiên của HĐGMVN tại Hà Nội. Khi về lại, cả 2 Vị TGM đều rất buồn về Bức Thư Chung không được vừa ý, nhưng vì muốn bày tỏ tính hiệp nhất của Giáo hội mà đành lòng ký chung. Thư Chung này, hầu như không có Linh mục Gp Huế nào đọc chung trong Nhà Thờ cho giáo hữu nghe, chỉ trừ một Linh mục duy nhất mà nay đã qua đời. Sau đó, Ngài được đi Rôma. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã gọi Ngài là "TGM anh dũng", chia sẻ với Ngài công thức lưng danh để sống trong chế độ cộng sản: "Cộng tác trong tình trạng luôn luôn đề kháng" (collaborer en résistant).

Năm 1983, CSVN kết án tôi 10 năm tù ở và 4 năm quản chế rồi đưa tôi ra Thanh Hóa. CSVN lại bắt Linh mục Lê Thanh Hoàng, kết án 3 năm, nhưng phải ở 5 năm.

Đức TGM lập đi lập lại nhiều lần, tại nhiều nơi: VN chưa có tự do tôn giáo thực sự. Nhiều lần, Ngài viết thư cho Hội Đồng Giám mục Việt Nam và Linh mục Nguyễn Thế Vịnh, Chủ tịch Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo (UBĐKCG) chứng minh rằng Giáo Hội Công giáo VN đang bị bách hại thực sự; và GHCGVN đã có Hội Đồng Giám mục VN là cơ quan chính thức để điều hành sinh hoạt Giáo hội, liên lạc với Chính quyền Cộng sản, không cần có thêm một Ủy ban nào hết. Nếu UBĐKCG hoạt động thì UB ấy cao hơn HĐGMVN, tạo nên sự bất hợp lý trong Giáo hội. (Tại nhiều giáo phận, việc chuyển, bổ nhiệm linh mục, việc du học và du lịch nước ngoài do UBĐKCG này lèo lái, sắp đặt). Ngài viết: "Ai không đi qua cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp" (Ga 10,1).

Ngài phải tìm cách chuyển các tài liệu ấy ra nước ngoài. Vì thế, Ngài đã bị CSVN gây ra bao nhiêu đau khổ. Rất tiếc, hiện nay tất cả các tài liệu này có lẽ đã bị một Linh mục của Tòa TGM Huế thiêu hủy năm 1994 (đành phải giấu tên cho Linh mục ấy). Khi đó, có một Nữ tu thấy và biết, khóc lóc xin đừng làm như thế, nhưng Linh mục này vẫn không nghe, vì cho rằng những tài liệu ấy không phù hợp và có hại (?!). Tôi chưa thể có đủ điều kiện kiểm chứng lúc này được. Hi vọng vẫn có ai đó trên trái đất này còn cất giữ được.

Linh mục Nguyễn Hữu Giải nhiệt tình chống đối việc thành lập UBĐKCG nên ngày 26-11-1983, ngài bị bắt, bị ở trại tập trung đến cuối 1989 mới được thả, dù không có tội

gì. Nhiều Linh mục, Tu sĩ khác bị triệu tập làm việc rất căng thẳng. Đức TGM Điền càng đau buồn.

Rồi Lm Phêrô Trần Văn Quý, Thư ký của Ngài cũng bị bắt và bị quản chế. Về sau bị cưỡng bức đưa đi giáo xứ Buồng Tầm, một giáo xứ nhỏ tận thượng nguồn sông Hương, nhưng Linh mục Quý phản đối và bỏ vào Sài Gòn học thêm tin học và ngoại ngữ. Năm 1995, Lm Quý được bổ nhiệm làm Quản xứ Phường Đức và Nguyệt Biều.

Đức TGM Điền đã nói một câu rất thời danh: "Đã có những Giám mục chịu chết vì bệnh vực quyền lợi của Hội Thánh. Nhưng ngày nay có Giám mục nào dám chịu chết để bệnh vực quyền lợi của con người không?"

3. Đức Cố TGM Philipphê Nguyễn Kim Điền đã tử đạo thế nào?

Năm 1975, Đức TGM Điền không hề bị một bệnh nào, chỉ thỉnh thoảng bị cảm lạnh. Nhưng chịu quá nhiều phiền toái do CSVN gây ra như bị ép buộc ký giấy trao cho CSVN sử dụng hầu hết các cơ sở giáo dục và từ thiện của Giáo phận, bị triệu tập làm việc suốt 120 ngày, suốt ngày bị nghe những lời thóa mạ, bị buộc viết các lời khai, bị buộc ăn năn sám hối vì đã đấu tranh cho các quyền lợi chính đáng của Giáo Hội, bị buộc tố cáo chê bai các Linh mục, Tu sĩ con cái của mình, không thể truyền chức Linh mục cho các chủng sinh đã học xong từ lâu, không thể bổ nhiệm các Linh mục, có thời gian không thể đi cử hành Nhiệm tích Thêm sức trong giáo phận, nên từ 1981, Ngài bị bệnh nhồi máu cơ tim, thỉnh thoảng tim ngừng đập vài giây, cao huyết áp, xơ cứng động mạch, suy thận, đau cột sống và tiểu đường, mỗi thứ một ít, nhưng chưa có bệnh nào nặng đến nỗi gây ra cái chết đột ngột.

Đức TGM Điền qua đời ngày 08-06-1988, lúc bảy giờ tôi đang ở trại giam Nam Hà, Hà Nam Ninh. Khoảng 1 tuần sau đó, tôi chỉ biết tin Ngài qua đời qua nhật báo Nhân dân. Các điện tín và các thư thân nhân (nay còn sống và tạm giấu tên) viết báo tin cho tôi Ngài qua đời đều không đến tay tôi được.

Cuối năm 1992, tôi ra khỏi tù. Nghe nhiều người bàn tán về cái chết "đầy bí ẩn" của Đức TGM Điền và về các "ơn lạ" mà nhiều người đã xin được nhờ cầu nguyện với Ngài. Tôi quì trước mộ Ngài cầu nguyện rất lâu rằng: "Nếu việc làm sáng tỏ nguyên nhân cái chết của Đức Tổng làm sáng danh Chúa và có lợi cho Hội Thánh CGVN, thì xin Đức Tổng cầu bầu cùng Chúa phù trợ cho con đủ điều

kiện làm xong việc quá khó khăn này". Sau đó, tôi bắt đầu âm thầm tiến hành điều tra. Sau đây là kết quả bước đầu. Kính xin mọi người bổ sung đầy đủ hơn:

Cuối tháng 05-1988, Ngài xin vào điều trị tại bệnh viện Nguyễn Trãi, sao cho tạm ổn định để có thể đi Rôma. Ngài rất nôn nóng đi Rôma để báo cáo về Đức TGM Phó mà Ngài định đặt, về Đức GM Phụ tá Giacôbê Lê Văn Mẫn mà Ngài đã tấn phong "bí mật" và về GHCGVN, về GP Huế. Có 2 bác sĩ quen sẵn sóc, 1 bác sĩ ở đường Trương Nguyệt Anh, gần Nhà thờ Chợ Đũi và một bác sĩ bạn của bác sĩ này. Theo họ, Đức TGM bị ung thư đường tiêu, không thể chữa.

Ngài có bị nhổ 2 răng: 1 răng vàng và một răng khôn, có đem 2 răng ấy đến 42 Tú Xương nhờ em ruột của Nha sĩ Phạm Thị Thân khám. Ở phòng khám rằng này có cô y tá tên Nguyễn Thị Kim Anh, 12 Trương Quốc Dung, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Đt 08.8350482 - 08.8449472, quen biết cô Bích Hồng, Thị Nghè, thuộc Tu hội Trợ Tá Tông Đồ, người sẵn sóc Đức Tổng và những giờ cuối. Hai Lm Stanislô Nguyễn Đức Vệ và Gioakim Lê Thanh Hoàng đi theo Đức TGM Điền để sẵn sóc Ngài biết cô Hồng này.

Chẳng biết có sự gợi ý của CSVN hay không, nhưng cho dù có, thì cũng chỉ vì chân tình và ngay tình, có hai Đức Giám mục (tạm thời xin giấu tên) thăm Ngài hai lần khác nhau tại bệnh viện Nguyễn Trãi, khuyên Ngài xin vào bệnh viện Chợ Rẫy để có thể xét nghiệm làm hồ sơ xin đi nước ngoài chữa bệnh, vì theo hai Đức Giám mục này cho biết, trên nguyên tắc Chính quyền CSVN đã đồng ý. Hai Đức GM này còn cam đoan là CSVN không đến nỗi dùng thủ đoạn gì đâu (?!). Ngài nghe lời và xin chuyển qua bệnh viện Chợ Rẫy đầu tháng 06-1988, mục đích là để được khám nghiệm trước khi lên máy bay đi Rôma. Tại đây, các bác sĩ cho rằng bệnh Ngài quá nặng, không chữa được. Có một lần, Ngài đau đớn quá, Ngài bấm chuông gọi 2 Cha Vệ - Hoàng đưa Ngài về, vì không chữa được, nhưng sau đó, có một điện tín báo: Nhà Nước đã cho đi chữa bệnh nước ngoài, giấy tờ đã xong. Tòa Thánh đã bằng lòng tài trợ mọi phí tổn. Ngài rất mừng, vui, ăn hết một tô xúp, nhưng bí tiểu.

CSVN từ Huế đã vào Sài Gòn theo dõi Ngài sát sao và tham gia chỉ đạo các kế hoạch. Tôi có thể nêu tên của một sĩ quan công an CS lo việc này hiện nay đang công tác tại Huế.

Sáng 6-6-1988, cả 2 Linh mục Huế: Vệ và Hoàng theo chăm sóc Ngài đều vắng mặt. Ngài có người em ruột là Nguyễn Thị Thủy, Nữ tu Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán (quen gọi là Dì Sáu) thường trực bên cạnh Ngài rất chu đáo, cẩn thận, không để Ngài uống thuốc gì mà không kiểm tra chặt chẽ. Nhiều Nữ tu Huế cũng xin được vinh dự chia sẻ gánh nặng túc trực chăm sóc Ngài. Sáng hôm đó, Nữ tu Nguyễn Thị Quý, Dòng Con Đức Mẹ Vô Nhiễm Huế, xin phép thay Nữ tu Thủy để được săn sóc Ngài. Bà Thủy không chịu, hai người giằng co nhau, nên Đức Tổng nói: "Thời em để cho người ta săn sóc một lát, em về nghỉ ngơi đôi chút". Lợi dụng chỗ sơ hở này, khoảng từ 10 đến 11g ngày 06-06-1986, một cô y tá đến trao cho Ngài một nắm thuốc. Ngài hỏi cô y tá: "Cô cho tôi uống thuốc gì vậy?". Cô trả lời rất cộc cằn lỗ mãng: "Nhiệm vụ của ông là phải uống những gì chúng tôi điều trị ông, không được hỏi lời thôi gì cả". Ngài rất phân vân. Cuối cùng Ngài bằng lòng uống. Uống xong, Ngài cảm thấy rất đau đớn. Ngài hỏi cô y tá: "Cô biết tôi mấy giờ nữa thì chết không?". Cô y tá ấy hốt hoảng và run sợ trả lời: "Con lạy cụ, xin cụ tha lỗi cho con! Việc này là do cấp trên." Đức Tổng trả lời: "Không những tôi tha lỗi cho cô mà thôi, tôi còn tha thứ cho cả cấp trên sai cô làm. Tôi tha thứ hết". Sau đó, thấy Dì Sáu vào, Ngài nói với Dì Sáu: "Chén đắng Chúa trao anh đã uống xong. Xin trọn theo ý Chúa". Dì Sáu báo cho cô y tá biết Ngài đau đớn lắm. Khoảng 12g30 trưa, cô y tá ấy trở lại cho Ngài uống một liều thuốc khác. Sau đó Ngài bị tiêu chảy liên tục cho đến chết, không cầm lại được. Các nhân chứng hiện nay đều còn sống, một số Nữ tu cần tạm giấu tên một thời gian.

Khoảng 13g ngày 8-6-1988, Ngài bấm chuông gọi cấp cứu, nhưng không có ai đến cả. Vài phút sau, Ngài qua đời tại phòng Ngài nằm điều trị bệnh. Phòng này nay đã thay đổi số (lúc đó, người thân không ai nhớ số phòng), chỉ nhớ ở tầng lầu thứ 9, bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn. Lúc ấy chỉ có Dì Sáu bên cạnh.

Vì vụ việc có nhiều ám muội (lúc Đức TGM Điền qua đời xong, môi miệng Ngài tím bầm, 2 tay cũng tím thẫm), nên có một nữ tu kín đáo theo dõi cô y tá vừa cho Ngài uống thuốc, đã đi theo cô và nghe được câu nói rất quan trọng này của cô khi cô gọi điện thoại cho cấp trên: "Vụ việc đã hoàn thành". Nữ tu ấy nay còn sống ở Huế.

Vì thân nhân muốn đưa xác ra Huế, bệnh viện đã mổ lấy bộ ruột của Ngài. Bộ ruột nát bầy nhầy khác thường. Một bác sĩ tên Bình, bệnh viện Chợ Rẫy, trao nó cho thân nhân và đề nghị không nên đưa về nhà nữa. Lúc đó, các thân nhân quá đau lòng, không ai còn bình tĩnh để nhận lãnh cả. Bệnh viện đã đem chôn bộ ruột, nay chưa tìm ra dấu vết. Thật là đáng tiếc!

Sau đó, cô y tá ấy thanh minh rằng cô không biết Vị mà cô cho uống thuốc là ai, và cô đã xin lỗi thân nhân. Cô được gửi đi du học ngay tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức) và theo thời hạn là sẽ trở về Việt Nam tháng 3-1995. Không rõ nay đang ở đâu.

Xác Đức TGM được đưa về Tòa TGM Sài Gòn.

Tin tức về cái chết của Ngài bị bưng bít hoàn toàn. Tất cả các đường điện thoại gọi ra Huế đều bị cắt. Lúc bấy giờ chưa có Fax, chưa có E-mail. Nội bộ Giáo hội chẳng ai có điện thoại di động. Và tất cả các điện tín khẩn gửi ra Huế đều không được trao ngay (người ta chỉ mang đến cho Tòa TGM Huế cả một chồng dày sau khi Ngài đã được an táng). Cho đến nỗi, Giáo phận Huế đã thành lập một phái đoàn vào Sài Gòn gồm tất cả các Linh mục Quản hạt để thăm viếng và tiễn đưa Đức Tổng đi Rôma. Đau đớn thay, khi phái đoàn ấy lên xe tại Huế sáng 09-8-1988 để đi thăm Ngài thì thực ra Ngài đã chết hôm trước rồi mà vẫn chưa ai biết! Khi phái đoàn Gp Huế vào đến Tòa TGM Sài Gòn, hỏi Đức Tổng Huế ở đâu, thì có nhân viên chỉ 1 phòng. Gp Huế tưởng gặp Đức Tổng còn sống, không ngờ nhân viên chỉ phòng đang quản xác Ngài! Các linh mục tại Huế thì chỉ biết tin nhờ Radio Veritas, Philippin. Sau đó mới tổ chức để đưa xác Ngài về Huế. Nhà Nước gây rất nhiều trở ngại để việc đưa xác Ngài về Huế bị chậm lại. Dầu vậy, giáo dân GP Huế quá thương tiếc Ngài đã đón tiếp xác Ngài rất trọng thể. Có công an kín đáo tháp tùng bám sát, có nhân viên của CSVN quay phim đầy đủ.

Xác Ngài được liệm trong hòm bọc kẽm, phần trên có lồng kính để thấy được mặt. Môi ngài tím bầm, mũi tương sinh bóng bóng máu, làm cho giáo dân hết sức thán phục. Mặc dù đã được điểm trang kỹ lưỡng, nhưng môi Ngài vẫn tím bầm! Đoàn xe tang chờ thì hải Đức Tổng Giám mục về Tòa Giám Mục Huế lúc 21g30 ngày 13-06-1988, và sáng 14-06-1988 được đưa lên an vị tại Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam để tín hữu và quan khách kính viếng Ngài suốt

ngày đêm. Tối 14-06-1988, vì mặt Ngài biến dạng khác thường, nên ban tẩm liệm đã đục nắp hòm gỗ che mặt Ngài lại. Sáng 15-6-1988, Thánh lễ Đồng tế an táng trọng thể đã được Đức TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình, TGM Sài Gòn chủ sự cùng với hầu hết các Giám mục trong HĐGMVN, rất đông Linh mục các Giáo phận của 3 Giáo tỉnh và của Giáo phận Huế. Vì số giáo hữu quá đông, nên mãi đến tối 15-06-1988 mới hạ huyệt được, rồi ban tẩm liệm đã khoan 5 lỗ quanh hòm kẽm để xác dễ phân hủy và an táng Ngài tại phía trái Cung Thánh Nhà Thờ Phủ Cam.

Linh mục Phaolô Nguyễn Kim Bình, Hạt trưởng Thành phố Huế, Chánh sở Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam, trang hoàng mộ Ngài rất lộng lẫy như mộ một Vị Thánh Tử Đạo. Sau đó, phái đoàn Tòa Thánh thăm Nhà Thờ Phủ Cam, thấy vậy có ý kiến rằng: không nên đi trước ý kiến của Tòa Thánh, nên Lm Kim Bình đã trang hoàng đơn giản như hiện nay: phần mộ sát với nền Nhà Thờ, bên trên có một tấm đá cẩm thạch đen, có khắc vài dòng về Ngài.

Dì Sáu, em ruột Ngài là Nữ tu Mến Thánh Giá Chợ Quán, 118 Trần Bình Trọng, Q. 5, Sài Gòn, Đt: 08.8350482. Nay ở Nhà Hưu dưỡng Dòng MTG Chợ Quán, 30/1 ấp Trường Tre, xã Linh Xuân, Thủ Đức, Sài Gòn, Đt 08.8964116.

Còn cô y tá đã cho Ngài uống thuốc là nhân viên cũ của Nữ bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, hôn thê của Bs Trần Văn Thọ, 117 Cách mạng 1-11 cũ, nay là 1 cơ quan Nhà nước. Cô có làm việc cho Bs Nguyễn Văn Thọ, 99 Võ Tánh, gần công xe lửa số 6, đối diện với Nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm. Cô có 1 người bạn Công giáo, đã trọ học ở 40/5 Ngô Tùng Châu, Gia Định, đối diện với phòng mạch Bs Hoàng Văn Đức, khoa trưởng Y khoa Minh Đức. Lm Đỗ Quang Biên, dạy trường Trí Đức do Lm Nguyễn Văn Ngà làm hiệu trưởng, Lm Nguyễn Văn Hòa (nay là GM Nha Trang và đã được bổ nhiệm TGM Phó Hà Nội) làm hiệu phó, biết anh này. Anh hiện ở Đà Lạt.

4. Kết luận:

Liều thuốc Ngài bị buộc uống sáng 6-6-1988 là liều thuốc độc. Liều thuốc Ngài bị uống sau trưa ngày 6-6-1988 là liều thuốc xổ để giúp tẩy bớt các dấu vết chất độc trong ruột, tạo nên cơn tiêu chảy cho đến ngày 8-6-1988 mà bệnh viện cố tình không cho cầm lại, mặc dù Chợ Rẫy là một bệnh viện lớn nhất nhì ở Sài Gòn. Bộ ruột nát bầy nhầy khác thường; miệng Ngài tím bầm, hai bàn tay Ngài cũng bị

bầm tím, 2 hốc mắt trái và phải đều bị tím bầm và có 2 bong bóng máu đen sẫm rất lớn tại 2 lỗ mũi, vỡ rồi lại hiện, làm gương mặt Ngài biến dị khác thường, khiến tối 14-6-1988 một giáo hữu trong ban tâm liệt (nay còn sống, nhưng tạm giấu tên) phải xin Lm Nguyễn Kim Bính cho phép đục nắp hòm gỗ bên ngoài hòm kẽm, không để khách đến viếng thấy mặt Ngài nữa, vì quá đau lòng và khó nhìn. Kèm theo những diễn biến chung quanh việc Ngài bị buộc uống thuốc sáng 06-06-1988 nói trên, các điều này không phải là những bằng chứng Ngài đã thực sự bị đầu độc sao?

Sau đám tang Đức TGM Điền, Công an tỉnh Bình Trị Thiên đến tận trại giam Bình Điền, Thừa Thiên, gặp Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải nguyên một buổi sáng, kể lại cái chết và đám tang Ngài, thanh minh về việc CSVN không hề đầu độc Ngài và dặn: "Khi được tự do, anh đừng có tin lời đồn ấy". Sau đó, Cán bộ Giáo dục trại giam lại gặp Lm Giải thêm một buổi thanh minh rằng Đức TGM Điền không hề bị trúng độc, khuyên nên biết giải thích lại cho dân. Năm 1989, khi thả Lm Giải ra khỏi tù, CSVN lại nói với Lm Giải rằng: "CQ không đầu độc TGM Điền". Tại sao CSVN lại phải mất công thanh minh nhiều lần văt và như thế và tại sao lại tự buột miệng phải thanh minh một điều không ai chất vấn cả?

Trong Tuyên ngôn 24-11-1994, tôi ghi rõ: "Đức TGM Điền đã khổ vì đạo và đã chết vì đạo", mà CSVN trong suốt 5 tuần làm việc liên tiếp, không hề dám đã động gì đến chuyện ấy. Vì sự thực là thế!

Chắc chắn một điều: cho dù chưa đưa ra được bằng chứng khoa học 100% rằng Ngài đã bị cho uống thuốc độc đi nữa, vì một đảng bộ ruột Ngài chưa tìm được, một đảng việc khai quật mộ Đức Cố TGM Điền lên là điều chưa thật sự cần thiết phải làm trong lúc này, thì việc Ngài suốt 13 năm liên tiếp chịu khổ vì Giáo hội từ 1975 đến khi chết (1988), cũng đủ cho mọi người thành tâm ngay thẳng xác nhận Ngài ĐÃ CHẾT VÌ ĐẠO rồi.

Ngày 26-12-2000, Lễ Thánh Têphanô Tử Đạo tiên khởi, tôi đã nằm sấp trên mộ Ngài, khóc rất nhiều và cầu nguyện thiết tha khá lâu giờ, xin Ngài phù trợ cho công việc đấu tranh tự do tôn giáo của một nhóm linh mục Huế và tôi được thành công theo ý Chúa. Tôi xin Ngài cầu bầu cùng Chúa cho tôi một dấu chỉ từ trời trong ngày hôm đó. Và tôi đã được nhận lời mau lẹ ngay sáng hôm đó.

Hiện nay, hằng ngày vẫn có giáo hữu thường xuyên đến kính viếng, quỳ cầu nguyện trước mộ Ngài. Đối với đa số Tín hữu Gp Huế, Đức cố TGM Điền là một Vị Thánh Tử Đạo.

Trong Sổ Tang của Đức Cố TGM Điền tại Nhà xứ Chính Tòa Phủ Cam, rất nhiều người viết những câu rất ý nghĩa. Đặc biệt là ngay khi ra khỏi tù, trước khi thăm viếng bất cứ ai, trước hết, Lm Nguyễn Hữu Giải đã đến kính viếng mộ Đức TGM Điền, và ghi vào Sổ Tang này: "Xin Chúa cho chúng con được duy trì mãi phong cách Philipphê Nguyễn Kim Điền".

**Lm Tadêô Nguyễn Văn Lý,
Quản Xứ An Truyền
30-01-2001**

khuyến cáo Tổng thống Bush ghi Việt Nam trở lại sổ đen nhân quyền, tức là danh sách các nước cần được quan tâm CPC. Nhưng cuối tháng Năm này, hai nước sẽ họp để bàn về nhân quyền ở Việt Nam. Theo Luật sư cuộc đối thoại ấy có thích hợp vào lúc này không? Và liệu có đạt được kết quả nào đáng kể không?

A.C.T.D.: Yêu sách ghi trở lại tên của CHXHCNVN vào sổ đen nhân quyền CPC và sự kiện cuối tháng này Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn tiếp tục đối thoại về nhân quyền tuy có vẻ mâu thuẫn nhau nhưng lại cùng chứng minh rằng tình trạng nhân quyền ở Việt Nam

Dân chủ và Nhân quyền

Đài Á châu Tự do phỏng vấn Ls Trần Thanh Hiệp

23-05-2008



LTS. Washington và Hà Nội sắp sửa tiếp tục đối thoại về nhân quyền ở Việt Nam. Trong khi đó dư luận từ nhiều nơi ở nhiều nước đã tỏ ra quan tâm về tình trạng nhân quyền không được tốt tại Việt Nam, và về phần nhà cầm quyền Hà Nội, thì không thấy có chỉ dấu công khai nào của một thay đổi chính sách nhân quyền. Liệu cuộc đối thoại giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội sắp diễn ra vào cuối tháng Năm này có mở ra được một triển vọng nào cho tiến bộ nhân quyền ở Việt Nam không? BTV Nguyễn An của Đài ACTD trao đổi về triển vọng này với Luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về nhân quyền, trụ sở đặt tại Paris. Dưới đây là bản ghi âm của cuộc phỏng vấn được Đài ACTD phát sóng trong chương trình buổi sáng từ 6g30 đến 7g30 giờ Việt Nam. Xin được nói rằng ý kiến của luật sư Hiệp không nhất thiết phản ánh quan điểm của đài Á Châu Tự Do.

I. Đối thoại để làm gì?

A.C.T.D.: Ủy hội Quốc tế Tự do Tôn giáo của Quốc hội Hoa Kỳ vừa

vẫn đang có nhiều vấn đề phải giải quyết.

Do đó tôi cho rằng hình thức giải quyết nào cải thiện được một cách đáng kể tình trạng rất xấu về nhân quyền hiện nay ở Việt Nam thì được coi là thích hợp. Nhưng tôi thì không mấy lạc quan để chờ đợi kết quả đáng kể của cuộc đối thoại sắp tới. Vì hai lý do. Một đảng tình trạng xấu về nhân quyền ở Việt Nam hiện nay là hậu quả đương nhiên của chính sách đàn áp cố hữu của Hà Nội. Mà về phía Hà Nội thì rõ ràng là không có một dấu hiệu nào cho thấy muốn chấm dứt chính sách ấy. Đảng khác, tuy trên thực tế Hoa Kỳ có thể đã có ít nhiều ảnh hưởng tới mức độ đàn áp của nhà cầm quyền Hà Nội, nhưng nếu cứ đi tìm thỏa thuận giữa Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn để giải quyết vấn đề nhân quyền cho dân VN thì là đã đặt sai vấn đề để gây ra rất nhiều tai hại. Hà Nội sẽ chỉ nhượng bộ Hoa Kỳ trong chừng mực không làm suy yếu thế lực đảng trị của mình.

A.C.T.D.: Xin được nhắc với luật sư rằng các nhà lãnh đạo Hà Nội như chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng v.v... vẫn khẳng định rằng ở

Việt Nam không hề có đàn áp bất đồng chính kiến, chỉ có những biện pháp xử lý những tội thường phạm thôi. Thủ tướng Dũng mới đây còn tuyên bố đại ý rằng Việt Nam có một tự do báo chí rất tốt!

T.T.H.: Nói tốt cho chế độ do chính mình lãnh đạo thì cũng là điều thường tình thôi, nhưng không nên đi tới mức khẳng định bừa bãi. Khi đưa ra nhận xét về thực trạng nhân quyền ở trong nước, tôi đã căn cứ vào những nguồn tin đáng tin cậy, như phúc trình năm nay của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ theo đó tình hình nhân quyền ở Việt Nam nói chung ở Việt Nam vẫn ở trong tình trạng không tốt, quyền công dân bị vi phạm, những quyền tự do hiến định bị hạn chế. Cũng vậy, theo Tổ chức Human Rights Watch ở Việt Nam hiện vẫn có “hơn 400 người bị giam vì các hoạt động tôn giáo và chính trị một cách hòa bình”, Việt Nam vẫn cầm tù và truy bức có hệ thống các tín đồ Phật giáo độc lập và những người theo các tôn giáo khác. Ngoài ra, trong Thông cáo phổ biến chiều ngày 14-5, tổ chức ‘Ký giả Không Biên Giới’ đã lên án vụ bắt giữ hai nhà báo Nguyễn Văn Hải và Nguyễn Việt Chiến mới đây tại Hà Nội. Hai ký giả này được biết từng điều tra và thông tin về vụ tham nhũng tai tiếng lớn PMU18. Ngày 14-05, báo New York Times đăng bài nói về việc bắt các phóng viên Việt Nam trong vụ điều tra cá độ bóng đá hàng triệu đô la ở Bộ Giao thông Vận tải. Ủy ban Bảo vệ các Nhà báo ở Hoa Kỳ CPJ đã công bố thư ngỏ gửi nguyên thủ quốc gia Việt Nam bày tỏ lo ngại về các vụ xử và bắt phóng viên này. Liệu thực trạng này có được cuộc đối thoại sắp tới cải thiện hay không, đó là câu hỏi chưa được trả lời. Nhưng theo kinh nghiệm thì nếu chờ đợi những kết quả ngoạn mục là sẽ thất vọng. Bởi thế cũng khó mà nói là thích hợp hay không thích hợp.

A.C.T.D.: *Nói đến đối thoại Việt Mỹ, người ta lại nhớ đến Hòa đàm Paris, mà luật sư từng tham dự, trong đó hai phái đoàn đã bàn đến những vấn đề liên quan đến số phận của toàn thể người dân miền Nam lúc đó. Theo nhận định của ông, thì*

mặt lợi mặt hại của đối thoại như thế nào, nói chung và về cuộc đối thoại nhân quyền Việt Mỹ sắp tới, nói riêng?

T.T.H.: Đành rằng giữa đối đầu để tranh chấp và đối thoại để thương lượng thì nên chọn đối thoại. Nhưng cuộc đối thoại ở đây theo tôi không ổn vì nó đã được đặt trên cơ sở thiếu hụt. Tôi nói như vậy vì kinh nghiệm bản thân. Người miền Nam thế hệ tôi không bao giờ quên được rằng số phận chúng tôi đã tùy thuộc vào cuộc đối thoại mật đàm Lê Đức Thọ-Kissinger. Bởi vậy bàn và quyết định về nhân quyền, dân quyền ở Việt Nam thì không thể thiếu tiếng nói, thiếu nguyện vọng của những nạn nhân là chính nhân dân Việt Nam chứ không phải là Hoa Thịnh Đốn. Mỹ là nước ân nhân, không phải là người thụ ủy của những nạn nhân bị đàn áp nhân quyền. Cho nên Hà Nội sẽ tìm những nhượng bộ làm cho Hoa Thịnh Đốn hài lòng để đổi lấy thế mạnh mà quay lại củng cố thế lực đảng trị cho mình trước dân chúng.

A.C.T.D.: *Nếu như vậy, theo ông thì nên bỏ đối thoại nhân quyền Việt Mỹ, hay nên giữ, nhưng cần cải tiến, và nếu cải tiến, thì phải chú trọng những điểm nào?*

T.T.H.: Cuộc đối thoại Mỹ-Việt về nhân quyền không phải bây giờ mới diễn ra mà nó đã được tiến hành từ lâu. Nhưng không vì vậy mà chính sách nhân quyền của Hà Nội đã được thay đổi. Nếu đã có được giảm nhẹ một phần nào về hình thức thì lại đã có gia tăng mạnh mẽ về mặt qui mô. Những năm trước đây đối tượng của đàn áp chỉ là một số nhân vật ly khai, một vài giáo phẩm. Bây giờ thời sự đã cho thấy là kể từ sau khi Hà Nội được gia nhập Tổ chức Thương Mại Quốc Tế và Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc thì đàn áp đã mở rộng ra khắp cả mọi thành phần trong xã hội. Do đó, tôi thấy là để cải thiện tình hình xấu nhân quyền ở Việt Nam trước hết cần cải thiện

phương thức đối thoại về nhân quyền giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội. Cải thiện theo chiều hướng dân chủ hóa chế độ. Vì nhân quyền phải đi đôi với dân chủ. Nếu nhân quyền mà đi đôi với độc tài thì chỉ có đàn áp mà thôi.

II. Thiết lập dân chủ để cải thiện nhân quyền ở Việt Nam

A.C.T.D.: *Nếu trong cuộc đối thoại Việt Mỹ sắp tới, gắn liền nhân quyền với dân chủ thì có thể gặp trở ngại, vì Hà Nội không muốn chính trị hóa nhân quyền. Và như vậy làm sao có thể cải thiện được tình trạng nhân quyền ở Việt Nam?*

T.T.H.: Đương nhiên là nhà cầm quyền Hà Nội không bao giờ muốn giải quyết vấn đề nhân quyền trong mối liên hệ với dân chủ. Lập trường cố hữu của họ là nếu cần thì sẵn sàng nhượng bộ về mặt kinh tế còn về mặt chính trị không. Nhưng trước áp lực của quốc tế, Hà Nội đã không thể không có những nhượng bộ về nhân quyền. Do đó, lập trường tách rời nhân quyền với dân chủ bây giờ chỉ còn là một lý do không có tính thuyết phục, nhưng vẫn được đưa ra để trì hoãn việc trả lại nhân quyền cho người dân. Tôi cho rằng vào thời điểm cuối thập niên thứ nhất của những năm 2000 thì Hà Nội đã không còn khả năng chuyên chính của quá khứ để ngăn chặn bước tiến của nhân quyền, trên bước đường trở thành phổ biến nghĩa là toàn cầu hóa. Mà nói nhân quyền tức là nói dân quyền như đã được quy định trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Nói cách khác, rõ ràng là nhân quyền phải gắn liền với dân chủ.

A.C.T.D.: *Luật sư có cho rằng trong cuộc gặp gỡ sắp tới về nhân quyền, phía Mỹ có thể nêu lên vấn đề dân chủ để thảo luận trong tinh thần hiểu biết với Hà Nội không?*

T.T.H.: Tôi không có cơ sở để tìm hiểu tới mức thật chính xác lập trường của phái đoàn Mỹ. Nhưng dù sao thì phía Mỹ, theo tôi, không nhất thiết phải lấy dân chủ làm đề tài trao đổi hàng đầu. Vì nói cho cùng, nếu nhân quyền được tôn trọng đúng mức và đầy đủ thì đó chính đã là dân chủ rồi. Vì dân chủ

là một chế độ trong đó nhân quyền được thể hiện và bảo đảm. Hơn nữa, tình trạng xấu về nhân quyền hiện nay ở Việt Nam thật ra là do độc tài gây ra. Nay nếu Hà Nội chấp nhận thi hành nghiêm chỉnh và thành thật những cam kết của họ trước luật quốc tế về nhân quyền thì cùng lúc họ sẽ mở đường cho cả nhân quyền lẫn dân chủ.

A.C.T.D.: *Người ta có thể thắc mắc tự hỏi rằng dù gì thì trong những cuộc gặp gỡ Mỹ Việt về nhân quyền trước đây, hai bên cũng đã đối thoại như Luật sư phỏng đoán. Nhưng tại sao vẫn chưa thấy có tiến bộ đáng kể về nhân quyền và dân chủ vẫn còn vắng thiếu?*

T.T.H.: Theo tôi, đứng trên bình diện Việt Nam mà xét thì tình trạng này có nhiều nguyên nhân. Ở đây tôi chỉ xin bàn về một trong những nguyên nhân ấy. Một cuộc đối thoại Mỹ và Việt Nam độc tài xã hội chủ nghĩa thì chỉ tạo ra được những kết quả trong giới hạn đó mà thôi. Nhân quyền và dân chủ của nhân dân Việt Nam là một vấn đề nội chính của Việt Nam, không thể chỉ tìm giải pháp hoàn toàn quốc tế. Trong ký ức tập thể của nước này vẫn còn ghi sắc sảo cuộc đấu học đau thương của hai cộng thương lượng ủy nhiệm cho Pháp thập niên 50 ở Genève và cho Mỹ thập niên 70 tại Paris để giải quyết với phe cộng sản số phận của nhân dân Việt Nam. Thiết tưởng nên tránh vết xe đổ của quá khứ và Mỹ nên mở rộng cuộc đối thoại và chỉ làm công việc xúc tác, để các xu hướng và lực lượng Việt Nam tự giải quyết với nhau vấn đề nội bộ, với sự hỗ trợ và bảo đảm của quốc tế.

A.C.T.D.: *Sáng kiến này liệu có quá sớm không, mặc dù trong cuộc điều trần về nhân quyền ngày 14-5 tại Hạ viện Hoa Kỳ, mấy dân biểu Mỹ cũng đã trao đổi cùng chiều hướng. Nhưng trước mắt, cuộc đối thoại Mỹ Việt ngày 29-5 tới đây theo Luật sư cần ưu tiên giải quyết những gì?*

T.T.H.: Muốn có ngay những kết quả cụ thể thì cả hai phía nên tập trung cố gắng để chấm dứt mọi hành động của Hà Nội ngang nhiên vi phạm nhân quyền. Thủ thuật mới

của các nhà lãnh đạo chính trị ở Hà Nội là họ không còn biện minh để che dấu đường lối phi nhân quyền của mình nữa. Họ ra mặt khẳng định ý chí thực thi đảng trị, không ngần ngại dùng luật pháp, tòa án, công an, nhà tù, mà kim kẹp và đàn áp đối lập cũng như bất cứ một tầng lớp dân chúng nào không chịu tuân phục trật tự họ áp đặt. Như vậy, vấn đề nhân quyền hiện nay ở Việt Nam phải ưu tiên giải quyết là chấm dứt ngay tình trạng đàn áp có quy mô này. Nếu không đạt được hiệu quả đó thì e rằng vấn đề nhân quyền vẫn còn đang ở trước mặt hàng triệu nạn nhân với những thân phận hẩm hiu của đen tối đã qua.

A.C.T.D.: *Trong một cuộc hội thảo mới đây ở Paris về dân chủ mà Đài ACTD đã tường thuật, Luật sư có đưa ra một số tiền đề để cử tọa thảo luận về một chế độ dân chủ lý tưởng ở VN trong tương lai. Nếu có thể được, xin Luật sư tóm lược ý kiến của mình và nhận định về tính khả thi của những đề xuất ấy.*

T.T.H.: Tôi rất tiếc không có thời giờ để trình bày đầy đủ những đề xuất nói trên. Tôi chỉ xin nhân mạnh rằng bất cứ một sáng kiến xây dựng dân chủ nào cho nước Việt Nam trong tương lai cũng không thể không thỏa mãn hai đòi hỏi cơ bản. Một đảng phải chấm dứt ngay độc tài, đảng khác tìm một phương thức tổ chức chính quyền thích hợp với thực tế quốc nội và quốc tế để thể hiện đầy đủ và ngay bây giờ nhân quyền và dân quyền cho nhân dân. Do đó Nhà nước tương lai sẽ không thể là một trung tâm quyền lực chống lại nhân dân thậm chí đàn áp nhân dân như hiện nay. Quyền cai trị của Nhà nước này thực chất chỉ là một chức năng điều hợp xã hội để thỏa mãn những nhu cầu của xã hội sát với đòi hỏi của thực tế của hiện tại trong chiều hướng chuẩn bị cho tương lai. Đó là loại hình mới về Nhà nước mà thuật ngữ luật học gọi là Nhà nước cơ năng (État fonctionnel) chịu sự chi phối của 4 loại quyền là Quyền của Quốc gia, Quyền của con người, Quyền của công dân và Quyền của dân tộc. Dĩ nhiên một Nhà nước như vậy tất phải là một Nhà nước pháp trị. Ai

cũng nhận thấy rằng đề xuất này của tôi rút lại chỉ là sự kết hợp nhân quyền với dân chủ mà thôi. Phải kết hợp như vậy để tránh những thất bại trong quá khứ chủ trương sai lầm giải quyết nhân quyền không có dân chủ bây giờ phải thiết lập dân chủ để cải thiện nhân quyền.

A.C.T.D.: *Xin cảm ơn Luật sư Hiệp và xin được nhắc lại rằng ý kiến của Luật sư Hiệp không nhất thiết phản ánh quan điểm của Đài ACTD./.*

(Đã được phát sóng trong chương trình 21g ngày 23-5-2008, giờ Việt Nam)



Biểu dương lực lượng trước cuộc đối thoại nhân quyền Việt-Mỹ, Khối 8406 thả bóng bay Dân chủ trên bầu trời Hà Nội

Vào lúc 10g sáng hôm thứ Tư 28-5, một số nhà dân chủ tại VN thuộc Khối 8406 đã tổ chức thả bóng bay trước cửa Bưu điện Bờ Hồ Hoàn Kiếm ngay giữa trung tâm Hà Nội, nhằm biểu dương những khẩu hiệu cổ vũ dân chủ và nhân quyền nhân cuộc Đối thoại về Nhân quyền Việt-Mỹ khai mạc tại thủ đô vào ngày hôm sau, 29-05-2008.

Đây là một cuộc bày tỏ chính kiến của các nhà dân chủ quốc nội, một tiếng chuông cảnh tỉnh nhà cầm quyền VN hãy quan tâm đến nhân quyền, đến tự do của người dân. Các quả bóng đủ màu xanh, đỏ, tím vàng đã được thả lên trời với những băng-rôn 1m x 1m2, mang các dòng chữ "Dân chủ cho Việt Nam - Nhân quyền cho Việt Nam" bằng hai thứ tiếng Anh Việt, trước con mắt kinh ngạc, cảm phục và phẫn chấn của người Hà Nội, trong ống kính và cây bút của các hãng truyền thông quốc tế. Một lần nữa và bằng một hình thức mới, tiếng kêu gọi khẩn thiết của nhân dân Việt Nam đã được chuyển tải ra thế giới văn minh.

Công việc này đã được chuẩn bị bí mật cách đây một tuần. Các chiến sĩ dân chủ được phân thành nhiều nhóm độc lập, làm việc riêng biệt nhau. Mỗi nhóm từ 5-7 người và có khoảng 15 nhóm nhưng cuối cùng chỉ hoạt động 8-9 nhóm. Họ đặt mua bóng bay, dán khẩu hiệu, làm băng-rôn rồi treo dưới những chùm bóng bay đó. Và khi từ các ngõ ngách bí mật, ngồi trên xe mô-tô, tập trung tới trước cửa Bưu điện Bờ Hồ đúng giờ hẹn thì họ đã thả những chùm bóng bay đó lên. Tất cả đều vút lên bầu trời, trừ một chùm mắc vào cành cây ngay đúng trước cửa Bưu điện Bờ Hồ. Sau đó các nhóm biến đi nhanh chóng. Nhà cầm quyền và công an không kịp phát hiện nên đã

chẳng thể ngăn cản việc làm và chặn bắt ngay các chiến sĩ dân chủ.

Trả lời câu hỏi của đài Á châu Tự do ngay sau sự cố về việc nhà cầm quyền CS sẽ có thể trả thù, sinh viên Nguyễn Tiến Nam, tân thành viên Khối 8406 và là một trong những chiến sĩ tham gia, đã phát biểu: "Tôi nghĩ chuyện đó chắc là sẽ có và tôi cũng đã chuẩn bị chờ đợi. Không loại trừ khả năng sẽ có một cuộc đàn áp rất mạnh đối với những anh em dân chủ tham gia vào cuộc biểu dương lực lượng ngày hôm nay. Nhưng chúng tôi đã làm thì chúng tôi sẽ chấp nhận mọi sự đàn áp, mọi sự sách nhiễu của chính quyền. Đã dấn thân trên con đường đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền thì nỗi sợ của chúng tôi đã

nghiệp, không ai dám quan hệ thân thiết với đương sự nữa. Người ta nghĩ ngay là anh phóng viên ấy có tội vì đảng bao giờ cũng đúng; hơn nữa, mọi người sợ đảng hơn sợ cọp, chống lại đảng, mất "mạng sống" như chơi. Vậy mà hai hôm nay, báo Tuổi trẻ và báo Thanh niên còn nhận được hàng chục email và thư của bạn đọc báo khắp nơi chia sẻ niềm lo lắng, cảm phục và cả sự phẫn nộ với bạo quyền, gửi đến 2 báo và 2 phóng viên từng dẫn đầu chống tham nhũng; 2 nhà báo cũng là 2 nhà thơ có tài năng, từng được thưởng giải văn học và giải báo chí toàn quốc.

Điều mới nữa là các bạn, báo mạng, như Tiền phong, Pháp luật,

Dimbabuê và Miến điện... (!). Rõ đẹp mặt chế độ.

Từ trong nước, nhiều nhà báo trẻ cho rằng cuộc phản kích của cựu thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến có một chỗ dựa rất vững chắc, đó là nhân vật số 1 của chế độ, nghĩa là chính TBT đương nhiệm Nông Đức Mạnh. Họ coi đó là bóng đen đứng sau vụ án.

Lại theo một nguồn nữa từ văn phòng trung ương đảng trên đường Nguyễn Cảnh Chân, nhân vật số 1 không những là chỗ dựa, còn có thể là người vạch ra kế hoạch phản công bề thế này, vì chính ông Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã đích thân tuyển chọn Nguyễn Việt Tiến thành nhân tài của chế độ, để ghi vào danh sách ủy viên trung ương chính thức tại đại hội X của đảng CS năm 2006, đứng trước cả cậu ấm con trai của ông là Nông Quốc Tuấn. Công luận thủ đô Hà nội đều biết con gái của ông Mạnh cùng chồng đều là "viên chức cứng" ở Bộ Giao thông (được nhân viên ở đó gọi là "công chúa và phò mã"), trực tiếp dưới trướng của thứ trưởng Tiến. Nếu để ông Tiến trong cảnh phạm pháp và tù tội thì con gái và con rể ông Mạnh vẫn không an toàn, như ngôi trên bom nổ chậm.

Nhà văn xã hội Võ Thị Hào chuyên viết về những nghịch cảnh xã hội cũng là nhà kinh doanh ngành xuất bản, đánh giá "vụ án báo chí" này là kinh khủng! là không thể tưởng tượng, là ghê gớm quá! vụ án làm cho giới cầm bút hoang mang sợ hãi. Bởi vì đưa tin một vụ án phức tạp đang quá trình điều tra, bên cạnh nhiều tin đúng có thể có một số tin sai, báo chí nêu lên cả 2 mặt là chuyện bình thường, khi biết là sai thì cải chính, xin lỗi, nặng nữa thì bồi thường, chứ không thể bị bắt giam, khởi tố với tội "lợi dụng tự do báo chí" được. Kiểu ấy vẫn là luật rừng.

Dư luận xã hội đang chờ đợi phản ứng của các đại biểu Quốc hội hiện đang họp để xem các ông bà nghị từng tuyên bố hăng hái chống tham nhũng nay phản ứng ra sao về vòi nước lạnh dội vào không khí chống tham nhũng vốn đã hạ nhiệt đi nhiều phần. Mọi người cũng chờ đợi phản ứng của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, người từng coi chống tham nhũng là ưu tiên số một của chính quyền, từng coi "vụ án PMU 18" (cũng gọi là "Vụ án Bùi Tiến Dũng - Nguyễn Việt Tiến") là vụ án số 1 trong 10 vụ án trọng điểm của năm 2006, vậy mà nay vào giữa năm 2008 rồi, sau 2 năm rưỡi vụ án vẫn còn lay bầy, rối rắm, nay còn đang bị mưu đồ "lật án", lộn ngược lại, làm trò dờ khóc dở cười cho toàn xã hội. Ông

BÓNG ĐEN

nào đằng sau "Vụ án Báo chí"

Bùi Tín - Paris 14-05-2008

chuyển thành một sự quyết tâm tiến tới không hề lay chuyển".

Hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải của báo Thanh niên và báo Tuổi trẻ đã bị cơ quan công an bắt tham giam. Thiếu tướng Phạm Xuân Quắc đã về nghỉ, nguyên Cục trưởng cục điều tra (cục 14) cùng thượng tá Đinh Văn Huỳnh điều tra viên cấp cao của Cục 14 cũng bị khởi tố. Cả 4 người bị tố cáo là từng đưa những tin tức sai lạc về những việc làm bị coi là phạm pháp của nguyên thứ trưởng thường trực bộ Giao thông vận tải Nguyễn Việt Tiến hồi đầu năm 2006.

Nét mới của "vụ án báo chí 2008" này là 2 nhà báo bị cáo không chút tỏ ra nao núng, còn rất tự tin, được các đồng nghiệp và cấp trên tiến đưa trong tình nghĩa thân thiết, trước sự ngỡ ngàng của cán bộ công an đến đọc lệnh tạm giam. Tổng biên tập báo Thanh Niên còn tuyên bố phản đối công an đã không đọc lệnh tạm giam nhà báo Nguyễn Việt Chiến tại cơ quan, lại đọc tại gia đình nhằm đe dọa vợ và con anh. Cũng trong ngày, báo Thanh niên và báo Tuổi Trẻ đều có bài bênh vực phóng viên của báo mình và quyết định thuê ngay luật sư để bênh vực người của mình.

Thế mới biết thời thế đã thay đổi sâu sắc như thế nào. Xưa kia, khi đảng tuyên bố nhà báo nào phạm pháp là ngay trong nội bộ đồng

Việt Nam-Net, Đại Đoàn kết, Tia sáng đều đưa tin theo hướng bảo vệ 2 nhà báo có dũng khí, trên tinh thần tương thân tương ái, trừ vài tờ báo như Nhân dân, Quân đội Nhân dân, Việt Nam Thông tấn xã, Đài phát thanh Tiếng nói VN, những công cụ để chế độ sai bảo. Chủ tịch Hội nhà báo Việt Nam thường quen nếp vàng lời đảng dạy, lần này cũng đổi thái độ, lên tiếng sẽ bảo vệ hội viên của mình.

Cho nên "Vụ án 2 nhà báo năm 2008" sẽ là sự kiện lý thú, nổi bật của những tháng trước mắt. Nó là cuộc đấu tranh gay gắt giữa cái cũ và cái mới, giữa thế giới bảo thủ của giới cầm quyền độc đoán với thế giới đổi mới tôn trọng những giá trị tự do, bình đẳng đang được xã hội tiếp nhận. Đó cũng là cuộc đấu tranh không khoan nhượng của số nhà báochân chính trong 16 nghìn nhà báo, được đào tạo bài bản theo nghề làm báo hiện đại, có lương tâm nghề nghiệp, hiểu rõ chức năng cao quý của ngòi bút: "Chờ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm. Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà", đối lập với thế lực cai quản báo chí, các "quan báo" ở bộ văn hóa thông tin lập ra để kềm kẹp, sai khiến và chặn dất các nhà báo. Chính do đảng tận tình chặn dất mà báo chí Việt Nam đứng hàng thứ 185 trên 197 nước về tự do báo chí, nghĩa là chỉ khá hơn 12 nước, như Iran, Soudan, Nigieria, Maroc, Libye,

Nguyễn Tấn Dũng sẽ ăn nói ra sao trước Quốc hội và trước các nhà báo khi ông vẫn tự coi là thủ tướng tự nguyện đi đầu chống tham nhũng và cũng từng đánh giá cao báo chí trong sự nghiệp chống tham nhũng.

Thật ra mưu đồ lật án đã manh nha từ cuối năm 2006, sau "thắng lợi tại đại hội X", vụ án PMU 18 không bị đem ra xử xong trước khi họp đại hội X, rồi cũng không bị đem ra mổ sẻ sâu sắc giữa đại hội X để rút ra những bài học sốt dẻo làm đà cho việc diệt tham nhũng như diệt giặc nội xâm! Tiếp theo là tin kỳ lạ: Bùi Tiến Dũng kẻ nường 2,7 triệu đôla và canh bạc cá độ được miễn tội tham ô! Vậy thì 50 tỷ đồng VN ấy Bùi Tiến Dũng lấy ở đâu ra vậy? Đó, việc lật án khởi đầu như thế.

Hồi ấy liên quan đến Nguyễn Việt Tiến, cơ quan điều tra đã xác minh rằng bà Nguyễn Bích Liên con gái ông Tiến được ông Tiến đưa vào làm Chánh văn phòng tư vấn của Dự án PMU, một phó giám đốc cũng là cháu ruột của ông Tiến, và con rể ông Tiến là Nguyễn Nhật Ánh từng lợi dụng chức vụ để chiếm đoạt phi pháp 7 héc-ta đất quý ở vùng Chí Linh - Hải Dương. Nay phải chăng tất cả những việc trên đều là chuyện vu cáo, tưởng tượng, do người ở cơ quan điều tra bịa đặt rồi mớm cho các báo, và nay những kẻ vu cáo phải bị trừng trị? Ông Nguyễn Việt Tiến bị khai trừ đầu năm 2006, vừa được khôi phục đảng. Ông đang đòi khôi phục chức vụ cũ là thứ trưởng thường trực (thứ trưởng thứ nhất bộ giao thông). Có tin ông Nguyễn Việt Tiến còn đòi trở về làm phó bí thư hoặc bí thư đảng uỷ bộ giao thông, kiêm trưởng ban chống tham ô lãng phí của bộ như hơn hai năm trước. Một cuộc lật án hoành tráng. Tội phạm thành nạn nhân, thì nhà báo phải thành tội phạm.

Thật ra vụ lật án PMU18 lần nay đâu phải là vụ lật án đầu tiên. Cách đây 2 năm đã có một vụ "xóa án", cao hơn lật án, còn ly kỳ, hoành tráng hơn nhiều. Đó là "vụ án siêu nghiêm trọng Tổng cục 2 và T4" ăm 1 một thời. Một vụ án chính trị chưa từng có, lập nên một tổ chức tình báo đứng trên đảng, nhà nước, quân đội, luật pháp. Bộ chính trị khóa IX đã phải lập ra Ban kiểm tra liên ngành gồm Bộ chính trị, Ban kiểm tra trung ương, Viện Kiểm sát tối cao, Tòa án Tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ công an..., Ban này đã làm việc, thảo ra bản báo cáo và kết luận, thế mà chính ông TBT Nông Đức Mạnh đã tảo tợn thực hiện mưu đồ "xóa án", còn ghê hơn là lật án.

Một loạt đại công thần của chế độ cay lăm, nhưng phần nhiều là đã nghĩ

hư, không còn quyền thế, vẫn nhu nhược sợ hãi nhóm đương quyền, dù cho những kẻ này từng là cấp dưới xa, dù cho những kẻ này chà đạp cả luật pháp và điều lệ đảng một cách ngang nhiên và liều lĩnh, dù cho nhóm này dám hạ cả ban chấp hành trung ương đảng 181 người (160 chính thức, 21 dự khuyết) coi như là cấp dưới của họ. Điều kỳ lạ là chính 181 vị này về nguyên tắc là cấp cao hơn bộ chính trị, cũng tự nguyện từ bỏ trách nhiệm và quyền hạn của mình, chịu quỳ gối cúi đầu để cho viên TBT yếu kém nhất trong lịch sử đảng CSVN cưỡi trên cổ mình. Điều họ sợ chính là bộ máy tình báo ma quái.

Đây là bi kịch thảm nhất của Đại hội X, đánh dấu sức chiến đấu nội bộ cho lẽ phải của đảng đã tàn lụi, bệ rạc và nó chỉ có "tài giỏi" khi đàn áp người dân lương thiện.

Một đảng viên có lương tâm tại Văn phòng trung ương đảng có trong tay toàn văn biên bản cuộc Hội nghị lấy ý kiến các vị nguyên là ủy viên bộ chính trị, ủy viên ban bí thư, ủy viên ban kiểm tra, gồm gần 40 vị, diễn ra trong 3 ngày 6,7 và 8 tháng 4-2005, nhằm chuẩn bị cho Hội nghị trung ương lần thứ 12 khóa IX và cho Đại hội X (tháng 4-2006). Chính ông tổng Mạnh cùng Trần Đình Hoan chủ tọa hội nghị.

Xin nhân đây trích tóm tắt những ý kiến tiêu biểu, rút ra tư tập biên bản tuyệt mật ấy:

Đỗ Quang Thắng (nguyên Ủy viên Kiểm tra trung ương): Bộ chính trị, Ban bí thư phải chịu trách nhiệm về vụ T4; Vụ này rất nghiêm trọng, kéo dài trong nhiều năm, qua nhiều đại hội. Tại sao tình báo quốc phòng lại lần 4 tình báo quốc gia?

Mai Chí Thọ: Thành lập Tổng cục II là sai. Lê Đức Anh, Vũ Chính, Nguyễn Chí Vịnh phải chịu trách nhiệm lớn.

Võ Nguyên Giáp: Nhiều thư gửi tới Bộ chính trị, nhưng không giải quyết, kể cả thư của tôi. Vụ T4 là vụ nghiêm trọng. Biết là sai, phải giải quyết triệt để. Về Nguyễn Chí Vịnh, tôi đã nói anh Nông Đức Mạnh, vậy mà cứ đề bạt; thế là phá quân đội, làm mất uy tín của đảng! Phải giải quyết triệt để vụ Tổng cục II.

Lê Phước Thọ: Tham nhũng lan tràn cả ở cấp trên lẫn cấp dưới, đảng viên có người là tỷ phú. Sao để xảy ra vụ T4 mà không giải quyết?

Nguyễn Đức Tâm: Vì sao vụ T4 dừng lại không nói nữa? Kỷ luật không nghiêm, bao nhiêu thư từ, cả bằng ghi âm gửi đến cũng không được xem xét...

Hoàng Tùng: Sự việc sai không kết luận. Ta đã có bài học Liên xô, sụp đổ là do nội bộ, do bên trong chứ không phải bên ngoài.

Nguyễn Thanh Bình: (khóc vì quá xúc động) Uy tín của đảng ngày nay thật đáng buồn. Các vấn đề bức xúc phải giải quyết tại đại hội X này.

Chu Huy Mân: Ta nói chống tham nhũng quyết liệt nhưng có làm gì đâu; Vụ T4 tôi, anh Văn (Giáp) và anh Nam Khánh đã có thư gửi bộ chính trị, nhưng đã giải quyết thỏa đáng đâu. Cần giải quyết trước Đại hội X. (Chỉ vào mặt Trần Đình Hoan) Anh làm tổ chức mà đề bạt Nguyễn Chí Vịnh, biết bao đơn tố cáo mà anh cứ làm; không làm được thì thôi đi...

Đồng Sĩ Nguyên: Vụ T4 là nghiêm trọng cần giải quyết; phải giải quyết trước Đại hội X.

Nguyễn Văn Trân: Cần giải quyết vụ T4, vụ Sáu Sĩ trước Đại hội X.

Bị sức ép mạnh mẽ quyết liệt như trên, ông tổng bí thư ghé nhà ông Đỗ Mười. Nhà mưu sỹ căn dặn mưu thâm: yên lặng, im đi, khoan lại; không nói gì đến Tổng cục II, đến T4 nữa, coi như đã giải quyết xong xuôi trong bộ chính trị, thông báo cho trung ương là bộ chính trị đã giải quyết trong nội bộ xong cả rồi; đây là chuyện rất cũ, thuộc về lịch sử, đóng lại, đừng khơi ra, địch đủ loại sẽ lợi dụng, nguy hiểm cho toàn đảng. Cứ thế mà làm. Chính vì thế mà ông Mạnh được ở lại nhằm lý lợm thực hiện mưu thâm "xóa án" này.

Trở lại "vụ án báo chí" vừa nổ ra, không ít nhà báo trong nước cho rằng chính ông tổng bí thư Nông Đức Mạnh hỗ trợ phe Nguyễn Việt Tiến - Bùi Tiến Dũng, hỗ trợ phe tham nhũng, với lập luận của ông, rằng: "Như ta đây, từng ngang nhiên bảo vệ Tổng cục II, từng ngang nhiên khoan vụ T4 lại, bắt chấp yêu cầu khẩn thiết của hàng mấy chục vị đặc đẳng công thần của chế độ, từng bác bỏ yêu cầu gay gắt của 3 ông đại tướng Võ Nguyên Giáp, Mai Chí Thọ, Chu Huy Mân, từng xóa phẳng vụ án được coi là siêu nghiêm trọng, những kẻ phạm trọng tội đều nhưn nhưn ngoài vòng pháp luật, còn lên chức lên cấp, thì có gì mà ta không làm nổi. Đảng là ta, chế độ là ta, pháp luật là ta, tổng bí thư là Vua, là người có quyền ra quyết định cuối cùng kia mà". Sau 7 năm làm tổng bí thư, một con cừu đã hóa cáo.

Vụ án báo chí nổ ra là biểu hiện của mưu đồ lật toàn bộ vụ án tham nhũng số 1 PMU 18, bảo vệ chế độ độc quyền độc đoán độc đảng, bóp nghẹt tự do, trước hết là tự do báo chí, là cuộc "thừa thắng tiến lên" sau Đại

hội X, giữ vững định hướng "xã hội chủ nghĩa" mác-xít, mà nội dung chủ yếu là: nhà nước kềm chặt nền báo chí, cấm báo chí và xã hội bàn đến nền dân chủ đa đảng, cấm bàn đến việc lập hội được ghi trong hiến pháp, cấm bàn đến báo chí tư nhân, cấm nói đến mất đất, mất biển, mất tài nguyên hải sản, mất đảo Hoàng sa và Trường sa, trừng phạt nặng những ai dám biểu tình yêu nước chống bành trướng, do chính tổng bí thư điều hành, được cả bộ chính trị cúi đầu thuần phục.

Một cuộc đọ sức quyết liệt đã bắt đầu. Cần nhìn rõ sự hình thành của 2 trận tuyến.

Qua cuộc đọ sức, ta có thể thấy trong thời đổi mới và hội nhập, xã hội dân sự vẫn minh ở nước ta đã phát triển đến mức nào. Nỗi sợ hãi lưu cữu trước bạo quyền trong xã hội đã giảm sút đến mức nào. Lực lượng báo chí đủ loại đủ ngành gồm 16 ngàn con người còn chịu là một đàn cừu ngoan ngoãn hay đang thức tỉnh thành những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời thông tin hiện đại. Giới luật gia từng tuyệt chủng trong gần nửa thế kỷ "xã hội chủ nghĩa" mác-xít đang hồi sinh sẽ góp sức được bao nhiêu vào việc hình thành xã hội mà mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, tại đó không có tiếng nói nào to hơn cao hơn là tiếng nói của các đạo luật được áp dụng đúng đắn.

Một bạn nhà báo trẻ trong nước cho biết: ông tổng Mạnh hung hăng vậy nhưng thế đang cực yếu; trong đảng ai cũng cho ông ta là TBT kém cỏi toàn diện, cần sớm thay thế, qua một cuộc đại hội nửa nhiệm kỳ đã hẹn nhưng ông ta đang tăng lơ để làm "vua" thêm ít lâu nữa! Có người đoán rồi đến lúc vụ án TC 2 và T4 được dựng dậy và nổ lớn, cực lớn!

Có 2 khả năng. Một là thế lực cũ vẫn áp đảo, kềm chặt quyền luôn có lý. Nguyễn Việt Tiến cùng vợ, em và con vẫn ngự trị ở Bộ Giao thông và vùng Chí linh, còn thắng tiến trong đảng và bộ máy nhà nước; tiếp đó Bùi Tiến Dũng đã không bị truy tố về tội tham nhũng sẽ nhẹ tội thêm và được lật án. Nhiều nhà báo sẽ bị tù. Làng báo Việt Nam mới khởi sắc tỳ chút sẽ nhụt chí. Các luật sư có công tâm sẽ nản lòng. Đất nước bị lạm phát tàn phá sẽ trĩu trĩu thêm.

Khả năng 2 là trước biến cố chấn động của Vụ án báo chí, xã hội Việt Nam sẽ nhảy một bước khá ngoạn mục, để trả lời nhóm cầm quyền bảo thủ ngạo mạn duy ý chí:

* đủ rồi! quá đủ rồi! hãy dừng lại! các người không thể muốn gì được nấy nữa; * thời thế đã thay đổi. Tự do

không do ai ban phát. Tự do là vốn có của mọi người; * tham nhũng quyền lực, tước đoạt tự do là tội ác lớn nhất chống toàn xã hội; * chúng tôi, tập thể nhà báo VN, nhân vụ án báo chí này, tuyên bố tự mình có trọn quyền tự do báo chí và cùng nhân dân dành lại trọn vẹn tự do cho toàn xã hội.

Là một nhà báo tự do, có nhiều bạn làm báo ở trong nước, tôi tin và hy vọng.

<http://www.viettan.org>

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

Ự thật về vụ án báo chí VN

Trần Bình Nam 17-05-2008.....

Trung tuần tháng 5-2008, dư luận Hà nội xôn xao về việc công an bắt giam hai nhà báo Nguyễn Văn Hải của tờ Tuổi Trẻ và Nguyễn Việt Chiến của tờ Thanh Niên. Tuổi Trẻ và Thanh Niên đều là báo của đảng. Tội được nêu ra là hai nhà báo này đã "*lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ*" khi thông tin sai lạc về vụ án PMU18 từng làm sôi nổi dư luận trong năm 2006.

Vụ án PMU 18 chính yếu là một vụ án chống tham nhũng, truy tố ông Bùi Tiến Dũng, Tổng giám đốc Ban Quản lý Dự án 18 thuộc Bộ Giao thông Vận tải đã dùng tiền đầu tư của nước ngoài trên một triệu mỹ kim để cá độ bóng đá. Sau đó cuộc điều tra phanh phui ra thêm ông Nguyễn Việt Tiến, thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải (Bùi Tiến Dũng và Nguyễn Việt Tiến đều là đảng viên cao cấp của đảng Cộng sản Việt Nam) có dính líu đến vụ PMU

18. Cả hai ông Bùi Tiến Dũng và Nguyễn Việt Tiến đều bị tạm giam và tước đảng tịch. Đó là chuyện năm 2006.

Bỗng nhiên trong tháng 3-2008 Viện kiểm sát nhân dân tối cao tuyên bố vụ án PMU 18 không có cơ sở, ông thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến được trả tự do và hai tháng sau được trả lại thẻ Đảng.

Và rồi giữa tháng 5-2008 hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải bị bắt giam. Hai nhà báo này là người đã xông xáo nhất trong vụ làm tin về tham nhũng PMU 18 đăng trên hai tờ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ là hai tờ báo có nhiều độc giả nhất trong nước. Một ngày sau khi bắt giam hai nhà báo, công an truy tố tại ngoại Thiếu Tướng công an hồi hưu Phạm Xuân

Quốc, nguyên Cục trưởng cục C14 là Cục điều tra về trật tự xã hội, người đã lãnh đạo cuộc điều tra PMU 18 với cùng một tội danh như tội danh gán cho hai nhà báo Nguyễn Văn Hải và Nguyễn Việt Chiến.

Vụ việc này đã tạo nên một cơn sóng dữ dội trong giới báo chí Việt Nam cũng như báo chí quốc tế. Thái độ chung trong nước là xem vụ việc xảy ra như một câu chuyện lạ lùng không thể nào hiểu nổi. Còn dư luận ngoài nước, theo truyền thống thì cho đây là một hành động vi phạm quyền tự do báo chí của chính quyền Việt Nam không phù hợp với một nước hội viên WTO, một thành viên của Liên hiệp quốc nhất là đang là thành viên luân phiên của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc.

Mọi việc khó hiểu vì mọi người đang ôm chân, ôm vòi, ôm tai một con voi để tìm hiểu nó là cái gì. Thì nó chỉ có thể là một cái cột nhà, là một cái gối ôm độn cao su, hay là

một chiếc quạt khổng lồ. Hãy đứng ra xa nhìn vào toàn cảnh, chúng ta sẽ thấy hiện nguyên hình con voi. Con voi đó là tại VN báo chí và ký giả không có quyền gì cả ngoài quyền nói theo đảng, và không có cái gọi là chống tham nhũng.

Sáu trăm tờ báo giấy (trong đó có hai tờ Tuổi Trẻ và Thanh Niên) và hàng chục báo điện tử đều là công cụ tuyên truyền và thông tin cho đảng và chỉ được viết và đăng những gì “đảng” cho phép. Không một ký giả nào có quyền viết lách tự do, trong đó có cả hai ký giả Nguyễn Việt Tiến và Nguyễn Văn Hải. Không có gì phản ánh tình trạng này cho bằng vụ Trung quốc sát nhập hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tháng 12 năm trước. Theo lệnh của Đảng, không có một tờ báo nào dám lên tiếng phản ánh dư luận phần uất của nhân dân trong nước và đồng bào ngoài nước. Và trong vụ bắt Nguyễn Văn Hải và Nguyễn Việt Chiến, báo chí được phát biểu ý kiến bất đồng trong 3 ngày, sau đó chính quyền ra lệnh không được bàn tán về vụ việc đó nữa thì báo chí trong nước im thin thít một cách ngoan ngoãn.

Còn chống tham nhũng? Để chống tham nhũng cần có hai vũ khí, thứ nhất là tự do báo chí, thứ nhì là một nền tư pháp độc lập. Cơ chế chính trị tại Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của đảng cộng sản không có hai cơ chế này nên không thể chống tham nhũng (cho dù trong bộ máy cầm quyền có người bỗng nảy ra cái ý ngộ nghĩnh chống tham nhũng). Chống tham nhũng cũng chỉ như chém đầu Phạm Nhan, chặt đầu này nó mọc ra đầu khác, có khi chặt một cái đầu nó mọc ra nhiều đầu cũng nên (*). Đảng cộng sản Việt Nam biết rõ họ không thể chống tham nhũng, và nói như một người dân ở trong nước, chống tham nhũng là chống Đảng, vì Đảng đồng nghĩa với tham nhũng.

Nắm được sự thật trần trụi đó dư luận thế giới có thể hiểu được cái gì ở sau lưng vụ truy tố hai ông (giám đốc) Bùi Tiến Dũng và ông (thứ trưởng) Nguyễn Việt Tiến năm 2006 và nay là vụ bắt giam hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn

Văn Hải, và truy tố cựu Thiếu Tướng Phạm Xuân Quắc.

Cái sau lưng chuyện chống tham nhũng năm 2006 và bây giờ -năm 2008- truy tố hai nhà báo chỉ là 2 mặt của 1 vấn đề: tranh chấp nội bộ.

Qua Đại Hội đảng năm 2006 ông Nguyễn Tấn Dũng đã củng cố vị thế của mình, và như một thông lệ trong các chế độ cộng sản ông nhắm chặt bót tay chân của phe phái có thể tranh chấp với ông hay với phe ông. Ông bố trí nắm bộ Công an và bộ Thông tin để làm chỗ dựa ra đòn đánh tham nhũng. Chiêu bài này được ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuyên truyền như một quốc sách, được dân chúng đồng tình, và các quốc gia viện trợ và đầu tư áp lực. Đánh tham nhũng không thiếu đối tượng vì trong chế độ cộng sản tại Việt Nam hiện nay không một viên chức cao cấp nào trong đảng có thể gọi là trong sạch. Thế là C14 thuộc Bộ Công an của tướng Phạm Xuân Quắc được lệnh ra tay và báo chí được lệnh yểm trợ. Ông Bùi Tiến Dũng và ông Nguyễn Việt Tiến bị chằm đầu tiên vì ông Dũng và ông Tiến là hai nhân vật của một thế lực ông Nguyễn Tấn Dũng đang muốn trấn áp. Rễ và con gái của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đều là người làm việc trong dự án PMU 18. Nếu không có lệnh trên thì ông tướng công an Phạm Xuân Quắc đã không hăng hái như vậy, và hai cây bút xông xáo Nguyễn Văn Hải của báo Tuổi Trẻ và Nguyễn Việt Chiến của báo Thanh niên đã không đầu tư hết tài năng và thiện chí của mình vào cuộc.

Qua động thái của ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng liên quan đến vụ Hoàng Sa và Trường Sa người ta có thể diễn dịch rằng ông thủ tướng đã được sự bảo trợ của Trung quốc trong việc tranh giành quyền lực. Ông thủ tướng Dũng không hề hề rảnh bình luận việc Trung quốc sát nhập trên giấy tờ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nhưng đã chịu khó bay vào tận Sài Gòn ra lệnh cho chính quyền địa phương bảo đảm an toàn 100% cho cuộc rước đuốc của Thế Vận Bắc Kinh. Trước đó mấy tháng trong chuyến công du Âu châu, ông đã không chút ngại

mồm xu nịnh Trung quốc khi trả lời một cuộc phỏng vấn (của đài BBC) rằng Trung quốc lớn mạnh bảo đảm an toàn và ổn định cho toàn vùng Á châu. Ông không hề quan tâm đến một nguyên tắc sơ đẳng của địa lý chính trị là một nước nhỏ như Việt Nam bên cạnh một nước đang bành trướng là một đe dọa cho chủ quyền của Việt Nam.

Và điều này không khỏi tạo nên căng thẳng trong nội bộ. Vẫn còn một thành phần quan trọng trong Bộ chính Trị chưa chịu khuất phục Trung quốc. Thành phần này phải đấu tranh để sinh tồn trước khi Nguyễn Tấn Dũng nắm hết mọi thế lực và ra tay triệt hạ.

Không phải do bộ máy tư pháp của chính quyền cộng sản làm việc đàng hoàng mà ông thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến sau 18 tháng tạm giam được xả án và phục hồi đảng tịch. Đó là kết quả của một cuộc đấu tranh nội bộ, một đòn “hồi mã thương” và các bộ phận (công an và báo chí) từng đóng góp trong vụ truy tố các ông Bùi tiến Dũng, Nguyễn Việt Tiến đều phải trả giá.

Trên nguyên tắc ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sẽ không ngồi yên nhìn đàn em của ông bị đánh, nhưng ông ta đang gặp khó khăn và vụ đánh báo chí nhất thời có thể có lợi cho ông.

Đầu tháng 5-2008 ông thủ tướng Dũng ký văn kiện ban hành kế hoạch mở rộng thành phố Hà Nội ra gấp 13 lần lớn hơn (do Nam Hàn bao thầu) bao gồm các tỉnh phụ cận khi chưa thông qua các thủ tục cần thiết như tham khảo ý kiến nhân dân của các tỉnh chung quanh, nhất là chưa tham khảo ý kiến quốc hội. Cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt lên tiếng thắc mắc đầu tiên, sau đó báo chí và quốc hội (đang họp) đặt vấn đề. Cùng một lúc thủ tướng Dũng bị “hai mặt giáp công” và ông thấy việc các nhà báo bị truy tố, báo chí bị bịt mồm trong lúc này có lợi cho ông. Nếu vụ mở rộng thành phố Hà Nội được phanh phui thêm nữa ông sẽ khó ăn khó nói. Những câu hỏi đơn giản như: ký một dự án hàng trăm tỉ mỹ kim như vậy, phần hoa hồng của ông sẽ là bao nhiêu? Tại sao ông Dũng phải ký vội vàng như



Phan Kiến Quốc 21-03-2008

vậy? là những câu hỏi khó trả lời.

Nhiều người nghĩ rằng vụ truy tố Thiếu tướng công an Phạm Xuân Quắc và hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải sẽ được pháp luật Việt Nam làm sáng tỏ khi ra tòa. Nhưng làm gì có chuyện đó, vì tại Việt Nam tòa án chỉ xử theo lệnh đảng, trong trường hợp này sẽ xử theo phe phái nào nắm thượng phong trong đảng.

Sự thật của vụ truy tố Phạm Xuân Quắc, Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải chỉ là như vậy. "Sinh vì nghề tử vì nghiệp" là một nguyên tắc phổ biến trong các chế độ độc tài toàn trị.

(*) truyền thuyết dân gian đời Trần

Trang mạng chính thức của Khôi 8406

http://khoi8406vn.blogspot.com

Ngày 16-3-2008 vừa qua, nhà nước Việt Nam đã cho tổ chức buổi lễ kỷ niệm 40 năm xảy ra vụ Mỹ Lai. 40 năm trước, trong một trận hành quân, trung úy Calley, 24 tuổi, đã cho binh sĩ giết hại 504 thường dân hai làng Tư Cung và Mỹ Lai nay thuộc làng Sơn Mỹ tỉnh Quảng Ngãi. Vụ này sau đó được đảng cộng sản khai thác tối đa cùng với sự hỗ trợ của các đảng cộng sản quốc tế đã làm dư luận quốc tế ít nhiều thay đổi nhận quan về cuộc chiến tranh Việt Nam.

Gạt ra ngoài các lý do biện minh mà trung úy Calley đưa ra trước phiên tòa xét xử tại Mỹ, hành động của anh không thể nào chấp nhận được khi xả súng bắn vào những thường dân không tác sát trong tay. Hình ảnh hàng trăm nạn nhân nằm xếp lớp trên con đường làng đã làm cả thế giới bàng hoàng xúc động.

Tuy nhiên, năm 1968 máu thường dân vô tội không chỉ đổ ở Mỹ Lai. Người Việt Nam không thể nào quên được Tết Mậu Thân 1968. Làm sao mà quên được cái tết kinh hoàng đó, khi ở cả hai miền đất nước đều có những người hằn sâu dấu ấn thương vong tang tóc. Tết

Mậu Thân, biết bao nhiêu người đã bỏ mình trong cái mà cộng sản Việt Nam gọi là "cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân". Hàng ngàn dân xứ Huế đã bị cộng quân tàn sát, kẻ bị xử bắn, người bị chôn sống, người bị đập vỡ sọ. Có những nhà giáo, nhà tu hành, người Việt Nam cũng như ngoại quốc; có những học sinh, sinh viên; có những công chức, quân nhân về ăn Tết với gia đình. Những hình ảnh tang thương đó đã được tường thuật lại qua bài viết Hương về lễ kỷ niệm 40 năm Mậu Thân - Cuộc thảm sát tại Khe Đá Mài, của các linh mục Nguyễn Hữu Giải và Phan Văn Lợi là những nhân chứng sống. Ngoài Cổ đô Huế, trên khắp 17 tỉnh thành miền Nam, nơi nào cũng có máu thường dân vô tội đổ xuống dưới bàn tay quân "giải phóng". Tại Sài Gòn, hai triệu dân sống trong hoảng hốt lo âu mỗi khi đêm xuống, đó là lúc mà "bộ đội cụ Hồ" đã nã đại bác 122 ly vào thủ đô miền Nam. Cứ đến sáng ra khi đọc báo thấy xương thịt vương vãi ở đâu đó mới biết mình còn sống, và cuộc sống chờ đợi lưỡi hái tử thần từ trên chập xuống như thế kéo dài cả tháng trường.

Tổng số thường dân ngã gục trong Tết Mậu Thân xấp xỉ 15.000 người, nghĩa là gấp 30 lần nạn nhân tại Mỹ Lai. Nhưng làm như biến cố này hoàn toàn không hiện hữu trong sử sách ngày nay, làm như 15.000 ngàn sinh linh chết thảm thương không xứng đáng được một nén nhang, một câu kinh?

Còn nhớ vào thời gian ấy, các phương tiện tuyên truyền của cộng sản tại các nước Âu Mỹ đều đổ vạ cho người Mỹ là thủ phạm của các vụ tàn sát tập thể tại Huế. Chúng tôi thật sự kinh ngạc về luận điệu của họ. Nếu quả thực như thế tại sao người cộng sản không đem những thủ phạm ra truy tố để Tư Pháp Mỹ

xét xử như đã xét xử trung úy Calley?

Sự việc tổ chức trọng thể một biến cố và che đậy một biến cố còn đau thương gấp cả chục lần cho thấy hai điều :

1. Khả năng tự do viết, sửa và bóp méo lịch sử của cộng sản.

Chưa bao giờ cảm nhận "được làm vua thua làm giặc" lại lớn lao như "thời đại Hồ Chí Minh", thời đại chủ nghĩa cộng sản bao trùm lên toàn cõi đất nước và chẳng khác chi thời thực dân phong kiến.

Ngay sau năm 75, cộng sản đã cho đổi tên hàng loạt các nhân vật lịch sử triều Nguyễn từ các vua Gia Long, Minh Mạng đến các công thần như Phan Thanh Giản, Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt. Thậm chí đến các nhà khoa học lớn của dân tộc cũng bị đổi như Petrus Ký, Nguyễn Trường Tộ và thay vào bằng các tên tuổi hoàn toàn không dính dáng gì đến khoa học, giáo dục. Với quyền hạn tuyệt đối, đảng cộng sản đã tự cho phép mình tô son trét phấn cho nhân vật này và nhúng xuống bùn những nhân vật, những giai đoạn khác.

Gần đây, do nhu cầu đánh bóng bộ mặt cho có vẻ nhân bản và cũng do áp lực từ nhiều phía, trong đó có cả từ trong nội bộ, các sử gia chế độ, các nhà báo đã được "bật đèn xanh" để phục hồi danh dự cho các nhân vật triều Nguyễn. Người ta bắt đầu công nhận Ng. Trường Tộ là nhà bác học, rằng Lăng Ông là một kiến trúc xứng đáng với công lao của Tả quân Lê Văn Duyệt... Nhiều dư luận cũng đang kiến nghị lấy lại tên Petrus Ký cho trường Lê Hồng Phong nhưng còn đang gặp nhiều chông đối từ các đầu óc cận bã.

2. Đào sâu thêm sự ngăn cách giữa người quốc gia và cộng sản, đào sâu thù hận đối với cộng đồng người Việt hải ngoại, trái ngược với nghị quyết 36 của Bộ chính trị về

công tác với người Việt định cư ở nước ngoài.

Phải nói rằng việc mừng "chiến thắng Mậu Thân 68" vào đầu năm 2008 là một cái tát tai chí mạng vào những người còn tin vào thiện chí hòa giải, quên đi quá khứ, xóa bỏ hận thù mà cộng sản ra rả trong suốt thời gian vừa qua. Cách đây không lâu, vào tháng 1/2005, Võ Văn Kiệt đã viết một bài đượm mùi hòa giải trong đó có câu: "cuộc chiến nào cũng có kẻ vui người buồn" và cố sùsúy cho việc xóa đi những cách biệt trong quá khứ. Nhưng mới đây, trong bài phỏng vấn trên tuần báo Weekly, ông đã đòi chiều 360 độ và cho rằng việc duy trì độc đảng là điều cần thiết trong khi ông ta dư sức biết rằng cái làm cho cộng đồng hải ngoại "buồn" không đơn thuần là việc liên tục bị lăng mạ bằng những từ đao búa như "ngụy quân ngụy quyền, tội ác Mỹ Ngụy..." mà còn là việc không được sống và đóng góp vào việc tái thiết đất nước. Nhưng tái thiết phải được hiểu theo nghĩa rộng là chung tay xây dựng một đất nước thật sự dân chủ chứ không đơn thuần là gửi tiền về nuôi thân nhân và nuôi luôn cả chế độ.

Cách đây mới chỉ vài ngày một bạn trẻ đã hỏi tôi: "Phải chăng sau thế chiến thứ hai, người Pháp đã dành một khoảng đất để làm nghĩa trang cho các binh sĩ Đức tử trận trên đất Pháp"... Đây quả là một cơ hội tốt để tôi cho bạn trẻ này biết về cái gọi là "đạo lý", là "bề dày hơn 4000 năm văn hiến" của dân tộc mình hoặc chính xác hơn là của con người cộng sản. Ba mươi ba năm sau chiến tranh kẻ thắng trận vẫn không ngừng chế giễu và xỉ nhục kẻ bại trận. Tôi còn nhớ có lần trong lớp học, một em học sinh lỡ miệng nói: "Người lính chế độ Sài Gòn hi sinh..." thì bị thầy giáo quát mắng thậm tệ: "Phải dùng từ chết chứ không được hi sinh...". Tôi nghĩ đã là người lính thì họ cống hiến cho lý tưởng của họ, và khi nằm xuống thì gọi là hi sinh cho lý tưởng đó thì cũng đâu có gì sai trái, cho dù lý tưởng đó có như thế nào đi nữa. Một người thầy được giáo dục thế nào là đạo lý, rằng nghĩa tử là nghĩa

tận mà còn hành xử như thế huống hồ gì... Tôi thậm nghĩ nếu em học sinh ấy nói rằng nghĩa trang Biên Hòa là nơi yên nghỉ của những người lính chế độ cũ cũng sẽ bị đe nẹt như khi dùng chữ hi sinh. Làm như người cộng sản vĩnh viễn không muốn sự yên bình cho người lính chế độ cũ, cho dù họ đã chết cách đây từ rất lâu. Không biết đến bao giờ người cộng sản làm được điều họ nói trong nghị quyết 36 chứ đừng nói gì đến đạo lý, đến những gì cao xa?

Trong thời gian vừa qua, đặc biệt là vào dịp Tết, hình ảnh của kiều bào thường xuyên được xuất hiện trên báo chí, truyền hình. Nào là chủ tịch nước tiếp đón Việt kiều về ăn Tết, nào là quê hương chào đón kiều bào... Đâu đâu cũng thấy nụ cười, xem ra kiều bào ta ở nước ngoài đều trăm người như một, đồng lòng với sự lãnh đạo (anh minh) của đảng. Đây không phải là không có chủ đích.

Trong vài năm gần đây, tinh thần đấu tranh của đồng bào trong và ngoài nước đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong nước, đã có nhiều người không ngại nguy hiểm đứng lên, bên ngoài đã có nhiều người trở về hợp lực với họ gây dựng phong trào đấu tranh bất bạo động. Những bước ban đầu tuy gặp nhiều khó khăn, người bị tù, kẻ bị trục xuất hoặc cô lập, nhưng nhiều nhưng đã làm cho nhà cầm quyền phải hoảng loạn. Vụ hai Việt kiều Mỹ bị vu cáo mang súng về Việt Nam vào tháng 12-07 là một thí dụ điển hình. Mặt khác, những biến động như các yêu sách của các Giáo hội, cụ thể là việc Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội đòi đất, vụ khiếu kiện trước các cơ quan nhà nước, vụ tranh chấp tại Trường Sa, các vụ đình công kéo dài càng đưa cộng sản vào cảnh "tứ bề thọ địch", trông đâu cũng thấy kẻ thù.

Chính vì thấy trước viễn ảnh phải đối phó với các phong trào chống đối lan rộng nên nhà cầm quyền đang cố phơi bày bộ mặt nhân bản của họ nhằm chia rẽ tiềm năng của đồng bào cùng với nhiều đoàn thể cá nhân đang đấu tranh cho dân chủ nhân quyền tại VN. Việc đưa các đoàn văn nghệ ra nước

ngoài, việc chấp thuận một số ưu đãi cho vài nghệ sĩ, ca sĩ hải ngoại, việc tổ chức các buổi tiếp tân cho Việt kiều vào dịp Tết đều nằm trong mục đích đó. Tuy nhiên trong các tất cả những lúc đó, chưa bao giờ cộng sản dám đề cập đến Mỹ Lai chứ đừng nói đến Mậu Thân, bởi vì họ biết đó là điểm yếu của họ.

*

Trở lại chuyện kỷ niệm 40 năm Mỹ Lai, chúng tôi đã làm một cuộc thăm dò trong cơ quan, trong khu phố cũng như trong người thân thì nhận thấy một sự hồ hững rõ ràng. Hóa ra sự "sôi động" thực ra chỉ có trên báo, đài. Điều này có thể cắt nghĩa được rằng lúc này người dân còn quá nhiều ưu tư khác như vật giá đắt đỏ, dịch cúm gia cầm tái bùng phát, tình trạng học sinh bỏ học gia tăng, môi trường sống bị xuống cấp nghiêm trọng... Tuy nhiên khi được hỏi tại sao kỷ niệm Mỹ Lai mà không kỷ niệm nạn nhân Mậu Thân thì chúng tôi ghi nhận được lý giải từ những người đã sống và biết thảm trạng Mậu Thân (đặc biệt là các cán bộ, đảng viên đảng cộng sản) như sau: 70% cho là lý do chính trị; 20% cho là vì phe ta (bộ đội) chết cũng nhiều; 10% không có ý kiến.

Đại đa số cho là vì chính trị! Nói toạc móng heo là vì "phe ta" đã phạm tội ác khi chôn sống hàng ngàn người ở Huế, và bắn đại bác 122 ly vô tội vạ vào Sài Gòn, đó là chưa kể hàng trăm vụ thủ tiêu, hành quyết các công chức, trí thức của 17 tỉnh thành miền Nam trong thời gian họ tạm chiếm. Làm lễ kỷ niệm nạn nhân Mậu Thân chẳng khác gì thú tội trước công chúng, điều nhà nước và con người cộng sản không thể chấp nhận (ít ra là trong giai đoạn này).

20% cho là vì "phe ta" chết cũng nhiều! Đây là một lý do hết sức mơ hồ và có tính bào chữa, vì nếu bộ đội chết nhiều thì lại càng phải kỷ niệm chứ! hơn nữa chúng ta đang nói đến nạn nhân chiến tranh chứ không luận xem phe nào thắng, thua. Trong lễ kỷ niệm nạn nhân Mậu Thân (nếu được tổ chức ở Việt Nam) khác với kỷ niệm Mỹ Lai là chúng ta không nhất thiết phải nói

họ chết vì bom Mỹ hay đại bác Liên Xô! Rõ ràng câu trả lời trên không khóa lấp được sự lúng túng của người được hỏi. Và sự lúng túng này càng lộ rõ khi đối mặt với họ, những người cộng sản. Nét mặt của họ sượng trân, giọng nói nhỏ đi như chỉ để cho mình nghe, có nhiều người còn làm những động tác như không muốn bàn tiếp chuyện ấy.

10% không có ý kiến có lẽ là vì họ không can đảm để trả lời như 20% trên đây. Nói tóm lại, khi không phải trả lời trên báo, đài thì tuyệt đại đa số cán bộ, cho dù đã có hay không tham chiến vụ Mậu Thân cũng thấy một cái gì đang đè trĩu nặng trong tâm thức của họ. Đến đây, chúng tôi tự hỏi nếu như được hỏi trực tiếp trên ti-vi thì ngay như cả những Nguyễn Minh Triết, Võ Văn Kiệt, Trương Tấn Sang, Tôn Thất Lập, Huỳnh Tấn Mẫm, Hoàng Phủ Ngọc Tường... cũng sẽ ú ớ. Và chuyện đó đã từng xảy ra. Cách đây khoảng 10 năm, cũng vào dịp đồng bào hải ngoại tưởng nhớ 30 năm Mậu Thân, Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng đi công tác nước ngoài và được đài Phát thanh Quốc Tế Pháp (RFI) đặt câu hỏi về vai trò của ông ta trong vụ thảm sát Mậu Thân tại Cố Đô Huế, thì ông ta chối đây đây và còn bồi thêm đó là sai lầm của "quân cách mạng".

Một yếu tố khác khiến cộng sản cương quyết che đậy biến cố Mậu Thân đơn thuần là vì có dính líu đến ông Hồ Chí Minh. Vào đúng ngày Tết năm ấy ông ta đã lên đài phát thanh đọc bài thơ xuân mà đến ngày hôm nay người cộng sản đã thú nhận đó chính là hiệu lệnh tổng tấn công. Với cương vị chủ tịch nước và với hiệu lệnh ấy, trách nhiệm của thảm kịch Mậu Thân trước tiên phải thuộc về ông ta.

Vậy thì rõ ràng là cộng sản đang bị động trên những vấn đề liên quan chính sách hòa giải hòa hợp. Vì chính sách này vẫn xây dựng trên một tiên đề bất di bất dịch là phía cộng sản bao giờ cũng đúng, cũng nhân bản, cũng tốt đẹp; còn phía quốc gia thì vĩnh viễn là ác ôn, là hèn mạt, là sai. Nếu tiếp tục đi theo con đường này thì chẳng bao giờ tạo được tình đoàn kết dân tộc như

nhà nước thường vẽ, mà thỉnh thoảng chỉ tổ chức được trong dịp Tết những cuộc họp mặt quy tụ rất nhiều thành phần thiên cộng, thỉnh thoảng tổ chức được những cuộc tiếp tân trong khuôn viên các lãnh sự quán hải ngoại với sự tham dự của các ca sĩ, nghệ sĩ được ưu ái cho phép hát và ra băng ra đĩa trong nước. Tuyệt đại đa số 3 triệu đồng bào hải ngoại vẫn phải đứng ngoài lề công cuộc xây dựng tái thiết đất nước trong tình đại đoàn kết dân tộc. Quả là một điều đáng tiếc.

Cộng sản đang bị động. Vậy thì mỗi người trong chúng ta, trong lẫn ngoài nước, nếu có cơ hội hãy nêu thẳng những vấn đề trên với các cán bộ, với những người còn tin vào chính sách đại đoàn kết dân tộc, nếu có cơ hội hãy kể cho các cháu, các thế hệ sinh sau 1975 biết rõ tội ác của đảng cộng sản kể từ khi đảng cộng sản được thành lập cho đến ngày hôm nay. Từ việc sát hại, chỉ điểm các đảng phái trong thời chống Pháp sang việc nổi dậy ở Quỳnh Lưu, vụ cải cách ruộng đất, Nhân Văn giai phẩm, vụ xét lại chống đảng, thảm sát Mậu Thân, rồi sau 75 các vụ học tập cải tạo, giết hại biết bao trí thức và lãnh đạo tôn giáo và gần đây nhất là bắt giam, cô lập những người đấu tranh vì dân chủ... Phải nói cộng sản hiện hữu bao nhiêu năm là ngần ấy máu và nước mắt và có bao nhiêu bảo tàng Hồ Chí Minh thì cũng phải ngần ấy mới ghi chép và lưu trữ những tội ác của họ. Chúng ta cũng đừng sợ hãi bị trừ dập, kể cả trong trường hợp ở trong nước vì ngày hôm nay, khi đã gia nhập WTO và trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng bảo an, nhà cầm quyền không thể áp dụng những biện pháp rùng rú như trước.

Làm như thế hoàn toàn không có nghĩa là khơi lại những vết thương quá khứ, nhưng trước tiên là trả lại sự thật cho lịch sử và không cho phép bất kỳ ai, bất kỳ tổ chức nào bóp méo lịch sử và khai thác nó theo ý mình. Đừng quên rằng nửa thế kỷ sau ngày thế chiến thứ hai chấm dứt, người ta vẫn tiếp tục truy tìm những tên đồ tể phát xít như Klauss Barbie, Agribert Heim,

Michael Seifert... người ta vẫn cải táng để tìm cho ra thủ phạm của vụ tàn sát 22.000 binh sĩ Ba Lan trong rừng Katyn...; sau nữa là chúng ta dồn đảng cộng sản vào thế bị động trong các chính sách hướng về kiều bào, không nhất thiết phải nhìn nhận tội ác trong quá khứ nhưng buộc họ phải thực tâm trong chính sách đại đoàn kết dân tộc, trong đó mọi người không phân biệt quá khứ, không phân biệt chính kiến được quyền đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, mà điều kiện tiên quyết là thiết lập một nhà nước pháp quyền, một nhà nước thực sự dân chủ.

Đọc đến đây chắc nhiều người nói đây là chuyện viễn tưởng vì chẳng bao giờ người cộng sản lại nhìn nhận những sai lầm của họ. Điều này đúng 100%, nhưng nó chỉ đúng khi chẳng ai dám làm gì cả, thậm chí nêu lên những thắc mắc về lịch sử chứ chưa đánh động đến những khái niệm "tế nhị" như dân chủ, nhân quyền. Lại có nhiều người biện minh rằng "ừ, thì cứ cho là nhà nước có sai lầm nhưng đó là quá khứ, ưu tiên bây giờ làm làm ăn, là kinh tế". Tôi không dám làm bàn về kinh tế nhưng chỉ muốn nói rằng khi con người ta còn ngạo mạn, coi nỡ dân tộc đã sống dưới chế độ cũ là ác ôn và không ngừng xỉ vả họ, thì năng lực đóng góp cho đất nước cũng giảm đi một nửa. Điều đó cắt nghĩa tại sao từ ngày nghị quyết 36 ra đời (đến nay vừa tròn 4 năm), hàng trăm hội nghị đã được tổ chức nhưng cũng chưa có được những bước khởi đầu, vẫn còn dò dẫm. Đó là chưa kể khi con người ngạo mạn thì không thích nghe ý kiến đóng góp, và sai lầm nói tiếp sai lầm. Đó là tất cả những gì chúng ta thấy ngổn ngang trong xã hội ngày hôm nay, từ chính trị đến xã hội, giáo dục, y tế, môi sinh, giao thông, nếp sống đô thị, quy hoạch... Tất cả đều bầy hầy, động đâu cũng có vấn đề và tình trạng ngày càng xuống dốc.

Hãy bắt đầu bằng những cử chỉ thật nhỏ, thật đơn sơ.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

http://www.tdngonluan.com

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

http://tudongonluan.atspace.com

http://www.viet.no

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho

- Hoà Thượng Quảng Độ đã kêu gọi, và ông đã phải nói rằng chúng ta phải đoàn kết lại. Phải làm thế nào biểu tỏ sức mạnh của toàn dân, chứ không chỉ là năm ba trăm anh em sinh viên đi biểu tình. Tất cả mọi người có kiến thức, người Việt Nam chúng ta đều yêu nước cả.

- Chúng tôi ở nước ngoài nên nhìn thật rõ vấn đề, cái viễn ảnh đen tối mà thế giới bên ngoài đặc biệt là giới học giả về chiến lược cho rằng Đại Chiến Thế Giới Thứ 3 sẽ xảy ra ở Biển Đông. Và trước sau gì Trung Cộng cũng sẽ đánh Việt Nam.

- Có thể một vài nhận xét hơi quá đáng, nhưng mà đối với chúng tôi thì chúng tôi xin tóm lược lại một vài điều, mà đối với người Việt

2 lần. 2 lần này lớn, không kể những lần nhỏ hơn. Họ vô họ chiếm vùng đông của Hoàng Sa. Máu đổ năm 1974, máu đổ năm 1988. Và rất nhiều lần họ xâm nhập bằng những toán nhỏ, xong rồi ăn lần ăn lần xuống.

- Hiện bây giờ, tình trạng Biển Đông rất là nguy ngập. Mỗi lần họ ra tay là họ tàn sát người Việt trên Biển Đông. Mỗi lần thấy tàu bè của họ xuống Việt Nam là có mưu mô xâm lược. Hải quân Trung Cộng giết dân vô tội của ta nhiều lần. Người Trung Hoa chưa bao giờ quá tay trên biển như vậy với một nước lân bang. Mà chỉ với người Việt của chúng ta !

- Trong tương lai, chúng tôi thấy cần phải cảnh báo với mọi người là Kinh đảo Kra là eo biển phía nam của Thái Lan sẽ được đào, và chắc chắn là Trung Quốc sẽ gây ảnh hưởng để kiểm soát Eo Kra. Và khi eo Kra đã xong rồi, thì đường đi sẽ đi ngang qua Cà Mau, đi qua Vũng Tàu. Với tình trạng hiện thời, thì nhiều học giả cũng rất là sợ cái việc đó. Không phải biên giới người Tàu tới Móng Cái mà sẽ tới tận Cà Mau.

- Chúng tôi nhận xét: nếu mà Trung Quốc dị ứng với Tòa Án luật Biển, vậy thì Việt Nam phải đưa họ ra trước Tòa án, để xem họ sẽ cãi lý ra làm sao. Chúng tôi kêu gọi mọi người trau dồi kiến thức, hiểu biết về Biển Đông, sẽ yêu Biển Đông hơn, biết rằng chúng ta phải bảo vệ Biển Đông!

- Chúng tôi đặc biệt đề nghị một bản đồ. Bản đồ đó giản dị, chúng ta vẽ làm sao cho mọi người hiểu bao ngoài Hoàng Sa, bao ngoài Trường Sa. Và khác với mọi người, khi chúng ta nghiên cứu luật Biển, phương Bắc sẽ thấy hải phận của chúng ta nó lớn lắm. Có nhiều người tưởng là 200 hải lý là lớn, 250 rồi đến 350 hải lý. Nhưng Việt Nam mình có Hoàng Sa Trường Sa kéo dài ra ngoài tới 400, 450 hải lý. Tôi có vẽ một cái bản đồ. Mong tất cả mọi người tham dự,

- Và để có thể cảnh báo cho mọi người, tôi xin đọc một câu của Hoà Thượng Quảng Độ đã nói trong thời gian qua: *Không thể nào chúng ta để như thế này, nhục nhã quá, im*

mất BIỂN ĐÔNG là mất NƯỚC đó !



..... Vũ Hữu San 16-05-2008.....

dân chủ tại Việt Nam

Học giả Vũ Hữu San (Hải Quân Trung Tá) cựu Hạm Trưởng Khu Trục Hạm Trần Khánh Dư HQ4, người đã từng chỉ huy một phân đoàn Khu Trục Hạm đánh đuổi hải quân Trung Cộng tại Hoàng Sa ngày 19-1-1974. Đây là trận hải chiến lần đầu tiên ngoài đại dương Việt Nam. Một chiến công lừng lẫy 200 năm sau khi Vua Quang Trung đại phá quân Thanh.

Hoa Kỳ ngày 16.5.2008

Kính chào tất cả Quý Vị

Xin có được ít phút nói chuyện với các Bạn Trẻ hôm nay may mắn được gặp gỡ. Trước hết chúng tôi xin nói một vài điều đặc biệt: **Nếu ta mất Biển Đông là ta mất Nước đó !**

- Trong thời gian gần đây, Khôi 8406 ngoài mục đích tranh đấu cho dân chủ, họ cũng tranh đấu cho chủ quyền. Cha Lợi Cha Lý thường nhắc đến những chuyện là chúng ta Trung Cộng.

Nam chúng ta thấy có tính cách hết sức chính xác như sau:

- Biển Đông là nơi khai sinh nuôi dưỡng nền văn hoá nhuộm màu hàng hải của giống nòi Việt Tộc. Có thể nói Hoàng Sa Trường Sa là vùng mà người Việt mình ở đó sinh sống mấy chục ngàn năm trước. Rồi nước nó lên thì Tổ Tiên chúng ta mới đi vào đất liền sinh sôi nẩy nở ở đó cũng là mấy chục ngàn năm.

- Chúng ta biết là Biển Đông là nguồn năng lượng khổng lồ. Tài nguyên dưới biển lớn lắm! Người Tàu rất ham muốn! Vì vậy, chúng ta hiểu là họ cứ lần lần lần. Họ lần lần dần từ ở phía đông của Hoàng Sa rồi họ chiếm hết quần đảo Hoàng Sa vào năm 1974. Rồi họ tiếp tục họ Nam xâm, chiếm luôn Trường Sa.

- Chúng tôi thấy rằng Trung Cộng họ không tôn trọng luật lệ quốc tế, mặc dù họ có ký. Những lần mà chúng ta nhìn thấy đó, là những ai bị tấn công, thì thấy rõ ràng người Tàu tấn công Việt Nam

Vi Đức Hồi * Nguyễn Tiến Nam

lặng mãi! Mà nếu cứ để bị đàn áp, cứ cúi đầu mà chịu, thì rồi sẽ mất Nước đấy! Mất hoàn toàn rồi! Sẽ mất không phải là năm ba chục năm. Có thể là chúng ta sẽ bị kéo dài cái gương 1000 năm ngày xưa đấy!

- Tôi xin chấm dứt tại đây, những lời thành thật của một người đã đứng tuổi. Tôi đã 70 tuổi và cũng đã nghiên cứu việc này từ hồi còn là một sĩ quan trẻ. Với 40 năm nghiên cứu, tôi thấy cần phải nói rõ cho mọi người, cho giới trẻ biết, để chúng ta đoàn kết lại mà giữ vững quê hương.

Nếu mất Biển Đông là chúng ta mất Nước đó!

Xin kính chào quý vị
Vũ Hữu San
vuhuusan@yahoo.com
http://www.vuhuusan.net

Việt Nam dân chủ-nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ
Năm thứ II Tuyên ngôn dân chủ nhân quyền Việt Nam (8406)

Đơn xin gia nhập Khối 8406

Kính gửi:

- Các quý vị trong ban điều hành lâm thời khối 8406
- Thưa tất cả quý vị thành viên của khối 8406 quốc nội và Hải Ngoại

Tôi tên là: Vi Đức Hồi
Sinh năm 1956. Quê quán: Xã Tân Lập, Hữu Lũng, Lạng Sơn. Dân tộc: Tày

Ngày vào đảng cộng sản Việt Nam: 28-11-1980. Ngày từ bỏ đảng cộng sản Việt Nam: 1-9-2007

Trình độ học vấn: Cử nhân chính trị Max-Lenin, Cử nhân kinh tế, cử nhân luật.

Chức vụ đảm nhiệm trong chính quyền cộng sản trước khi ra khỏi đảng cộng sản: Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, Trưởng ban tuyên giáo huyện ủy, Giám đốc trường đảng huyện ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, trưởng ban Pháp chế hội đồng nhân dân huyện.

Thấm nhuần tinh thần yêu nước, tự do, dân chủ, nhân quyền, độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và hưng thịnh quốc gia, tôi đã phấn đấu gia nhập Đảng cộng sản Việt Nam. Qua một quá trình sinh hoạt chính trị trong hàng ngũ đảng cộng sản Việt Nam theo tinh thần của chủ nghĩa Max, tôi nhận ra chủ nghĩa Max là ảo

tưởng, huyền hoặc, và chính sách mà đảng cộng sản Việt Nam thực hiện để đạt mục tiêu chính trị là phân dân chủ, tự do, nhân quyền, bác ái, thịnh vượng cho đất nước. Tôi cũng nhận ra ban lãnh đạo trong đảng cộng sản Việt Nam đã đặt quyền lợi đảng phái, quyền cá nhân về chính trị, kinh tế lên trên quyền lợi dân tộc, dẫn đến có những chính sách phân lại lý tưởng độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia của tôi và của đại đa số đảng viên trong đảng cộng sản Việt Nam

Nhận chân ra những tác hại của chủ nghĩa Max và những sai lầm trong chính sách điều hành đất nước trên các phương diện chính trị, kinh tế và xã hội của ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, dẫn đến tình trạng xã hội tụt hậu và lãnh thổ, lãnh hải, hải đảo bị xâm chiếm hiện nay, tôi đã từ bỏ chủ nghĩa Max, từ bỏ đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 1-5-2007.

Trước đó, vì những lý do riêng tôi đã bí mật tham gia phong trào đòi dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, đa đảng cho nhân dân Việt Nam bằng các bài viết được đăng tải trên các phương tiện truyền thông tự do ở Hải Ngoại và quốc tế với bút hiệu "Hải Hà".

Tôi đã nghiên cứu kỹ tôn chỉ, mục đích và phương thức hoạt động của bản tuyên ngôn "Tự do dân chủ cho Việt Nam" ra ngày 8-4-2006 (gọi tắt là Tuyên ngôn 8406). Tôi ủng hộ tôn chỉ, mục đích và phương thức hoạt động của Khối 8406. Tôi chính thức tuyên bố ký thêm tham gia Khối 8406.

Kính đề nghị Ban điều hành lâm thời và các thành viên đã tham gia tiền nhiệm chấp thuận.

Tôi xin hứa sẽ đem hết khả năng của tôi phấn đấu cho mục tiêu chung của Khối 8406.

Lạng Sơn ngày 18-5-2008

Vi Đức Hồi.

Nơi gửi:

- Ban Điều hành lâm thời Khối 8406 (từng cá nhân)
- Tất cả các thành viên khối 8406 (qua mạng internet)
- Lưu tại gia đình

Việt Nam dân chủ tự do và nhân quyền

Đơn xin gia nhập Khối 8406

Kính gửi:

Ban đại diện lâm thời Khối 8406

Đồng kính gửi:

Toàn thể thành viên Khối 8406

Tên tôi là : Nguyễn Tiến Nam

Hộ khẩu thường trú : tổ 24, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Sau ba cuộc biểu tình ngày 9,16, 23 tháng 12 năm 2007 phản đối nhà cầm quyền Bắc Kinh, Trung Quốc xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải, hải đảo quốc gia, vì lòng yêu nước của tôi cùng hàng ngàn bạn thanh niên sinh viên và các tầng lớp nhân dân Việt Nam, không ngờ những người lãnh đạo nhà nước hèn nhát chẳng dám lên tiếng mạnh mẽ, ủng hộ chúng tôi. Không những vậy, họ còn đàn áp nặng nề học sinh sinh viên thanh niên và các tầng lớp nhân dân yêu nước, đặc biệt nghiêm trọng là sáng ngày 29-4-2008 mà tôi là một trong 8 nạn nhân. Không những vậy, dưới chế độ độc đảng, hệ thống thông tin đã bóp méo sự thật và ngăn chặn tiếng nói yêu nước của người dân, tuân chỉ ý đồ riêng của một nhỏ cá nhân trong ban lãnh đạo đảng và nhà nước. Họ đã làm cho các nhân sỹ, trí thức là lớp tinh hoa của quốc gia trở nên nhút nhát không dám nói nên tiếng nói của mình trong công cuộc bảo vệ sự toàn vẹn quốc gia, đấu tranh chống áp bức bất công, đòi hỏi dân chủ, nhân quyền và pháp trị.

Hơn lúc nào hết tôi đã hiểu thế nào là sự độc hại của chế độ độc đảng, nó kim hãm sự phát triển của đất nước về các mặt kinh tế, văn hóa xã hội, quyền con người, môi trường... Đảng cộng sản dùng điều 4 Hiến pháp do họ soạn thảo để cưỡng bức người dân chấp nhận độc quyền lãnh đạo đất nước của họ. Họ đã đặt quyền lợi của đảng cộng sản, của cá nhân họ trên cả quyền lợi của dân tộc và tổ quốc.

Sau khi đọc và tìm hiểu tôn chỉ mục đích, phương thức hoạt động của Khối 8406 và bản "Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam", từ ngày hôm nay tôi tự nguyện tham gia Khối 8406 để đóng góp phần sức lực nhỏ bé của mình vào công cuộc đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền của nhân dân Việt nam

Tôi kính mong Ban điều hành lâm thời Khối 8406 và các thành viên của Khối 8406 cứu xét cho tôi tham gia Khối. Tôi nguyện phấn đấu và đem hết khả năng của mình công hiến cho mục tiêu "tự do dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, đa đảng cho nhân dân và

tổ quốc Việt Nam" mà Khối 8406 đã lấy làm tôn chỉ, mục đích.

Tôi trân trọng gửi đến tất cả Quý vị trong ban điều hành lâm thời Khối 8406 và tất cả quý vị tiền nhiệm lời cảm ơn và lời chào trân trọng

Chúc Khối 8406 nhanh chóng hoàn thành mục tiêu thiêng liêng đã đề ra

*Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái,
Việt Nam, ngày 19-5-2008*

Công dân tự do:

Nguyễn Tiến Nam

Nơi gửi:

- Ban Điều hành lâm thời Khối 8406
(từng cá nhân)

- Tất cả các thành viên Khối 8406
(qua mạng internet)

- Lưu tại gia đình



VĂN BẢN TIẾP NHẬN THÀNH VIÊN

Kính gửi:

- Ông Lê Nguyên Hồng – thường trú tại Sài Gòn- Việt Nam
- Ông Vi Đức Hồi – thường trú tại Lạng Sơn- Việt Nam
- SV Nguyễn Tiến Nam- thường trú tại Yên Bái- Việt Nam

Ban Điều hành lâm thời Khối 8406 đã nhận được chữ ký ủng hộ Tuyên ngôn tự do Dân chủ Nhân quyền cho Việt Nam, đồng thời là đơn gia nhập Khối 8406 của Quý vị.

Chúng tôi trân trọng gửi đến Quý vị văn bản tiếp nhận này qua Email của Quý vị và qua các trang mạng phục vụ cuộc đấu tranh vì Tự do, Dân chủ, Nhân quyền Việt Nam.

Ban điều hành ghi nhận từ nay trong phong trào đấu tranh cho Tự do, Dân chủ, Nhân quyền Việt Nam mà Khối 8406 đã phát động từ ngày 8-4-2006, có thêm ba thành viên mới bổ sung vào lực lượng tiên phong vì mục tiêu cao đẹp và đầy chính nghĩa : phụng sự Tổ quốc và Nhân dân Việt Nam.

Ban điều hành Khối biết Quý vị đã gặp nhiều khó khăn sách nhiễu khi bắt đầu tham gia phong trào

Dân chủ và sẽ tiếp tục bị khủng bố, trừ đập hơn nữa từ phía nhà cầm quyền độc tài đảng trị khi gia nhập Khối 8406.

Ban điều hành ghi nhận tinh thần xả thân của Quý vị và luôn cảm thấy có nghĩa vụ đứng bên cạnh Quý vị trong những thời điểm khó khăn do chính quyền độc tài gây ra mà Quý vị phải đương đầu.

Việc gia nhập Khối 8406 -vốn là một phong trào quần chúng- không cản trở Quý vị tham gia vào các tổ chức công dân độc lập và các chính đảng khác.

Chúc Quý vị "chân cứng đá mềm" trong cuộc đấu tranh của Khối 8406 nói riêng và của dân tộc nói chung.

Chúc Quý vị và gia quyến luôn mạnh giỏi, an lành.

Xin gửi đến Quý vị lời chào trân trọng.

Việt Nam, ngày 21-5-2008

Đại diện lâm thời Khối 8406

NỖI NHỤC BÁN NƯỚC !

Có những mối nhục dùng gương mà rửa.
 Có những thương đau rồi sẽ mờ phai.
 Có những cắt chia, mai một nỗi dài. Có những phần nộ, tương lai sẽ tỏa.
 Nhưng có mối nhục không có thể nào rửa. Nhục ngàn đời, trăm thế kỷ không quên.
 Nhục với giang sơn, đất nước, tổ tiên. NHỤC BÁN NƯỚC, nhục tặng dâng đất Mẹ.
 Vì tắc đất quê hương là thịt da, máu lệ. Của triệu người ngã xuống, bồi lên.
 Từ đời này qua đời khác triền miên. Gươm gậy, súng mìn, thương, đao ngập máu.
 Tiếng hét vang trời, lửa, bom xuyên thấu. Từng tâm hồn vỡ nát tan hoang.
 Từng chị, từng anh, gục ngã bên đường. Em thơ khóc trần trường, không ai dỗ.
 Núm vú đỏ au, đạn bay lỗ chỗ. Sữa chảy hòa với máu mẹ yêu.
 Quần áo cứng khô, phơi phát sương chiều. Cánh tay ấy, rời xa thân thể.
 Chân gầy, tim què, hồn hoang, ruột xè. Chết giữa rừng, giữa chợ, góc biên cương.
 Trong hoang sâu, núi thẳm, cuối đường. Những thân xác chồng lên nhau như núi.
 Đang đứng sững, bỗng giạt mình, ngã chúi. Đang má hồng, bỗng lạng lẽ hồn bay.
 Đang dân Việt, bỗng dẫm đạp, phơi thây. Hồn tử sĩ chấp chờn nơi chiến địa.
 Vì đâu? Vì ai? Vì mũi dao đâm xia?
 Không! Không! Không! Vì CHỦ NGHĨA BÁ QUYỀN!
 Vì tham vọng bành trướng triền miên. Hết đời này, đời nọ, Bắc Phương gây hấn.
 Dù bao lần đuổi Nguyễn, Mông, Tư Hãn. Diệt quân Thanh, quân Hán chạy dài.
 Toa Đô chui ống đồng sợ tên bắn bên tai. Liễu Thăng rút đầu, Ái Chi Lăng còn đó.
 Lê Lợi, Quang Trung, ngựa hồng tung vó. Đánh Mãn Thanh tan xác biên cương.
 Hưng Đạo chỉ tay, giặc chết đầy đường. Trần Quốc Toàn bóp cam thè phục hận.
 Dân Việt rạng danh, cờ vàng lẫm lẫm. Bao đời xưa, Trưng Triệu huy hoàng...
 Vậy mà giờ đây, lại bán rẻ giang san. Ký giấy dâng đất, nhượng biển vàng cho giặc!
 Tổ Tiên ơi! Sao đã có phường Trần Ích Tắc?
 Còn thêm Phạm Văn Đồng, nhục nhã hàng Tàu?
 Còn những Tổng Bí Thư, Chủ tịch theo nhau.
 Ngậm miệng, cúi đầu, "Thưa, đại ca, vâng, dạ..
 Ngài cứ lấy đi, Hoàng Sa ư? Vàng ạ! Còn Trường Sa? Xin trịnh trọng dâng Ngài.
 Miễn sao cho chúng tôi, êm ả cai trị hoài.
 Đè đầu, cưỡi cổ dân mình, suốt đời suốt kiếp
 Bọn chúng có biểu tình, vâng, tôi xin dẹp tiếp! Sẽ bắt bỏ tù, cái lũ ngu dân!
 Thác Bản Giốc ư? Vàng, đã tình nguyện hiến dâng.
 Nam Quan đó, đã vào tay Ngài rồi ạ!
 Ngàn cây số đường rừng, có chi là lạ! Chỉ có chim kêu, vượn hót hoang đường.
 Mặc cho chúng la hò, khóc lóc, xuống đường.
 Đồi căn cước, chúng thành dân Tàu hết ạ!"
 Trời ơi! Trời! Nước mắt đâu là chỗ? Máu ở đâu bỗng dạn dựa trái tim?
 Muốn hét lên cho vỡ không khí im lìm. Cho toang cả hai vầng Nhật, Nguyệt
 Cho đất trời tung ra, tự diệt. Cho lưỡi gươm tung xác quân thù.
 Cả ngoại thù và kẻ nội thù. Thù người Việt mà mang voi dầy mà tổ!
 Chỉ vì lợi quyền mà không còn xấu hổ. Cam tâm mang chữ "NHỤC" đến muôn đời!
 Người Việt ơi! Mau đứng dậy đi thôi! Mau chứng tỏ máu hùng anh chưa mất.
 Là cháu con của tổ tiên bất khuất. Là con dân nước Việt oai hùng.
 Hãy cùng nhau đuổi kẻ thù chung. Mài gương bén, xuống đường, diệt bạo.
 Bạo quyền, Bá quyền, đều là cường đạo! Phải đuổi đi cho dân Việt an lành!
 Phải xóa đi chữ "NHỤC" trong sử xanh!
 Chặt đầu bọn Toa Đô -Trần Ích Tắc cùng lũ khuyển hung
 Lấy lại danh dự người Việt Nam anh dũng! Ban bè ơi! Anh chị ơi!
 Bắc Trung Nam mình cùng chung nòi giống. Cùng hân hoan với lịch sử soi chung
 Hãy nắm tay nhau, dẹp chủ nghĩa Cộng Nô.
 Để Mẹ Việt Nam mỉm cười với lũ con chung thủy!

Chu Tất Tiến, tháng 12/2007.



- KS Đỗ Nam Hải
 - LM Phan Văn Lợi
 - Cựu chiến binh Trần Anh Kim
 - GS Nguyễn Chính Kết
 - Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa

ĐẢNG CƯỚP RUỘNG ĐẤT

Dân Việt Nam đang lo thóc gạo lên giá. Nhưng trong lúc đó thì chính các tờ báo điện tử của đảng

Cộng Sản Việt Nam ngày hôm qua mới loan tin có hàng ngàn nông dân ở tỉnh Thái Bình đang bỏ ruộng! Người thì bỏ ruộng hoang không cấy cây nữa, người thì trả lại ruộng đất cho hợp tác xã, vì "làm quần quật, mỗi ngày cũng chưa đủ tiền đóng một bơ gạo."

Thế thì "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý" họ đang làm cái gì? Họ đang lo sửa lại luật Đất đai, mà nhìn vào bản dự thảo đã thấy kết cục khi sửa xong luật thì ở khắp nơi bọn đảng viên cường hào ác bá vẫn nắm quyền quyết định số phận con người và ruộng đất ở nông thôn cũng như thành thị. Họ là một "Đảng Cướp Ruộng" từ hơn nửa thế kỷ nay!

Bắt đầu với chuyện thóc gạo lên giá. Từ năm 2007 cả thế giới đã tiên đoán gạo sẽ lên giá, vì lúa mì đã lên giá trước (180% một năm) kéo theo đậu nành (82%) và các nông sản khác. Tháng Giêng năm 2008, thời tiết lạnh bất ngờ và cơn trùng phá hoại, 100 ngàn mẫu lúa ở Việt Nam coi như bị xóa sổ; trong lúc bên Trung Hoa họ cũng bị lạnh và mất mùa. Nhắm mắt cũng phải đoán được là thị trường lúa gạo cả thế giới sẽ tăng giá. Nhưng các quan chức cộng sản phụ trách xuất cảng gạo ở nước ta vẫn ký những hợp đồng bán 860 ngàn tấn gạo trong ba tháng đầu năm nay, tăng thêm 5.3% so với số xuất cảng cùng thời gian trong năm 2007. Đối với họ, việc bán gạo cho Phi Luật Tân hay Indonesia sinh lợi quá, họ không cần biết đến nhu cầu của người nông dân Việt Nam làm không đủ gạo ăn. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý như thế đó.

Nhưng nông dân thì cổ rất thấp và miệng rất bé. Cho nên nhà báo điện tử VietNamNet đã tới tỉnh Thái Bình, và thấy bắt đầu từ 5 năm trước các nông dân đã bỏ ruộng mà đi rồi. Mỗi năm các nhà nông làm cho hợp tác xã ở một làng 4 ngàn dân đã trả lại 4 mẫu Tây ha (hectares) hay 5 mẫu. Tất cả các địa phương đều có hiện tượng bỏ ruộng, nhà báo kể. Một nông dân tính toán cho nhà báo nghe: Làm một sào ruộng (360 mét vuông) mỗi năm chi phí hết 500,000 đồng (Việt

DÂN VIỆT NAM PHẢI ĐÒI LẠI

.....*Ngô Nhân Dụng* 05-2008.....

Nam), kể cả phân bón, thuốc trừ sâu bọ, các khoản đóng góp, vãn vãn, nhưng không kể công người làm việc. Nếu được mùa, sẽ bán thóc thu được 1,560,000 đồng. Tính ra kiếm được hơn một triệu đồng. Nếu đem chia cho 180 ngày làm việc cực nhọc, mỗi ngày kiếm được 6,000 đồng, khoảng 30 xu tiền đô la Mỹ. Nếu người nông dân lại phải đi thuê trâu bò kéo cày, thuê máy tuốt lúa, thì chỉ còn 3,000 đồng. Chưa đủ mua một bọ gạo!

Cho nên nông dân có ruộng thì bỏ ruộng hoang, thuê của hợp tác xã loại ruộng xấu nhất thì đem trả lại. Nhà báo lên tới tỉnh hỏi thăm ông giám đốc sở nông nghiệp thì ông chỉ biết than là vấn đề nó khó quá, ông đã “chỉ đạo cho các đoàn thể... tiếp tục gieo cấy, kiên quyết không để ruộng đất bị bỏ hoang!” Ông còn đề nghị nhà nước ngăn không cho các thứ phân bón, thuốc trừ sâu lên giá! Tóm lại, cách nhìn của một viên chức cấp tỉnh vẫn là theo lối ra lệnh, đúng cung cách xã hội chủ nghĩa, “không cần biết đến cái gọi là thị trường.”

Hồi Tháng Ba, 2008, nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã viết những lời than thốt thiết về cảnh sống của nông dân Việt Nam. Ông viết, “Đời sống với chất lượng sống đúng nghĩa cần phải bảo động, ở mức cao nhất... đất canh tác của nông dân ngày càng bị thu hẹp... dù họ lao động quên ăn quên ngủ trên cánh đồng thì cũng chỉ đủ duy trì sự sống... phải có một cuộc cách mạng lớn trên tư duy... thì mới có cơ hội thay đổi cuộc sống của họ.” Chính vì tình trạng nông thôn khốn khó như vậy cho nên mới có cảnh “những cuộc tha hương kiếm ăn của hàng triệu con em những người nông dân... các cô gái lấy chồng ngoại quốc... những cô gái trẻ con em những người nông dân tìm về thành phố để làm tất cả những gì họ có thể làm...” Nguyễn Quang Thiều viết. Chưa hết, “Chúng ta đang báo động về việc bỏ học của học sinh

xong các em lại trở về còng lưng cuốc đất như ông cha các em mà thôi...”

Hơn 70 năm sau khi Hồ Chí Minh hô hào các nông dân ủng hộ đảng Cộng Sản của ông ta cướp chính quyền, sau một cuộc chiến tranh tàn khốc trong đó đảng Cộng Sản sử dụng con em của nông dân làm bia đỡ đạn đi xâm chiếm miền Nam để bành trướng chủ nghĩa cộng sản mà Hồ Chí Minh theo lệnh Stalin mang về Việt Nam, đó là thảm cảnh của nông dân nước ta bây giờ.

Thế còn “công cuộc đổi mới” của đảng Cộng Sản thì sao? Nhìn vào những cuộc bàn thảo về sửa đổi “Luật Đất Đai” trong mấy tuần qua, chúng ta thấy họ không hề thay đổi. Đảng Cộng Sản vẫn theo đường lối của Hồ Chí Minh, học từ Mao Trạch Đông và Stalin, là không cho nông dân cũng như dân thành phố được làm chủ ruộng hay đất. Cuối cùng chỉ có đảng Cộng Sản thực sự làm chủ ruộng đất. Stalin, Mao Trạch Đông đã dạy Hồ Chí Minh là muốn nắm toàn quyền trên mạng sống mọi người thì phải kiểm soát cái bao tử, cho ăn được ăn, bắt nhện phải nhện. Ruộng đất là nguồn sống của người dân các nước nông nghiệp như Việt Nam, Trung Hoa. Mao bắt đầu, rồi Hồ bắt chước, họ tung ra các chiến dịch đấu tố. Bề ngoài chỉ là để giết các địa chủ và những người không theo đảng cộng sản, nhưng bên trong chính là để đảng Cộng Sản, từ sau đó, nắm toàn quyền kiểm soát ruộng đất trên toàn quốc. Đó là một vụ ăn cướp đất vĩ đại, được gọi là “cách mạng!”

Đảng Cộng Sản nói đổi mới, đổi mới, bỏ nhiều thứ cộng sản lắm! Nhưng từ thời đấu tố 1953-56 đến giờ, họ không bao giờ bỏ cái quyền phân phát đất đai cho người dân sử dụng, được sử dụng thôi chứ không được làm chủ. Nghĩa là đảng Cộng Sản dùng guồng máy và pháp luật của nhà nước muốn lấy lại ruộng đất lúc nào cũng được. Nắm quyền

các vùng nông thôn... (vi) học

kiểm soát ruộng đất là nắm sinh mạng của bảy chục triệu nông dân Việt Nam – và cả dân thành phố nữa. Cho nên họ đã phải cướp lấy, chiếm lấy đất, và bây giờ vẫn dùng pháp luật bảo vệ đất, ruộng, khắp nước Việt Nam trong tay họ!

Từ năm bảy năm nay những vụ khiếu kiện vì người dân bị mất đất, mất ruộng đã nổi lên khắp nơi, cũng chỉ vì đảng Cộng Sản trao cho các đảng viên thuộc hạ quyền chiếm đất của người dân. Chiếm đất một cách “hợp pháp” vì họ có quyền đó, quyền hành mà bọn cán bộ thừa hành đã được đảng và nhà nước giao cho, mà đảng thì lúc nào cũng ngồi trên cao nhất, không ai cãi được! Những chữ “quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đền bù giải tỏa, tái định cư,” vân vân, đều là thứ ngôn ngữ hoa mỹ che đậy một sự thật như bản: Đảng Cộng Sản nắm toàn quyền trên ruộng đất cả nước. Chống lại những quyết định của xã, của huyện, của thành phố, vân vân, tức là chống lại đảng cộng sản, “chống nhà nước xã hội chủ nghĩa,” tội có ghi trong bộ luật hình sự. Cả một guồng máy béc lét và đàn áp dựa trên một quy tắc trừu tượng, là ruộng đất thuộc về nhà nước! Mà đảng lãnh đạo nhà nước, cho nên các ông chủ sau cùng là các thủ lãnh đảng, từ cấp xã trở lên!

Dự luật về sửa đổi Luật Đất Đai vẫn bảo vệ quy tắc “ăn cướp đất” đó. Bộ Tài Nguyên-Môi Trường đã “đề xuất” rằng khi có những dự án phát triển kinh doanh, cần giải tỏa đất của tư nhân, dù ở nông thôn hay thành thị, thì “bỏ cơ chế chủ đầu tư tự thỏa thuận với người sử dụng đất” (tức là người đang “làm chủ” mảnh đất, ruộng, như chúng ta thường hiểu). Đảng Cộng Sản vẫn nói họ theo chính sách nửa doi nửa chuột, “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.” Không cho người đang làm chủ miếng đất mặc cả để thỏa thuận việc mua bán, đổi chác với nhà đầu tư muốn dùng miếng đất vào việc kinh doanh, như thế thì quy tắc “kinh tế thị trường” vứt đi đâu? hay đó chính là “hướng xã hội chủ nghĩa?”

Quả như vậy. Cũng theo dự án sửa đổi luật đất đai của đảng Cộng

Sản, đối với những miếng đất sẽ phải giải tỏa họ định “giao đất cho các trung tâm khai thác và phát triển quỹ đất,” gồm những người do đảng và nhà nước chỉ định. Sau đó cơ quan này sẽ “triển khai đền bù để tạo quỹ đất sạch (nghĩa là đã đuổi sạch được dân đi nơi khác?) Sau đó họ sẽ “tổ chức đấu giá đất.” Nếu bán được giá cao thì sao? Họ sẽ chuyên giao phần lợi nhuận vào ngân sách nhà nước!

Cả một kế hoạch ăn cướp đất nhân danh “định hướng xã hội chủ nghĩa!”

Ví dụ đảng cộng sản ở trong huyện, trong xã, “quy hoạch” một vùng để làm khu công nghiệp (hoặc cho dân Trung Quốc mở cơ xưởng, cho dân Đài Loan làm sân cù, tùy thích). Họ sẽ có toàn quyền lấy đất của dân. Giá nào? Họ sẽ nói là giá thị trường. Nhưng thị trường nào? Khi một thửa ruộng được bán cho người khác, cũng để làm ruộng, người ta trả một giá. Nếu biết chỗ đó sẽ làm nhà máy, thị trường sẽ tìm ra giá khác. Nếu biết sẽ có nhiều nhà máy, nếu có thêm bến, cảng, ga xe lửa, thị trường lại đổi giá nữa. Khi không có thị trường thật, chỉ có ông nhà nước ngồi trên, các nông dân hầu bên dưới, thì làm sao có giá thị trường?

Đó là một kế hoạch ăn cướp nhân danh luật pháp! Quả nhiên, đảng Cộng Sản đã dự tính trước: Nếu sau khi tịch thu đất của dân rồi mà bán cho Đài Loan hoặc Hàn Quốc được giá cao thì sẽ đem bỏ vào quỹ của nhà nước! Quỹ đó sẽ được dùng để xây cầu làm đường; mà trong vụ thầu nào thì các đảng viên trong xã, trong huyện cũng đều có phần chắm mút!

Cả một kế hoạch ăn cướp đất đang được bàn bạc giữa các cán bộ nhà nước cộng sản. Quyền hành trên ruộng đất vẫn thuộc vào tay các đảng viên từ cấp xã trở lên! Các cường hào tha hồ lộng hành! Trong khi đó thì người nông dân Thái Bình đang lo không biết mỗi ngày kiếm được 3,000 đồng thì nên ăn cháo với cái gì. Hồi xưa cụ Nguyễn Hữu Đang đã có kế hoạch ăn thứ chả làm bằng thịt cóc, nhà trí thức đó đã sống được đến trên 90 tuổi.

Có lẽ bên cạnh việc sửa đổi luật đất đai, các tài năng trí tuệ của đảng cũng nên nghiên cứu việc phát triển việc ăn chả cóc để phổ biến, cho dân chúng thêm biết ơn Bác và Đảng!

DÂN VIỆT NAM PHẢI ĐÒI LẠI

Một độc giả từ trong nước email góp ý kiến với bài viết ngày hôm qua trong mục này, nhân trong đó nói về dự án sửa đổi Luật Đất Đai ở Việt Nam. Ông (hay bà) độc giả mắng rằng: “Các ông ở ngoài vớ vẩn, chả biết cóc gì cả. Các bác trong Đảng sẽ đi... bao giờ sửa xong cái Luật Đất Đai đâu! Sửa để làm cái... gì chứ? Cứ để nó lung tung xèng như bây giờ thì các bác ấy có cơ hội tha hồ chắm mút, chia chác với nhau. Nếu làm ra luật lệ đảng hoàng thì đám dân đen nó cứ vin vào luật nó đòi hỏi, làm sao họ còn có cơ hội chia nhau cái ‘gia tài của Bác’ để lại, truyền đời cha, đời con đời cháu mà hưởng với nhau?”

Chúng tôi xin phép không đồng ý với vị độc giả trên, mặc dù biết rằng ông (hay bà) ở tại chỗ chắc hiểu biết nhiều hơn một người sống ở nước ngoài. Vì lẽ, cứ theo những điều được loan báo về các đề nghị sửa đổi Luật Đất Đai, thì dù luật có được sửa đổi, “các bác” trong Câu Lạc Bộ Ba Đình vẫn toàn quyền quyết định. Họ vẫn có cơ hội tha hồ “chắm mút và chia chác” với nhau, như mối quan tâm của vị độc giả. Đó mới là nỗi đau đớn cho dân tộc Việt Nam.

Như ngày hôm qua đã trình bày trong mục này, câu chuyện đất đai ở nước ta từ năm 1954 đến giờ nó là một vụ ăn cướp ruộng đất của toàn dân, gom vào trong tay một đảng. Chúng ta thường tố cáo những tội ác trong vụ Cải cách ruộng đất theo kế hoạch bên Tàu đưa sang, được các cố vấn Trung Cộng chỉ đạo từng chi tiết. Những cuộc đấu tố, giết người, vắn vắn, mối hờn oan đến bây giờ vẫn còn ám ảnh nông thôn miền Bắc sông Bến Hải. Nhưng đó cũng chỉ là mặt nổi. Nền tảng bên dưới của những cuộc đấu tố đó là hành động tập trung tài nguyên ruộng đất cả nước vào trong tay các

đảng viên cộng sản, từ cấp làng xã lên đến cấp cao nhất ở trung ương. Đó là một khí cụ mà các ông Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, sau này sử dụng để kiểm soát bao tử của người dân, kiểm soát lòng trung thành của các đảng viên thuộc hạ. Cho một đảng viên quyền chia ruộng, chia đất, là vừa giúp hấn cơ hội kiếm tiền, lại vừa cho hấn nắm quyền sinh sát trên mọi người chung quanh. Những đảng viên đó sẽ phải một lòng trung thành với cấp trên, lãnh tụ bảo sao nghe vậy.

Đến bây giờ, kinh tế đã thay đổi, nhiều người dân có thể xoay trở kiếm ăn “ngoài guồng máy”; nhưng đảng Cộng Sản vẫn không muốn bỏ nguyên tắc quyền kiểm soát đất đai vẫn nằm trong tay họ. Vì nguyên tắc đó vẫn là một khí cụ để bọn lãnh tụ bảo vệ lòng trung thành của các cán bộ, đảng viên cấp dưới. Hơn thế nữa, trong lúc nền kinh tế đang chuyển sang công nghiệp hóa, các lãnh tụ đảng còn bám lấy khí cụ đó để làm giàu. Vì quyền quyết định việc sử dụng đất đai, chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp, là một thứ máy in ra tiền. Các ông lớn không bao giờ bỏ cái quyền đó; ngược lại họ còn bảo vệ quyền hành của đám thuộc hạ, tay chân để nương tựa lẫn nhau nữa.

Theo những đề nghị của Bộ Trưởng Tài Nguyên và Môi Trường Phạm Khải Nguyên thì điều 63 (a) của đạo Luật Đất Đai năm 2003 sẽ được sửa lại để cho các thành phố và những khu vực đã “quy hoạch phát triển đô thị” được quyền “phân lô bán nền.” Đất phân lô bán nền ở đây là những diện tích đất đai, có thể là ruộng, rẫy, mà chính quyền địa phương “được phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở.” Quý vị thử tưởng tượng trong lúc dân số Việt Nam đang tăng, dự đoán đến năm 2030 sẽ lên tới 150 triệu, riêng cái quyền cho phép ai xây nhà ở đâu, phân lô nơi nào để bán cho người ta xây nhà, quyền đó đã là một mỏ vàng rồi! Ai nắm chìa khóa cái mỏ càng đó? Chính là các đảng viên cộng sản nắm chức nắm quyền ở các địa phương được “quy hoạch” để phát triển thành đô thị!

Thời ông Nguyễn Minh Triết làm chủ tịch Bình Dương, đã xảy ra vụ đem đất vườn cao su tặng cho các cán bộ, quan chức chung quanh ông. Các quan chỉ cần nhận mảnh giấy trao quyền sử dụng đất, chẳng ai cần đặt chân tới chỗ đất mình được tặng nữa. Sau đó nhà nước lại lập ra dự án biến khu đất đó thành khu công nghiệp, bèn mua lại những miếng đất đã cấp phát. Các vị chủ nhân bèn trả lại đất, thu tiền bỏ túi, vẫn chẳng ai cần nhìn xem miếng đất mình làm chủ nó hình thù thế nào. Chỉ mấy quyết định trên giấy tờ đó đủ biến bao nhiêu quan chức thành ti phú rồi. Bây giờ lại nổi lên những vụ chiếm đất ở Thủ Thiêm, vùng ngoại ô ven biển Sài Gòn, tất cả đều là những kế hoạch đất đẻ ra vàng. Mà cái đũa thần làm được phép lạ đó chính là cái quyền quyết định sử dụng đất nằm trong tay đảng Cộng Sản.

Lại đến kế hoạch mở rộng thành phố Hà Nội mà ông Nguyễn Tấn Dũng mới ban ra, trong nước nhiều người đã chỉ trích là làm bừa, làm mà không tham khảo ai, không nghiên cứu đâu hết, nhưng cứ gọi là kế hoạch. Người dân Hà Nội biết rằng một số ông lớn và họ hàng, phe đảng đã mua đất sẵn ở những vùng sắp được “đô thị hóa” trong kế hoạch mở rộng Hà Nội này rồi. Chỉ cần một chữ ký của ông Nguyễn Tấn Dũng là đất lại biến thành vàng rồi!

Trong tinh thần biến đất thành vàng này, dự án sử dụng Luật Đất Đai cho phép các lãnh tụ cấp tỉnh, cấp thành phố được quyết định nơi nào được “phân lô bán nền” để làm nhà ở hoặc nhà cho thuê. Đó là các quan ở trung ương đem chia quyền biến đất thành vàng cho các thuộc hạ. Khi nắm được quyền đó trong tay, tất cả các thuộc hạ sẽ tận tụy trung thành với Đảng! Đó là chất keo sơn đoàn kết các cán bộ, đảng viên đang nắm quyền. Tất nhiên, có những đảng viên “ở ngoài luồng” không được ăn miếng nào nhưng chẳng ai dám nói một tiếng!

Không phải chỉ có các cán bộ đảng viên nắm guồng máy từ trung ương xuống địa phương được quyền chia ăn. Đảng Cộng Sản cũng không quên chia phần cho quân đội và công an. Quân đội và công an đều có quyền sử dụng đất công trao cho họ quản lý, “để bảo vệ an ninh.” Cấp chỉ huy tha hồ đem đất đai trong phạm vi quyền hạn của mình mà cho thuê, ký hợp đồng vài chục năm để kiếm lời. Họ sẽ nói tiền lời nộp vào công quỹ, nhưng chắc chắn sẽ qua tay chাম mút của các ngài.

Đất đai nằm toàn quyền trong tay một đảng, không người dân nào được quyền làm chủ, sẽ ngăn cản việc phát triển kinh tế bền vững và lâu dài. Đó là cái giá mà cả dân tộc Việt Nam phải trả để cho đảng Cộng Sản nắm trọn quyền sử dụng đất đai.

Nhiều người Việt ở ngoài về nước đầu tư đã nếm mùi cay đắng vì luật lệ đất đai nằm hoàn toàn trong tay đảng Cộng Sản. Một nhà đầu tư được thuê hay trao quyền sử dụng đất trong một thời gian, trong mười năm, hai mươi năm, không biết chắc bao giờ họ sẽ đòi lại. Muốn họ đòi lại thì họ có đủ thứ lý do, chẳng ai cãi được bao giờ. Cho nên tốt nhất là nhà đầu tư chỉ làm những dự án có thể thu hồi vốn thật nhanh, “pay back period” thế giới vòng vài ba năm là đủ, sau đó là kiếm lời. Sau khi kiếm lời tạm đủ rồi, có thể sẽ bán lại cho người khác thuộc loại “điếc không sợ súng!” Chỉ riêng việc sang tên quyền sử dụng đất đai từ một người sang người khác là các quan chức nắm quyền trên đất đai lại có dịp ăn hối lộ thêm lần nữa. Người kế nghiệp cũng chỉ làm sao kiếm đủ vốn lời trong vòng mấy năm rồi bỏ chạy. Cứ như thế, không biết bao giờ mới có những kế hoạch làm ăn lâu dài! Họ chẳng là các nhà tư bản ngoại quốc. Vì là người ngoại quốc, họ được sứ quán của họ bảo vệ, không lo bị cướp giật! Còn người Việt Nam thì như cá nằm trên thớt, họ đành để số

phần cho Đảng quyết định, không có ai bảo vệ họ hết!

Những câu chuyện trên cho thấy đến lúc người dân Việt Nam phải đòi lấy quyền làm chủ ruộng đất. Không thể để cho một nhóm người nắm toàn quyền trên ruộng đất. Đây không phải chỉ là quyền lợi của các cá nhân những người đang sử dụng ruộng đất, mà là quyền lợi chung của cả dân tộc, của các thế hệ con cháu sau này. Vì khi mọi người được làm chủ mảnh đất mình đang cấy cây hay đang làm nhà ở thì những miếng đất đó không những được dùng mà còn được biến thành vốn để đầu tư nữa. Trong cuốn *The Mystery of Capital* (Niềm Bí Mật của Nguồn Vốn), nhà kinh tế Hernando de Soto đã nêu lên vấn đề thiếu quyền sở hữu minh bạch trên nhà đất ở các nước đang mở mang. Hàng triệu ngôi nhà ở các thành phố không có giấy tờ để người cư ngụ trong đó trở thành chủ nhân hợp pháp. Nếu được làm chủ hợp pháp, hàng triệu gia đình có thể dùng nhà, đất của mình làm vật “thế chấp” mà đi vay tiền, đầu tư. Lúc nào cũng có sẵn những ngân hàng quốc tế có tiền cho vay, nếu họ biết có tài sản làm thế chấp và nếu quyền sở hữu được luật pháp bảo đảm. Có thể huy động hàng tỷ đô la tiền vốn ở mỗi nước chậm tiến, khi người dân được làm chủ chính thức mảnh đất mình cư ngụ. Nhiều chính phủ trên thế giới đã tiếp nhận bài học của De Soto, lập chương trình hợp pháp hóa quyền sở hữu đất đai của hàng triệu người dân nước họ.

Ruộng và đất không phải chỉ là nơi cấy cây và nơi cư ngụ. Đó là một nguồn vốn để phát triển kinh tế. Cho nên người Việt Nam phải đòi đảng Cộng Sản trả lại quyền sở hữu đất đai cho dân. Phải sửa đổi bản hiến pháp để không cho đảng Cộng Sản toàn quyền nắm trong tay ruộng đất cả nước từ hơn nửa thế kỷ nay, biến họ thành chủ nhân ông tuyệt đối trên dân tộc Việt Nam!

<http://www.nguoi-viet.com>

TỘI PHẠM liên thế kỷ

—Ls Đỗ Thái Nhiên 25-05-2008—

Về phương diện thời gian, tội phạm được chia ra làm hai loại. Tội phạm tức thời và tội phạm liên tục. Một thanh niên vào quán rượu, sau khi quá chén, đương sự đã to tiếng với bạn nhậu và lỡ tay đánh chết nạn nhân. Hoạt cảnh vừa mô tả cho thấy tội phạm diễn ra trong nháy mắt. Đó là tội phạm tức thời. Ở vào hoàn cảnh khác, một nhóm băng đảng quyết định “kinh tài” bằng cách trồng, chuyển vận và giao bán cần sa. Công việc phạm pháp trôi chảy được một năm, sau đó tội phạm bị cơ quan an ninh khám phá. Đây là loại tội phạm liên tục, liên tục trong một năm. Thông thường tội phạm liên tục có thời lượng vài tháng, nhiều lắm là vài năm. Đặc biệt nhất, trên Quê Hương Việt Nam thời đương đại, có một tội phạm diễn ra trong nhiều thập niên, diễn ra từ thế kỷ 20 kéo dài qua thế kỷ 21 và hiện vẫn tiếp tục. Tội phạm kiểu này xứng đáng được gọi là “tội phạm liên thế kỷ”. Vụ án tội phạm liên thế kỷ có diễn tiến như sau:

I. Vụ án cướp đất vô tiền khoáng hậu.

Trên quan hệ giữa tài sản của người dân với đảng CSVN, từ rất nhiều thập niên qua, đảng này thường xuyên khẳng định: đảng quyết tâm không bao giờ chạm tới cây kim và sợi chỉ của nhân dân. Thế nhưng đối với nhà cửa, ruộng đất của người dân đảng lại luôn trọng tuyên bố “đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ tập thể”. Trong thực tế, đảng và nhà nước là một. Trong thực tế, ông chủ có tên gọi là “làm chủ tập thể” chỉ là một loại hư chủ, một loại chủ chỉ có ở các biểu ngữ viết trên vách tường. Trong thực tế, đảng CSVN thu tóm toàn bộ đất đai của nhân dân vào trong tay đảng. Đảng tùy nghi lấy đất đai chia chác cho đảng viên và gia đình.

Năm 1955, nhằm “đay” cho nhân dân hiểu rõ thế nào là làm chủ tập thể, CSVN đã mở trận đánh Cải cách ruộng đất. Sau đó đảng CSVN thu tóm toàn bộ đất đai miền Bắc, biến khối đất đai kia thành tài sản riêng của đảng.

Sau 30-04-1975, thông qua nhiều tác vụ khác nhau: tù học tập cải tạo, đánh tư sản, đánh tiểu thương, đánh văn nghệ sĩ... CSVN đã nắm giữ trọn vẹn các loại đất trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Nói rõ hơn, sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, CSVN trở thành chủ nhân ông duy nhất và đầy quyền lực của toàn bộ bất động sản trong Nam cũng như ngoài Bắc. Cái gọi là “đầy quyền lực” kia được che đậy dưới danh nghĩa “đất đai là của toàn dân, nhà nước quản lý, đảng lãnh đạo”. Danh nghĩa này sản sinh ra hậu quả pháp lý rằng: ngoại trừ quyền sử dụng đất, không người nào dưới chế độ CS được quyền làm chủ đất thông qua sự nhìn nhận của qui chế bằng khoán điền thổ.

II. Những khó khăn của giới cướp đất.

Giữa thập niên 1980, kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa đi vào ngõ cụt. CSVN bị buộc phải đầu hàng và chạy theo kinh tế thị trường. Thế rồi CS cho phép đảng viên làm giàu. Thế rồi đảng viên CS trở thành tư bản đồ, đại gia đồ. Thế rồi đảng viên CS mở rộng tầm vóc kinh doanh trên địa bàn quốc gia cũng như quốc tế. Sau nhiều cái “thế rồi” vừa kể, CSVN hiện phải đối mặt với ba nạn đề sau đây:

Một là: Nếu chẳng may, một ngày nào đó, chế độ Hà Nội bị nhân dân lật đổ, giới tư bản đồ, đại gia đồ lấy hồ sơ pháp lý nào để chứng minh họ là chân chính sở hữu chủ của những bất động sản mà họ chiếm giữ?

Hai là: Trong trường hợp họ chết đi, bằng cách nào di sản của họ có thể chuyển giao lại cho thừa kế của họ một cách hợp pháp?

Ba là: Tư bản đồ, đại gia đồ làm chủ nhiều bất động sản rất quan trọng. Thế nhưng trên thực tế pháp lý, họ chỉ là những người sử dụng chứ không là sở hữu chủ của bất động sản. Họ không có bằng khoán điền thổ. Từ đó khi cần, họ không thể đề đương bất động sản, chuyển nhượng bất động sản. Đây là các kỹ thuật pháp lý tài chánh rất phổ quát trong hoạt động kinh doanh của kinh tế thị trường tự do. Thiếu kỹ thuật pháp lý tài chánh kia, hoạt động kinh doanh bị

bó hẹp rõ rệt. Sức bó hẹp này sẽ trở nên vô cùng trầm trọng khi công việc kinh doanh diễn ra trong khung cảnh kinh tế toàn cầu hóa.

III. Gian mưu giải quyết khó khăn.

Làm thế nào giải trừ được ba khó khăn nêu trên? Sau đây là câu trả lời:

Ngày 5-5-2008, CSVN triệu tập tại Saigon một hội nghị lấy tên là Hội Nghị Góp Ý Sửa Đổi Luật Đất Đai. Hội nghị này đề cập tới rất nhiều vấn đề về đất đai. Tuy nhiên muốn hiểu chính xác một việc làm của CS, người dân cần nhận định đâu là diện, đâu là điểm.

Tại hội nghị sửa đổi luật đất đai, ông Phạm Khôi Nguyên, bộ trưởng bộ Tài Nguyên-Môi Trường tuyên bố: “Sửa đổi luật đất đai lần này sẽ chú trọng đến vấn đề đất trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Phải tính toán được làm sao đến năm 2030, khi dân số tăng lên 150 triệu người cũng phải đảm bảo cung ứng đủ lương thực”. Khó khăn hàng đầu của nông nghiệp Việt Nam hiện nay không là thiếu diện tích trồng lúa mà là tệ nạn nông dân bị bóc lột đến độ họ phải từ bỏ đồng ruộng (Bản tin đài Á Châu Tự Do ngày 23-5-08). Như vậy, vấn đề diện tích trồng lúa chỉ là diện, chỉ là tấm bình phong để che dấu hậu ý trọng tâm của việc sửa đổi luật đất đai. Hậu ý kia là gì? Điểm của hội nghị sửa đổi luật đất đai nằm ở đâu?

Điều 63 khoản 1, luật đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của CSVN chỉ cho phép việc giao dịch trong thị trường bất động sản Việt Nam chỉ diễn ra trên căn bản quyền sử dụng đất chứ không là quyền chủ đất. Qua đến ngày 5-5-2008 tại Saigon, điều 63 khoản 1 được đề nghị sửa đổi như sau: “*Chính phủ qui định điều kiện để các đô thị, khu vực qui hoạch phát triển đô thị được phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo hình thức phân lô bán nền. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định khu vực được thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà để ở, để bán, cho thuê; khu vực được thực hiện dự án xây dựng nhà ở theo hình thức phân lô bán nền*”. Nói ngắn và gọn, điều 63 khoản 1 sửa đổi luật đất đai cho phép chính phủ đứng ra bán đất (phân lô bán nền) và người mua đất được cấp chứng khoán điền thổ theo đúng luật sở hữu bất động sản của guồng máy kinh tế thị trường. Người mua ở đây hiển nhiên tuyệt đa số là giới tư bản đồ, đại gia đồ và những tùy tùng quyền thuộc của họ. Dân oan vẫn là dân oan. Nông dân vẫn triển miên đói khổ. Khủng hoảng

lượng thực trên toàn thế giới làm giá lúa gạo tăng cao vùn vụt. Giới nhận được lợi nhuận khổng lồ do sự lên giá kia không là nông dân mà lại chính là gian thương nông phẩm liên kết với nhà cầm quyền CSVN. Ngày xưa chủ ruộng là phú nông, là đại địa chủ. Ngày nay chủ ruộng hiển nhiên là đảng CSVN. Nông dân không là gì khác hơn là đội ngũ cày mướn, đội ngũ bần cố nông.

Không còn nghi ngờ gì nữa, hội nghị sửa đổi luật đất đai 5-5-08 chỉ là cơ hội để CSVN biến giới cướp đất trở thành những sở hữu chủ lành mạnh được luật pháp của CSVN nhìn nhận và bảo vệ thông qua thủ tục cấp bằng khoán điền thổ. Những thiệt hại của vô số nạn nhân của vụ án cướp đất, đặc biệt là dân oan và nông dân không là chủ đề thảo luận của hội nghị 5-5-08.

III. Các lý lẽ luận tội.

A. Tư cách pháp lý của những phạm nhân.

Trong mọi hành động cưỡng chiếm đất đai của người dân, của quốc gia, CSVN bao giờ cũng tự nhận là họ đã hành động nhân danh chính quyền nhân dân, chính quyền cách mạng. Thế nhưng quyền lãnh đạo đất nước do CSVN nắm giữ chỉ là lãnh đạo tự phong, quyền lãnh đạo xuất phát từ hợng súng. Ngoại trừ những lần bầu cử đối trá do CSVN tổ chức, nhân dân Việt Nam không hề, đầu chỉ một lần, bầu chọn CSVN vào vị trí lãnh đạo quốc gia. CSVN hiển nhiên là một loại cầm quyền phi chính thống, một loại nguy quyền đích thực. Như vậy khi luận tội cướp tài sản của nhân dân và của quốc gia, luật pháp sẽ xét xử CSVN như một nhóm tư nhân phạm pháp. Thủ tục tố tụng hình sự đối với tư nhân phạm pháp đơn giản hơn đối với một nhà cầm quyền chính thống.

B. Nội dung tội phạm.

Nhiều thập niên qua mà Cải cách ruộng đất 1955 và từ "học tập cải tạo" 1975 là hai mốc thời gian quan trọng, CSVN dùng công an và gông cùm để cưỡng chiếm đất đai, ruộng vườn của quần chúng nhân dân. Khối bất động sản mệnh mông bị mất vào tay Cộng Sản rõ ràng là của gian. Hội nghị 5-5-08 tại Saigon có chủ ý biến của gian thành của ngay bằng cách cung cấp cho mỗi của gian kia một bằng khoán điền thổ. Nói cách khác, CSVN đã thực hiện tội ác cướp đất theo hai bước. Bước một (từ Cải cách ruộng đất 1955 đến 2008) cướp đất bằng súng đạn và nhà tù. Bước hai (bắt đầu từ hội nghị 5-5-2008) dùng luật pháp nguy trá để "hợp pháp hóa" đất đai đã cướp được. Như vậy tội phạm

này đã kéo dài từ giữa thế kỷ 20 qua đầu thế kỷ 21 vẫn chưa kết thúc. Đây quả là một tội phạm liên thế kỷ. Tội phạm liên thế kỷ này nên được nhận diện qua hai lãnh vực luật pháp khác nhau.

1- Hình luật quốc gia: Vụ cướp đất liên thế kỷ là một vụ trộm tài sản của người khác với sự hỗ trợ của bạo lực. Hình luật tổng quát xếp loại tội phạm này là tội trộm với trường hợp gia trọng. Tính gia trọng còn bộc lộ do vụ cướp đã diễn ra ở tầm vóc đại qui mô, có hệ thống, được dàn trải trong không gian và thời gian rộng lớn.

2- Luật Nhân Quyền Quốc Tế: Điều 17 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền qui định: "*Ai cũng có quyền sở hữu hoặc riêng tư, hoặc hôn hạp với người khác. Không ai có thể bị tước đoạt tài sản một cách độc đoán*". Trong vụ án tội phạm liên thế kỷ, hành động tước đoạt tài sản của người khác đã diễn ra theo trình tự: tư sản thành cộng sản, sau đó cộng sản thành tài sản riêng của đảng viên đảng CS, tư bản đồ, đại gia đồ. Đi kèm với trình tự kia bao giờ cũng có thảm cảnh máu đổ, thịt rơi. Nạn nhân của tội phạm này không là vài cá nhân mà là toàn dân Việt Nam. Nói ngắn và gọn tội phạm liên thế kỷ là tội ác chống lại nhân loại.

Mỗi quốc gia có một hệ thống luật pháp riêng, nhưng không quốc gia nào không có điều luật qui định rằng: khi nhận biết một tội phạm đang diễn ra, tất cả công dân, không loại trừ bất kỳ người nào, đều có nghĩa vụ phải tìm đủ mọi phương cách chấm dứt hành động phạm pháp kia trong một thời hạn ngắn nhất. Muốn chấm dứt hành động phạm pháp trong hồ sơ tội phạm liên thế kỷ, toàn thể người Việt Nam trong cùng như ngoài nước hãy cùng nhau nỗ lực hạ bệ nhà cầm quyền CSVN. Sau đó mang nhóm tư nhân tự nhận là nhà cầm quyền này ra trước ra trước tòa án hữu thẩm quyền để bị phán xử về tội phạm liên thế kỷ của họ. Đó là chân ý nghĩa của nghĩa vụ đấu tranh cho công lý vậy./.

Đỗ Thái Nhiên

*Tưởng niệm Tiền nhân
nghìn thu bất khuất
vang lừng Đất Việt.*

*Vinh danh Chiến sĩ
vạn thế hào hùng
rạng rỡ Trời Nam.*

Đấu tranh giữ ruộng vườn mỏ mả gia cư tại làng My Điền, xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang.

Tin mới nhận từ Hà Nội: Đấu tranh giữ ruộng vườn mỏ mả gia cư tại làng My Điền, xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang. Một tờ rơi được dân chúng chuyền tay nhau ở Hà Nội cho biết:

Dân chúng ở làng My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang, với 800 hộ dân và 3000 nhân khẩu, đang đứng lên đấu tranh giữ đất bị chính quyền lấy đất cho tư nhân Đài Loan thuê làm sân golf. Nhân dân ở đây đã nhiều đời làm nông nghiệp. Lầy đất của họ là đầy họ vào con đường chết.

Ngày 24-4-2008 nhân dân My Điền từ ông bà già cho tới trẻ con đã kéo đến trung tâm thị xã Bắc Giang, hô vang những khẩu hiệu đả đảo bọn tham nhũng, đả đảo chính quyền thối nát, làm rung động cả thị xã.

Từ ngày 25-04-2008 nhân dân My Điền đào đường làm hào, rào mọi con đường vào làng, lập bốt canh, khi có keng báo động là cả làng đổ ra quyết bảo vệ đất. Không khí trong làng như thời có chiến tranh. Tờ rơi cho biết tiếp:

"Ngày 9-05-2008: Lửa đã cháy, máu đã đổ !

"Để thực hiện vụ cướp đất của nông dân, chính quyền đã huy động Đội đặc nhiệm 113 và hàng ngàn công an mặc áo giáp chống đạn, trang bị dùi cui, hơi cay và tiêu liên đã ập vào làng. Chúng đánh đập dã man những người dân tay không chạy ra ngăn lại, lăn ra đường để cản xe, làm nhiều người bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu, trong đó có hai phụ nữ bị đánh đến trụ thai. Chúng bắt trên 30 người đưa đi, cho đến nay chưa có tin tức!

"My Điền không đơn độc. Xã Nội Hoàng ở bên cạnh đã tuyên bố sẽ trợ lực cho My Điền.

"Nhân dân My Điền kêu gọi đồng bào cả nước, đồng bào Việt ở nước ngoài, cùng các tổ chức nhân quyền và chính phủ các nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên tiếng ủng hộ và bảo vệ cuộc đấu

BẢO ĐÃ NỔI LÊN RỒI

cuộc đấu tranh của nông dân My Điền, Bắc Giang

Nhóm Phóng viên Phong trào Dân chủ Nhân quyền VN

.....15-05-2008.....

tranh chính nghĩa của nhân dân My Điền !”

“Ngày 12-05-2008: Yêu cầu trả tự do, cứu chữa những thương dân vô tội ! (TDNL có biên tập lại)

“Làng cổ đại My Điền có trên 800 hộ dân và trên 3000 nhân khẩu. Học hành hoạt động ở nhiều nơi. Đều chung nguồn sống trên nền đất màu mỡ, phì nhiêu của nhiều nghìn đời để lại. Đất này đã bị tập đoàn lãnh đạo Đảng và nhà nước mưu lợi đánh đổi bằng một số tiền rẻ mạt, chuyên giao cho người ngoại quốc Đài Loan quản lý, làm sân gôn tiêu khiển trên sự sống của My Điền.

Qua nhiều ngày, nhiều lần tập họp, dùng chính trị ép bức, người dân chịu không nổi. Ngày 09-05-2008 lửa đã cháy, máu đã đổ. Lực lượng 113 cùng trên 1000 công an làm công ăn lương, quên nguồn gốc xuất xứ của mình, được trang bị đầy đủ cơ giới, súng đạn, dùi cui, thiết bị giáp sắt cộng hóa chất xịt cay, đã tàn phá, càn quét, cướp đất đai tài sản của nhân dân... nhiều công an đã phải trả bằng máu. Trong cuộc giao tranh dữ dội không cân sức, hàng loạt người dân đã bị đánh đập khủng bố thảm khốc, tàn bạo. Đã man hơn nữa, 2 phụ nữ phải bỏ mất 2 giọt máu của mình, bị trụ thai. Nhiều người bị trọng thương phải nằm bệnh viện từ cơ sở đến trung ương. Phùng Văn Thỏa, Ngô Văn Sinh 40 tuổi bị vỡ đầu gãy xương nằm tại bệnh viện Việt Đức HN. Cảnh sát tổ chức vây bắt, giam cầm, trừng trị 60 người, trong đó nhằm 6 người vắng lai, lưu đây biệt xứ không tin tức, không cho mang theo quần áo. Vì phản kháng chính đáng, người dân My Điền không đơn độc. My Điền đã có bạn Nội Hoàng, Yên Dũng, Bắc Giang đang tiếp trợ. Ngọn lửa của My Điền không lụi tàn, ngày 12-05-2008 lại tiếp tục

cháy lên. My Điền sẽ có đủ tiếng nói của nhân dân tiên bộ, kiểu

bào ngoài nước, của tổ chức HRW quan tâm giúp đỡ hơn bao giờ hết.

“Bảo vệ đất đai, nguồn nước trong sạch của mình, bị nhà máy bao bì do chủ người Trung Quốc quản lý trên đất Việt Nam làm hỏng, người dân My Điền không có tội. Bảo vệ quyền lợi bất khả xâm phạm của thân thể người lao động, người dân My Điền không có tội.

“Yêu cầu trả toàn bộ tự do, quyền lợi chính đáng của nhân dân, cứu chữa những nạn nhân bị thương tích. Phải trở về với thuần thực tâm linh, đạo Phật cầu an, tín ngưỡng tuần rằm. Việt Nam cần phải sửa đổi chính sách, thanh lọc, uốn nắn, răn đe sự cố ý sai phạm của thông quyền hại dân.

“Người dân tự do Kinh Bắc”

Người đưa tin từ Hà Nội.

x-cafevn.org

VỀ CUỘC ĐÀN ÁP CÔNG NHÂN ĐÌNH CÔNG Đòi tăng lương ở Công ty bao bì Hoa Hạ và cuộc trấn áp tàn bạo nông dân ở thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 08-05-2008.

Khoảng 10g30 ngày 08-5-2008 tại khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nằm bên tay trái đường cao tốc Hà Nội - Bắc Ninh, Bắc Giang - Lạng Sơn, cách Hà Nội khoảng 45 km, đã nổ ra một cuộc đình công lớn của công nhân Công ty sản xuất bao bì Hoa Hạ do người Trung Quốc quản lý và làm giám đốc. Nguyên nhân: lương thấp rẻ mạt trong khi giá cả leo thang do đồng tiền bị lạm phát chóng mặt, đã làm đời sống công nhân vốn bấp bênh lại thêm lao đao

khôn đốn. Cụ thể đồng lương tối thiểu của người làm thuê ở công ty này chỉ khoảng từ 500.000 đến 700.000 đồng VN (trị giá khoảng từ 31 đến 44 USD/tháng). Thế nên công nhân làm việc trong Công ty đã yêu cầu chủ Trung Quốc phải xem xét lại mức lương cho họ để đảm bảo sự sinh tồn tối thiểu trong thời buổi vật giá leo thang như hiện nay. Ban Giám đốc Công ty Hoa Hạ đã tiếp công nhân bằng những lời lẽ không hề nhã nhặn, ôn tồn, lại kèm theo vũ lực rất thô bạo. Một nữ công nhân 20 tuổi đang mang thai bị chủ người Trung Quốc cầm thanh sắt dài hơn 1 mét thụt vào cằm. Lúc ấy có 4 công an Việt Nam đứng ngay bên cạnh chứng kiến sự việc, nhưng vẫn để chủ Trung Quốc đánh công dân Việt Nam của mình, khiến mọi người càng bất bình và phẫn nộ. Điều đáng nói là đa số công nhân của công ty đều gốc địa phương tại đây, nên người dân thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã kéo ra khu trụ sở Công ty để phản đối hành động đánh đập công nhân Việt Nam của chủ Trung Quốc.

Đám đông dân chúng trong thôn và các làng bên cạnh kéo đến càng ngày càng đông để lên án bọn chủ Tàu đánh đập thô bạo công dân Việt Nam. Trước tình hình đó, công an huyện Việt Yên và công an tỉnh Bắc Giang đã được huy động về hàng trăm người nhưng không hề bảo vệ đồng bào Việt Nam, trái lại chúng đã vào hòa với giới chủ Trung Quốc và chỉ thấy đánh đập là chính. Dân thôn My Điền và dân các làng khác đã cùng tham gia đấu tranh đòi bọn chủ Trung Quốc phải bồi thường và xin lỗi vì đã đánh đập tàn nhẫn dân Việt Nam.

Chị Trần Thị Liên, 33 tuổi, công nhân của công ty, có con đang còn cho bú, mặc dù chỉ đứng nhìn nhưng cũng bị bắt lên trại giam tại thị trấn Kê của tỉnh Bắc Giang và đã bị đánh tím người. Chị Thân Thị Hằng, 38 tuổi, có chồng là Thân Văn Huân 41 tuổi, con là Thân Văn Quân 15 tuổi. Khi thấy chồng bị đánh ngã xuống ngất đi còn bị công an trang bị dùi cui, áo chống đạn,

roi cao su, dẫm giầy đinh lên ngực, túm tóc kéo, thấy con trai bị đánh có vết ở trán và đầu, chị nhảy vào tiếp cứu thì đã bị đánh thâm tím cả 2 chân và khắp người (có ảnh minh hoạ kèm theo bài viết này).

Bà Phùng Thị Đưa, 60 tuổi, thì bị công an dùng dùi cui cao su đánh tới tấp, kêu bụp bụp, sau đó bị khênh vút từ đường cao tốc xuống vệ đường. Khi bà cố bò lên lại bị đánh tiếp rất dã man tàn ác. Đêm về nhà mới thấy đau thâm tím và khó thở...

Bà Đỗ Thị Nghiênn, 66 tuổi, có con dâu làm ở công ty Hoa Hạ. Thấy con bị bắt lên trại giam thị trấn Kế của tỉnh Bắc Giang, bà đã đến Công ty để đòi thả thì thấy rất nhiều công an huyện và tỉnh Bắc Giang đánh dân tới tấp không tiếc tay. Có 1 cháu bé đi chăn bò, tên là Vũ, bị công an bắt. Bà cháu thấy thế đến cứu cháu thì bị công an đánh đập rất đau, không đi được, con cháu phải khiêng về....

Có khoảng từ 35 đến 60 công nhân của công ty Bao bì Hoa Hạ và cư dân của làng My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, hiện đang bị bắt giam tại trại tạm giam thị trấn Kế khét tiếng, nơi đã từng tra tấn, thậm chí giết chết các vị sư Phật giáo bị vu oan trong vụ “trộm cỏ vật ở Bắc Giang” năm 2006.

Trước cuộc đình công của công nhân Công ty Bao bì Hoa Hạ do bị đàn áp, khủng bố, đồng lương chết đói, bà con dân làng My Điền là những người từng phải nhượng đất để làm khu công nghiệp đã đứng lên đòi công bằng, lẽ phải. Nông dân bị mất đất, việc làm ít, lương không đảm bảo, đời sống bấp bênh, đang khi các công ty được tinh cấp ruộng của dân thì không lo đảm bảo hay nâng cao cuộc sống cho đồng bào đã bị mất điền thổ canh tác, lại còn cấu kết với bộ máy chính quyền hỗ trợ lũ ngoại bang để áp bức đè nén họ, dồn họ đến đường cùng. Nông dân thôn My Điền bị mất tới 90% đất nông nghiệp. Không ruộng cấy cày để sinh sống, họ phải lang thang làm thuê làm mướn, buôn bán nhè nhàng khắp nơi để sống qua ngày trong nghèo đói khổ cực.

Hiện nay khu công nghiệp Vân Trung nằm đối diện khu công nghiệp Đình Trám, cách nhau con đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, cũng thuộc của dân làng My Điền, đang trong giai đoạn đền bù, san lấp. Số tiền đền bù khoảng 25 triệu đồng/1 sào bắc bộ (khoảng 360m²). Giải quyết đền bù đất ruộng cho nông dân với giá rẻ mạt như thế chỉ là lối cướp trắng, cướp bằng văn bản hành chính và phương sách bạo lực. Chính quyền còn hứa cứ 1250m² đất bị thu thì sẽ được chia 72m² làm nhà ở và buôn bán để người dân kiếm sống. Nhưng nền đất ở này hiện nay bà con vẫn chưa được chia theo lời hứa hẹn với dân làng. Cuộc sống bị dồn vào đống khổ, bà con thôn quê đã đồng lòng đào hào sâu để ngăn xe ô tô, không cho chở đất san lấp mở rộng khu công nghiệp tại đây nữa.

Cuộc đình công của công nhân Công ty bao bì Hoa Hạ đã là ngòi nổ đẩy cuộc đòi đất của người dân My Điền lên cao hơn bằng những hành động cụ thể như : cấm lều trại ngoài khu đất, ăn ở luôn tại đó, đào hào ngăn xe ô tô cướp ruộng đất của nông dân...

Nhóm nhà báo tự do chúng tôi kêu gọi mọi hành động bạo lực với nhân dân ở thôn My Điền và công nhân Công ty bao bì Hoa Hạ phải được chấm dứt và đòi trả tự do ngay cho những người bị bắt giữ trong vụ này. Những ai tham gia đàn áp người dân phải bị xử lý bằng pháp luật. Những ai bị thương do đánh đập phải được điều trị và bồi thường thỏa đáng. Chúng tôi cũng đòi phía chính quyền CS tỉnh Bắc Giang phải đối thoại một cách dân chủ, công khai, minh bạch và thích đáng với nông dân trong việc lấy đất ruộng của người dân địa phương

Hà nội ngày 15-5-2008

Nhóm phóng viên Phong trào Dân chủ, Nhân quyền Việt Nam

